

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Lời

THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

NĂM NHÂM THÌN (1952)
QUYỂN NĂM

HỘI THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAL.INFO. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn BAN TỐC-KÝ TÒA-THÁNH TÂY-NINH, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 24/11/2011
Tâm Nguyên

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

NĂM NHÂM THÌN (1952)
QUYỂN NĂM

NỘI DUNG

• CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA.....	9
• MỤC LỤC.....	11
• Lời Trân Thuyết của Ban Túc Ký.....	15
01—LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN – ĐỨC CHÍ TÔN LÀ AI?	17
02—TRONG DỊP LỄ XUẤT QUÂN Q.Đ.C.Đ. NGỒ LỜI CÙNG CÁC CHIẾN SỸ CAO ĐÀI.....	20
03—LỄ THƯỢNG NGUỒN: ĐỂ THIẾT PHẬN CỦA CHÚNG TA ĐỐI VỚI ĐẠO NGHĨA.....	23
04—LỄ VÍA ĐỨC THÁI THƯỢNG – KỶ NIỆM CỦA ĐẠO GIÁO – CHỮ TU.....	27
05—VÍA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM, ĐỨC HỘ PHÁP HÀNH PHÁP TRONG THỜI CỨNG ĐÀN.....	32
06—HỘI VỀ VẤN ĐỀ PHẠM PHỦ TỪ	37
07—VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM – GIÁ TRỊ TAM BỬU LÀ GÌ?	41
08—VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM – KHỔ NHỌC VÀ CÔNG LAO VĨ ĐẠI CỦA NGÀI CAO THƯỢNG PHẨM ĐỂ LẠI.....	46
09—VẠN MẠNG CỦA NHÂN LOẠI QUỐC TẾ	48
10—KHAI NGUỒN VÀ CHUYỂN THỂ.....	53
11—NGÀY VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA và BÀ NỮ ĐẤU SƯ LÂM HƯƠNG THANH.....	58
12—KỶ NIỆM NGÀY QUI LIỄU CỦA BÀ NỮ ĐẤU SƯ LÂM HƯƠNG THANH – NHẮC LẠI CÔNG LAO VÀ TÀI SẢN CỦA BÀ.....	63
13—CÁI THIẾT PHẬN CỦA CHÚNG TA ĐỐI VỚI VẠN	

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP V

LINH..... 67

14—QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI THIẾT TIỆC MỪNG NGÀY
SINH NHỰT ĐỨC HỘ PHÁP – BÀI ĐÁP TỪ CỦA
ĐỨC NGÀI..... 71

15—CHỮ TU..... 73

16—HAI CHỮ “TÍN NGƯỠNG”..... 79

17—SỰ KHÓ KHĂN CỦA ĐẠO TÂM..... 84

18—VỀ LUẬT NHƠN QUẢ..... 88

19—TAM DỤC: THỂ DỤC, TRÍ DỤC VÀ ĐỨC DỤC..... 92

20—NÊN LẬP GIÁ TRỊ CHO CHỨC SẮC HÀM PHONG... 96

21—VÍA QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN – QUYỀN HÀNH
TAM TRẤN OAI NGHIÊM..... 102

22—HÀNH PHÉP XÁC CHO ÔNG THỪA SỬ PHẠM NGỌC
TRẤN..... 108

23—LỄ TRUNG NGUỒN LÀ NGÀY CẦU NGUYỆN CHO
CÁC ĐẰNG LINH HỒN..... 111

24—LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ KIM MẪU TỨC LÀ ĐỨC ĐẠI
TỪ MẪU..... 115

25—LỄ HỘI YẾN ĐỨC ĐIỀU TRÌ CUNG..... 118

26—LỄ HỘI HIỆP CÙNG ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU..... 121

27—VÍA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG LÀ ANH CẢ THIÊN LIÊNG
CỦA CHÚNG TA ĐÓ VẬY..... 126

28—VÍA ĐỨC KHỔNG THÁNH – TRIẾT LÝ ĐẠO CỦA
NGÀI..... 130

29—HAI BÀI THI CỦA THẤT NƯƠNG VÀ BÁT NƯƠNG
LÚC BAN SƠ MỞI KHAI ĐẠO..... 134

30—CÂU CỔ NGŨ: “NHỨT TÂM NHỨT ĐỨC”..... 139

31—TÔN GIÁO ĐỐI VỚI NỀN VĂN MINH CỦA THỜI ĐẠI
..... 143

32—NGÀY MAI NÀY LÀ NGÀY VÍA ĐỨC QUYỀN GIÁO
TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT..... 147

33—NỀN TÔN GIÁO CỦA ĐỨC CHÍ TÔN LẠI THÊM MỘT
TUỔI NỮA, TỨC LÀ 28 TUỔI..... 154

34—NĂNG LỰC PHI THƯỜNG CỦA ĐỨC TIN..... 159

35—LƯỢC GIẢI VỀ NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO: PHẬT ĐẠO, TIÊN
ĐẠO, THÁNH ĐẠO, THẦN ĐẠO VÀ NHƠN ĐẠO.... 162

36—LỄ RƯỚC CHỮ THÁNH ĐẠO TÂN NIÊN..... 169

CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA

CHÚNG TÔI trình bày quyển **Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Năm Nhâm Thìn (1952)** do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh Sưu Khảo có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh về mặt hình thức (nội dung vẫn y nguyên):

1.- Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 & Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.

2.- **Phụ ghi** vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau này.

3.- **Phụ ghi** ngày và tháng dương lịch (cho những bài không ghi rõ ngày & tháng) căn cứ theo **Lịch Việt Nam**. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996.

Trong việc đánh máy và sao chép lại, nếu có điều chi sơ sót, xin quý Đạo huynh vui lòng chỉ giáo, để trong những lần tái bản sau này được hoàn hảo hơn.

*Tháng Hai năm Giáp Thìn (2004),
Thánh Thất New South Wales thành thật kính cáo.*

MỤC LỤC

Quyển 5: Năm Nhâm Thìn (1952)

- Lời Trần Thuyết của Ban Tốc Ký.
- 1. 08-01-Nhâm Thìn (1952).
Lễ Vía Đức Chí Tôn: Đức Chí Tôn là ai?
- 2. 08-01-Nhâm Thìn (1952).
Trong dịp Lễ Xuất Quân Q.Đ.C.Đ ngõ lời cùng các chiến sỹ Cao Đài.
- 3. 14-01-Nhâm Thìn (1952).
Lễ Thượng Ngươn: Đề thiết phận của chúng ta đối với đạo nghĩa.
- 4. 14-02-Nhâm Thìn (1952).
Lễ vía Đức Thái Thượng - Kỷ niệm của Đạo Giáo - Chử Tu.
- 5. 18-02-Nhâm Thìn (1952).
Vía Đức Phật Quan Âm, Đức Hộ Pháp hành pháp trong thời cúng đàn.
- 6. 25-02-Nhâm Thìn (1952).
Hội về vấn đề Phạm Phủ Từ.
- 7. 30-02-Nhâm Thìn (dl. 25-3-1952).
Vía Đức Cao Thượng Phẩm - Giá trị Tam Bửu là gì?
- 8. 01-03-Nhâm Thìn (1952).
Vía Đức Cao Thượng Phẩm - Khổ nhọc và công lao vĩ đại của Ngài Cao Thượng Phẩm để lại.
- 9. 04-03-Nhâm Thìn (dl 09-04-1952).
Vận mạng của nhân loại quốc tế.
- 10. 29-03-Nhâm Thìn (dl. 23-04-1952).
Khai ngươn và chuyển thế.

11. 07-04-Nhâm Thìn (1952).
Ngày vía Đức Phật Thích Ca và Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.
12. 08-04-Nhâm Thìn (1952).
Kỷ niệm ngày qui liễu của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh - Nhắc lại công lao và tài sản của Bà.
13. 14-04-Nhâm Thìn (dl. 07-05-1952).
Cái thiệt phận của chúng ta đối với vạn linh.
14. 05-06-Nhâm Thìn (1952).
Quân Đội Cao Đài thiết tiệc mừng ngày sinh nhật Đức Hộ Pháp - Bài đáp từ của Đức Ngài.
15. 14-05-Nhâm Thìn (dl. 06-06-1952).
Chữ tu.
16. 14-05-Nhâm Thìn (1952).
Hai chữ “Tín Ngưỡng”.
17. 29-05-Nhâm Thìn (dl. 21-06-1952).
Sự khó khăn của đạo tâm.
18. 30-05-Nhâm Thìn (1952).
Về luật Nhơn Quả.
19. 14-06-Nhâm Thìn (1952).
Tam dục: Thể dục, trí dục và đức dục.
20. 17-06-Nhâm Thìn (1952).
Nên lập giá trị cho chức sắc hàm phong.
21. 29-06-Nhâm Thìn (1952).
Vía Quan Thánh Đế Quân - Quyển hành Tam Trấn Oai Nghiêm.
22. 09-07-Nhâm Thìn (1952).
Hành Phép Xác cho Ông Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn.
23. 14-07-Nhâm Thìn (1952).

- Lễ Trung Ngươn là ngày cầu nguyện cho các đẳng linh hồn.
24. 14-08-Nhâm Thìn (1952).
Lễ Hội Yến Diêu Trì Kim Mẫu tức là Đức Đại Từ Mẫu.
25. 15-08-Nhâm Thìn (1952).
Lễ Hội Yến Đức Diêu Trì Cung.
26. 15-08-Nhâm Thìn (1952).
Lễ hội hiệp cùng Đức Diêu Trì Kim Mẫu.
27. 17-08-Nhâm Thìn (1952).
Vía Đức Lý Giáo Tông tức là anh cả Thiêng Liêng của chúng ta đó vậy.
28. 27-08-Nhâm Thìn (1952).
Vía Đức Khổng Thánh - Triết lý Đạo của Ngài.
29. 30-08-Nhâm Thìn (1952).
Hai bài thi của Thất Nương và Bát Nương lúc ban sơ mới khai Đạo.
30. 14-09-Nhâm Thìn (1952).
Câu cổ ngữ: “Nhứt tâm nhứt đức”.
31. 29-09-Nhâm Thìn (1952).
Tôn giáo đối với nền văn minh của thời đại.
32. 12-10-Nhâm Thìn (1952).
Ngày mai này là ngày vía Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt.
33. 14-10-Nhâm Thìn (1952).
Nền tôn giáo của Đức Chí Tôn lại thêm một tuổi nữa, tức là 28 tuổi.
34. 14-11-Nhâm Thìn (1952).
Năng lực phi thường của đức tin.
35. 15-12-Nhâm Thìn (1952).

Lược giải về Ngũ Chi Đại Đạo: Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo và Nhơn Đạo.

36. 30-12-Nhâm thìn (1953).

Lễ rước Chư Thánh đáo Tân niên.

MỖI LẦN LY LOẠN là mỗi lần thư tịch bị làm môi cho binh lửa.

Nhìn vào lịch sử, những vụ “Phần Thư”, những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ: Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền cướp đến phá. Do đó chúng tôi quyết định quây ra làm nhiều bản để gửi đến và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một mai thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc “Phần Thư” lại diễn thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn.

Đây không phải là việc làm của cá nhân hay một đoàn thể nhưng là một sự đóng góp chung của những người vô danh, nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của

Đạo. Trong khi quyển tài liệu này đến tay quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà phải lao tâm kiệt sức hóa ra người thiên cổ.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bão trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban bố phước lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành.

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp.

Từ đây bản quyền này sẽ tùy thuộc hoàn toàn của Hội Thánh. Kính xin Hội Thánh kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức Hộ Pháp, đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày rằm tháng 6 năm Bính Ngọ (1966)

Ban Túc Ký

01—LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN – ĐỨC CHÍ TÔN LÀ AI?

Đền Thánh đêm 08/01 Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY là đêm lễ vía Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn là ai?? Bản Đạo sẽ nói, nhưng Bản Đạo cốt yếu nhắc lại đây là nhắc cho con cái của Ngài để đức tin nơi Ngài đặng siêu rồi.

Đức Chí Tôn chúng ta đã gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế; Đấng Thượng Đế dẫu cho các nước, các sắc dân tộc trên mặt địa cầu này có đặt tên của Ngài khác nhau, nhưng Đấng làm chủ quyền tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ, tạo đoan thi hài và hồn phách của ta, Đấng ấy là Đấng vô đối mà con người bao giờ cũng gọi tâm hồn nơi Ngài. Thừa dịp ấy Bản Đạo thuyết vì có nào con người vẫn từ tạo thiên lập địa đến giờ cố tâm tâm Đạo, tiếng tâm Đạo là tâm cái gì chớ? Họ có biết chữ Đạo ấy, họ đặt tên là gì chẳng? Thật sự ra họ tâm ngươn lý đã sản xuất ra họ, hay là cái năng lực chủ quyền đã tạo dựng nên hình hài và tâm hồn của họ. Bản Đạo đã thuyết chữ Đạo là thế nào cả thầy đều nghe và hiểu không cần lập lại.

Thật sự ra, con người cố tâm tâm Đạo ấy mà chỉ Bản Đạo xin giải rõ: Và chẳng chúng ta đã sanh ra cõi thế gian này, chúng ta tự biết rằng: Nếu chủ quyền nơi ta buộc ta phải sống đặng nuôi cái hình hài xác thịt này, sống

nơi cõi này chịu đau đớn khổ não mọi đường thì chúng ta chẳng hề khi nào khứng chịu mà chớ! Vì cơ cho nên chúng ta đặng, ruổi sanh, chúng ta đã biết có chủ quyền, có đủ năng lực cầm linh hồn chúng ta đã có nơi mặt thể gian này, nhưng lại chịu đau khổ ấy, chúng ta muốn hiểu giá trị ấy đối với Đạo vì có gì...? Tìm hiểu giá trị ấy đặng chi? Đặng an ủi tâm hồn của ta đồng sanh chịu trong “Tứ Diệu Đế” Chơn Lý của nhà Phật đã để và chúng ta đã nhìn, chúng ta không chối cãi. Chúng ta đau khổ, chúng ta không biết gửi nơi ai, bạn đồng sanh của ta thay vì biết cái khổ ấy mà tội nghiệp cho ta, yêu ái ta tâm phương an ủi ta. Trái ngược lại, trong cảnh khổ ấy, bạn đồng khổ của ta không biết thương ta, ta nên tìm phương an ủi.

Bây giờ chúng ta kiếm ai? Đặng gửi cái đau khổ ấy, kiếm ai có năng lực đặng an ủi ta. Để dấu hỏi tức nhiên phải trả lời: Đấng đã tạo sanh ra ta, ta không biết mà ta đã hiểu rằng Đấng Tối Linh cầm quyền cả càn khôn vũ trụ. Chúng ta quả quyết rằng Đấng ấy đã sanh ra ta và đã tạo đoan cả hình hài và linh hồn của chúng ta đó vậy. Chúng ta đã biết chúng ta có một phương thể mà thôi, chúng ta không hiểu nguyên do thể nào chúng ta đã sanh ra đây, chúng ta vẫn khổ, chúng ta tìm người sanh ta đặng gửi tâm hồn ta và nếu quả nhiên Đấng ấy đã có hiển nhiên như tâm linh của ta đã định, Đấng ấy sẽ có phận sự an ủi ta, bởi Đấng ấy đã sanh ta làm chủ ta; làm chúa ta, làm chúa chẳng phải làm chúa xác thịt mà thôi, có quyền năng kềm thúc ta trừng phạt ta, có quyền diệt thi hài này chìm linh hồn ta xuống địa ngục. Đấng ấy quyền năng như thế, chúng ta còn tuyển chọn nơi ai khác hơn Ngài đặng ta

gửi tâm hồn ta chẳng?

Ấy vậy, nếu Đấng ấy theo cái tâm phàm của đời đã biếm nhẽ, đã chối cãi, nếu quả nhiên Đấng ấy có hay là không có, mà ta gửi cho Đấng Tạo Đoan cái linh tâm của ta chịu khổ não nơi trần này đau đớn quá đỗi, không ai bình vực, không ai an ủi, ta cứ gửi lúng cho Đấng đó mà ta quả quyết rằng: Người đó làm chủ ta, ta gửi cho Người đó, có thể đem chủ quyền của mình có năng lực, có quyền hành định phương pháp an ủi tâm hồn ta đặng.

Ấy vậy ta gửi tâm hồn ta cho Đấng đó tức nhiên ta tâm Đạo đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-08-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 03-02-1952).

02—TRONG DỊP LỄ XUẤT QUÂN Q.Đ.C.Đ.
NGŨ LỜI CÙNG CÁC CHIẾN SỸ CAO ĐÀI

Đại Đồng Xã ngày 08/01 Nhâm Thìn (1952)

BẢN ĐẠO xin để lời chào cả các Quan Khách đã đến dự cái lễ này làm cho nó càng thêm long trọng. Bản Đạo xin kiếu lỗi cùng các Ngài giờ phút này, Bản Đạo có nhiều điều cần yếu để tỏ cùng các Chiến Sỹ Cao Đài, tức nhiên các phần tử thanh niên của Đạo. Bản Đạo xin để lời kiếu lỗi, và cho phép Bản Đạo nói chuyện cùng các con cái của Bản Đạo tức nhiên cùng các chiến sỹ trong giờ phút nghiêm trọng này.

Các con, Thầy đã thường nói với các con rằng: Không có một hạnh phúc của một ông Cha hay một ông Thầy nào hơn là ngó thấy trước mắt cái nên của các con, các trò, cái sợ nên ấy Bản Đạo đã vinh hiển và Bản Đạo để lời cảm ơn toàn thể các con đó vậy. Các con cũng đã biết đạo đức nó không thuộc về một cái gia nghiệp, một cái xã hội nào, dân tộc nào, mà nó là của cải chung của toàn thể nhơn loại. Đạo Cao Đài của các con nó cũng thế, nó đã lấy cả tính thần đạo đức từ ngày có nhơn loại đến giờ, đặt nó làm thành một cái tinh túy, cốt yếu để dung hòa tâm lý của nhơn loại.

Tại sao có cái chung hợp đương nhiên bây giờ? Các

con cũng đã ngó thấy, vì một điều không có đồng chánh kiến mà nhơn loại đã phân rẽ nhau, thù nghịch lẫn nhau.

Hỏi giờ phút này thiên hạ đã tìm gì? Kiếm gì? Có một mục đích cao thượng là họ đã thấy rằng: Đại gia đình nhơn loại duy có một và cần yếu là phải làm thế nào cho nhơn loại hiệp lại làm một gia đình, tức nhiên là sự đeo đuổi của toàn thể xã hội nhơn quần giờ phút này, như là của Liên Hiệp Quốc, đại gia đình thế giới họ cố làm một điều này là họ làm cho nhơn loại trên mặt địa cầu, các chủng tộc không phân biệt màu da sắc tóc, không phân biệt gì tư tưởng đạo giáo hiệp lại làm một cùng nhau đặt thành một khối đại gia đình nhơn loại mà thôi, vì có cho nên chúng ta đã ngó thấy, họ đã dong ruổi đến một nẻo chánh đáng là vạn quốc hiệp đồng mới có lập ra Hội Quốc Liên đó vậy.

Xã hội của các con là một xã hội của bá tánh của quốc gia. Lời Đức Hoàng Đế Bảo Đại đã nói: Ngài cố đem cái văn minh tối cổ của Tổ Phụ các con làm căn bản đặt có phương thế hiệp các con lại làm đại gia đình của Tổ Quốc các con ở trong nòi giống Việt Nam, tức nhiên ở trong bá tánh ấy; các con là anh em cốt nhục chung của Ngài để xướng danh nghĩa ấy, đặt từ từ làm cho nòi giống Việt Nam sẽ là một phần tử của Đạo, đem nhơn loại đến cái cảnh cốt nhục cùng nhau và làm cho toàn thể nhơn loại đi đến đại đồng thế giới. Duy có phương pháp ấy mới mong cho nhơn loại đặt hưởng hoà bình.

Tinh thần không có thống nhất lại với nhau, không đồng tâm, đồng chí với nhau, không có đồng quyền,

đồng bậc với nhau, nên buộc họ tương tranh. Cái cuộc chiến đấu nó đã gieo rắc cho nhơn loại chịu thống khổ thì mỗi các con cũng đã ngộ thấy Thầy vì chủ hướng của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, Thầy cũng mong các con có thể lấy nó làm môi giới cho toàn thể nòi giống của các con hiểu biết rằng cái đại gia đình của quốc gia, các con có thể một ngày kia sẽ hiệp với đại gia đình nhơn loại, đặng điu dẫn họ đến cảnh đại đồng hòa bình thế giới.

Bản Đạo ngộ thấy cái sở năng của các con, Bản Đạo đã vinh hiển hạnh phúc thay, cái tình tứ của các con đã đối lại cùng đồng bào của các con thì có thể Bản Đạo nói rằng: Bản Đạo không thất vọng vì tương lai phận sự cốt yếu nhất, Bản Đạo hứa hẹn và mong ước để nơi các con thật hiện cho toàn thể nhơn loại đặng hòa bình đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-08-01-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 03-02-1952).

03—LỄ THƯỢNG NGUƠN: ĐỀ THIỆT PHẬN
CỦA CHÚNG TA ĐỐI VỚI ĐẠO NGHĨA

Đền Thánh đêm 14/01 năm Nhâm Thìn (1952)

HÔM NAY là ngày Rằm Thượng Nguơn, thừa dịp Nguơn trọng hệ đối với các Đấng linh hồn tiền vãng, hậu vãng, nên Bản Đạo giảng cái đề thiết phận của chúng ta đối với đạo nghĩa, là đối với toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này.

Vả chẳng chúng ta, mỗi cá nhân đều đặng một quyền vinh diệu tức nhiên là cái quyền làm phần tử của nhơn loại. Ta là một phần tử, nói rõ ra tức nhiên ta là một phần trong hai ngàn năm trăm triệu con người ở mặt địa cầu này. Muốn biết cái thiết phận của chúng ta đối với hai ngàn năm trăm triệu con người ở mặt địa cầu này mà chúng ta gọi là Đời ấy, chúng ta ít nữa cũng phải biết Đời là gì? Rồi mới định phận của mình đối với họ trong mục thước chuẩn thẳng, đặc phận của mình, nếu mình không biết giá trị của toàn thể nhơn loại, e cho chính mình không biết cái giá trị của mình nữa mà chớ.

Đức Chí Tôn đã để trong lòng dạ của Ngài, nên Ngài đem Thánh Giáo đến lập chơn truyền của Ngài, cốt yếu Ngài đến đặng lập thiết vị cho con cái của Ngài. Cái thiết vị con cái của Ngài từ Thượng cổ đến giờ, nhơn loại

đã hiểu mấy may chút ít. Nhứt là văn minh Á Đông của chúng ta đã để một tiếng rất nên hữu duyên và hữu vị, đã nói toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này gọi là Thiên hạ, nói rõ ra cái tên ấy là Ông Trời dưới, Thiên là Trời, Hạ là dưới, Ông Trời dưới nghĩa là kế Ông Trời trên, Thiên hạ ấy nó đã tỏ ra cho thấy cái đặc phạm của loài người trên mặt địa cầu này.

Đức Chí Tôn muốn dành để cho họ phẩm vị gì? Và phạm sự của họ phải làm gì? Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ chúng ta đã rõ được nguồn sử của nhơn loại tiềm tàng khảo cứu, chúng ta đã ngó thấy tinh thần của con người, dầu ai có muốn chối cãi tinh thần ấy chủ quyền của cái sống họ cũng không được. Tại sao? Tại họ đã thọ lãnh cái điểm linh về tinh thần của họ nơi Đấng Tối Linh kia, Đấng Tối Linh ấy ban cho họ muốn cho nhơn loại từ từ đi từ phẩm vị con người đạt cho đến quyền năng, đạt cho tới cái địa vị làm Trời hữu hình tại thế này đó vậy.

Chúng ta đã gọi Đức Chí Tôn dành để phạm sự họ làm Trời hữu hình tại thế này, cái phạm sự ấy thế nào Bản Đạo không cần minh tả cả thầy con cái của Ngài tầm hiểu, mình đã gọi Đấng tạo Thiên lập Địa làm Chúa cả Càn Khôn Vũ Trụ là chủ, là Trời, là Chúa Tể của Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vinh vang cao trọng quyền năng vô đối ấy, nó ra thế nào thì Bản Đạo nói quả quyết rằng Ông Trời con tức nhiên Ông Trời dưới cũng quyền năng như thế ấy. Bởi vì Đức Chí Tôn tức nhiên Đấng Tạo Hoá Càn Khôn Vũ Trụ muốn cho họ thế ấy, và ban quyền cho họ đoạt dạng địa vị thế ấy, nói rõ ra cái giá trị của toàn thể

nhơn loại là Ông Trời hữu hình tại thế này đó vậy. Khi chúng ta đã nhìn quyền của họ, nhìn tước của họ, chúng ta tự biết phạm của chúng ta, chúng ta chỉ biết làm tội, chỉ biết phụng sự cho Đấng ấy mà thôi, chớ không mong mõi gì làm chúa của họ đặng, biết bao nhiêu kẻ mon men muốn làm chúa toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này với võ khí, với phương pháp hung bạo tàn ác, chiếm thâu những kẻ yếu hèn bạc nhược để họ sai làm tội mọi cho họ bất quá là một phần thiếu số kia mà thôi, nếu toàn thể nhơn loại mà họ muốn làm chúa thế ấy, thì người Chúa của họ có thể định sống chết của họ mà chớ.

Chúng ta đã ngó thấy ở nơi mặt địa cầu này không màu da nước tóc nào khác nhau, trong hàng phẩm nhơn loại kia là anh em đồng sinh của ta, cả thầy nhơn loại trên mặt địa cầu này là đại gia đình, là anh em cốt nhục của ta, chúng ta không có quyền làm chúa, chỉ biết làm tội làm tở họ theo Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn mà thôi, ngày giờ nào không lấy Luật Thương Yêu, thiên nhiên của Đức Chí Tôn để trong tâm não của họ, thì họ chưa hề có can cảm làm phạm sự tội tở của họ mà phụng sự nhơn loại một cách đặc lực, một cách vui vẻ, một cách hữu hạnh, hữu phước, một cách làm cho mình có thể chung lại với nhau đặng hưởng hòa bình yêu ái của toàn nhơn loại nơi mặt địa cầu này. Muốn làm Chúa thời phải thiết hiện hòa bình tâm lý trước đã và hòa bình hình chất sau. Nhưng chỉ có Đức Thương Yêu của Đức Chí Tôn để nơi tâm khảm của chúng ta làm khí cụ, làm môi giới dịu dặt và nâng đỡ họ, thì họ mới có thể hưởng cái hạnh phúc ấy mà thôi.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-01-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 09-02-1952).*

**04—LỄ VÍA ĐỨC THÁI THƯỢNG
– KỶ NIỆM CỦA ĐẠO GIÁO – CHỮ TU**

Đến Thánh đêm 14 /02 năm Nhâm Thìn (1952)

Hôm nay là ngày lễ của Đức Thái Thượng, tức là ngày kỷ niệm của Đạo Giáo. Bản Đạo như dịp ngày Vía của Ngài, Bản Đạo tiếp giảng chữ Tu mà ông Truyền Trọng Trần đã giảng bữa hôm trước. Đề mục còn sơ sót song đến cái đích đề mục ấy nói lại trúng, khi nói kết luận ông đã nói rằng: Duy có Tu mới có thể diu dắt như loại đi đến mục đích đại đồng thế giới, đem hòa bình toàn thiên hạ, đây là trúng. Nói về chữ Tu thuyết nó vẫn còn sơ sót rất nhiều.

Chữ Tu chúng ta đã ngộ thấy thiên hạ phân ra hai chủ hướng về siêu hình, chủ hướng về siêu vật, tức nhiên cái thuyết Duy Vật và Duy Tâm nó thường phản kháng cùng nhau, buổi này do nơi đâu mà sản xuất cái thuyết Cộng Sản và sản xuất cái thuyết Xã Hội của toàn thể như loại nơi mặt địa cầu này.

Ấy vậy, Bản Đạo thừa dịp ấy giải rõ chữ Tu và tầm chủ hướng của như loại, phải để trong mục đích nào, ấy là một cái đề chúng ta có thể nói từ Thượng Cổ đến giờ, tiền nhân, Chư Hiền, Chư Thánh, Chư Tiên, Chư Phật đã lập giáo và đã viết ra không biết bao nhiêu điển luật

kinh sách, mà nói không hết, giải không cùng, hướng chi đứng trên giảng đài này, lấy đề mục ấy mà nói không bao giờ đủ đặn.

Bần Đạo xin lấy cái tinh túy của nó giải rõ ra mà thôi. Duy Tâm thế nào, Duy Vật thế nào? Tầm nguyên lý coi nó do ở đâu xuất hiện, hai lý thuyết ấy. Theo Kinh nhà Phật ta đã nghe rõ rằng loài người có nơi mặt địa cầu này một trăm tám mươi ba triệu năm. Duy luận định nguyên lý của nó, có trong năm chục triệu năm mà thôi, bốn căn của loài người nó có tánh vật của nó sanh trong vạn vật, cũng như con vật kia vậy, duy trong tánh vật của nó, có Đức Chí Tôn đến định Thiên mạng của nó, nó có hai phần, hai đặng tánh. Tánh thú và tánh Trời.

Bây giờ luận về tánh thú của nó thì nó cũng như con thú kia vậy. Tánh của nó buộc nó đói phải cần kiếm ăn, lạnh rách phải kiếm mặc, nó khổ nó phải kiếm phương làm cho nó hạnh phúc, nó khó khăn, nó phải làm cho nó sung sướng cái phàm nghiệp của nó, thích cái gì phải kiếm phương thế nào làm cho nó thỏa thích, thỏa thích ấy là cái tánh thú dục nó vậy.

Hướng chi nó sanh nơi thế gian này chịu trong luật định của nó là tứ khổ, thì bây giờ nó phải tìm phương kiếm thế thoát khổ cho đặng; thoát khổ và tìm hạnh phúc với hình thể thì chẳng hề buổi nào tìm đặng, chẳng khi nào thấy hưởng được hạnh phúc do nơi hình thể mà nó chịu khổ, tức nhiên tánh thú của nó cốt yếu đến đặng chịu khổ, mà nó muốn thoát khổ, ấy là nó nghịch lại tánh đức luật định thiên nhiên của nó.

Ấy vậy, khi nó còn tánh thú, nó muốn làm sao thỏa mãn, hễ thỏa mãn thú tánh của nó, thì nhân cách của nó bị hủy diệt, nhân cách không thể bảo thủ được cho lâu, thiên mạng nó không có phương bảo thủ, tâm linh của nó không có phương làm chủ nó đặng, thì nó phải trở nên con vật mà thôi. Vì cơ cho nên các Đạo Giáo, các triết lý cốt yếu tìm phương nào dung hòa tánh thú của nó, cho phù hợp với chơn mạng của nó, tức nhiên làm phương nào bảo trọng sống thú của nó, phù hợp với nhân cách đó vậy. Muốn cho đặng thế ấy, phải giải quyết cái khổ của nó, nó muốn thoát khổ có một đường tồn tâm mà thôi, tồn tâm tức nhiên một thiện pháp giữ Thiên mạng đó vậy.

Ấy vậy làm chủ cái tánh thú đặng bảo trọng Thiên mạng, tức nhiên phải đổi mài sửa đổi luyện cả tinh thần và hình chất của mình thoát khỏi tánh thú, đặng bảo tồn nhân cách, tức nhiên bảo tồn Thiên mạng của mình gọi là Tu. Chữ Tu cốt yếu là để trau dồi cho đặng thoát cái tánh thú, bảo vệ nhân cách của mình đó vậy.

Theo cách vật trí tri, bây giờ luận về siêu hình thì chúng ta đã ngộ thấy, hễ khi nó thức, con vật này khi nó thức, nó tìm sống trong vạn vật, nó cùng lẽ sống trong vạn vật. Luật của vạn vật buộc nó phải đi kiếm ăn, kiếm sống đặng bảo trọng sanh mạng của nó, theo trong thể pháp về cái thú tánh của nó, muốn thoát được tánh thú ấy, bởi vì nó hung hăng bạo ngược, mạnh mẽ, cừ khôi phản trắc vô cùng vô lối, có nhiều khi thiên tánh, tức nhiên thiên mạng không thể gì điều khiển nó được, người ta thấy có nhiều khi không thể gì người ta thắng nổi thú tánh của

nó, nên tìm con đường siêu hình, nó thức thì nó rất hăm hở dữ tợn hung hăng đủ thứ hết thảy đặng bảo vệ sanh mạng. Khi nó ngủ, tức nhiên khi nó nằm ra bình tĩnh hết dữ, nó bình định được cả tánh chất nó bớt dữ, tức nhiên cũng như chúng ta khi còn thức, lo tìm muôn phương ngàn kế đặng bảo thủ sanh mạng của chúng ta, bảo thủ hạnh phúc của chúng ta nơi thế gian này, mà thật ra kiếm hạnh phúc ấy trong giấc chiêm bao của chúng ta mà thôi. Khi chúng ta ngủ mới được an ủi, ta thức bao giờ tinh thần cũng khổ não, vì thức ấy trong thuyết siêu hình mới xuất hiện ra hai lý thuyết tương đương ấy. Từ Thượng Cổ đến giờ có thuyết nào giải rõ nó chưa. Chúng ta đã ngó thấy rất ít, chúng ta định trước, chúng ta đã thấy cái thuyết “Tánh mạng song tu” rõ rệt, ta có thể nói hai cái thuyết ấy như lý thuyết Pythagore và Đức Chí Tôn, Pythagore lấy cách vật trí tri làm căn bản đặng đi đến siêu hình, văn từ cách vật trí tri đến siêu hình, còn Đức Phật Thích Ca lấy siêu hình làm căn bản dùi dặt cách vật. Hai lý thuyết ấy đương đầu với nhau, mà đã thấy thật sự thì Pythagore không khi nào cầm lấy nó, nó không có vật, nó không có hình, nó cho rằng cái sống của vạn vật nơi mặt thế gian này do nơi vô hình xuất hiện, tức nhiên siêu hình kia làm căn bản của cách vật trí tri, mà nếu không có cách vật trí tri đứng chung đó, chẳng hề khi nào chúng ta thấy hai bên tương hội cùng nhau, vì vậy Ngài để chữ Dyade, hồi trưa Bản Đạo đã triết lý hai chữ ấy mà hầu hết người Việt Nam dịch chưa rõ. Bản Đạo nghe chữ Dyade tưởng rằng chúng ta có dịp đem cái siêu hình tả ra, tức nhiên đem chữ Dyade đến cùng Ngài, chữ đó giải không ra.

Ấy vậy, cái lời của Chí Tôn để trên mặt thế gian này có hai phương pháp, siêu hình cũng trong đây, mà siêu vật cũng trong cửa Đạo này. Tại sao? Tại vì có một Đạo Giáo Ngài đến một thân Ngài mà thôi. Cả con cái của Ngài đã cho đầu kiếp dưới thế gian này trước, rồi Ngài mới đến sau, Ngài chung hiệp lại làm Thánh Thể của Ngài, Ngài biểu nó dâng Tam Bửu là dâng xác thịt, trí não, dâng cả tâm hồn tức nhiên dâng cả sanh mạng của nó cho Ngài để làm chữ Khí, rồi Ngài trả chữ Khí của Càn Khôn Vũ Trụ, tức nhiên cái sống của Nhơn loại đi đến mục đích chữ Tu, Ngài biểu cả toàn thể dâng xác thịt cho Ngài, Ngài trả lộn lại cái sống của Càn Khôn Vũ Trụ, trong mình nó sống dậy mà làm Thánh Thể của Ngài. Chúng ta tưởng tượng một ngày kia, toàn cả Nhơn sanh đứng làm phần tử Thánh Thể của Ngài phụng sự cho Vạn Linh, tức nhiên phụng sự cho Nhơn loại, hiệp trí não tâm hồn dâng cho Ngài hết, còn trở lực nào ngăn cản nữa, Nhơn loại sẽ đến một cái tối trọng và thiên hạ nhứt gia như Đức Chí Tôn đã muốn.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-02-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 09-03-1952).*

05—VÍA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM, ĐỨC HỘ PHÁP HÀNH PHÁP TRONG THỜI CÚNG ĐÀN

Đền Thánh đêm 18 /02 năm Nhâm Thìn (1952)

MỖI KỶ Đại Đàn kể từ 12 giờ cho đến 2 giờ, trong 2 giờ đồng hồ nếu mấy người mặc một bộ đồ võ phục như vậy, có buộc dây như tôi, chịu thử như tôi coi ra sao mấy người biết. Từ lúc mới vô dĩ chí cho tới mãn lễ, không có lúc nào ở không, luôn luôn hành pháp không nghỉ, tới xong lễ lại lên giảng đài giáo Đạo cho con cái Đức Chí Tôn, nếu ngày kia có tuổi thêm chút nữa, chắc làm không nổi, không thể đứng nổi, chịu không nổi nữa.

Hạng nhứt dòm trở lại thấy họ làm biếng đi cúng, thấy nó nào nề làm sao! Thối chí làm sao! Bản Đạo cho hay lần này là lần chót, ngày giờ nào có Đại lễ như vậy, Bản Đạo ngó thấy trước mắt nếu còn sự biếng nhác của con cái Đức Chí Tôn, Bản Đạo không thuyết Đạo nữa, lần này là lần chót!

Đêm nay Bản Đạo thuyết cái đề rất trọng yếu là: Con người đi tìm Đạo, hay Đạo đi tìm người? Từ Thượng Cổ đến giờ đã lắm người tự nhiên biết rằng: Cả cái khuôn luật thiên nhiên của tạo đốn thế nào là Thánh ý của Đức Đại Từ Phụ cũng đã định vậy. Luật thiên nhiên của tạo

đoan buộc chúng ta phải nhìn nhận cái khuôn luật tối yếu, tối trọng của Ngài. Trong vạn vật hữu sinh chúng ta thấy chúng ta đứng đầu hơn hết, vì chúng ta linh hơn vạn vật. Vì cơ cho nên khi chúng ta còn thiếu niên chúng ta chưa đủ trí thức, chúng ta vẫn thường theo một khuôn luật là tìm sống thôi. Bởi phương bảo vệ cái sống của mình là khuôn luật thiên nhiên đã định vậy, hễ khi nào chúng ta tìm sống tức nhiên chúng ta làm thế nào cho chúng ta sống được. Tức nhiên chúng ta không chịu nhịn sống cho ai hết, nói rõ ra cái tấn tuồng tranh sống mà Bản Đạo đã thuyết cái yếu lý của toàn thể Nhơn loại trên mặt địa cầu này, để định vận mạng tương lai của họ, cái yếu lý ấy hệ trọng hơn hết. Hễ nhượng sống thì còn tồn tại với nhau, mà tranh sống thì tức nhiên tự diệt với nhau vậy.

Ấy vậy, chúng ta tìm Đạo là gì? Là chúng ta thoát ly choặng cái thú tánh, để bảo tồn cái thiên mạng của mình. Dầu cá nhân của chúng ta, dầu toàn thể Nhơn loại cũng vậy, duy chịu có khuôn luật ấy mà thôi.

Kỳ trước Bản Đạo đã thuyết hai cái cơ thể: Nhục thể và Linh hồn của chúng ta tức nhiên là cái nguơn linh của chúng ta vậy. Nó phải tương liên mật thiết với nhau, đặng nó điều độ dìu dẫn trên con đường Tu, tức nhiên trong con đường Đạo của chúng ta là tánh và mạng phải song tu, ta phải biết cái tánh của ta vẫn còn cái thú tánh của nó, trong xác thịt thú này, ta tìm phương nào cho thoát ly nó, đừng chịu quyền năng của nó ràng buộc, ta phải đạt cho được cái tinh thần thiêng liêng vô đối đó. Chúng ta đồng thể cùng Đấng Chí Linh tức nhiên đồng thể cùng

Đạo. Đạo là cơ quan mà toàn thể Nhơn loại từ Thượng Cổ đến giờ, tìm kiếm đó vậy. Họ tìm Đạo là tìm gì? Họ tìm Đạo đặng đạt được chơn pháp giải thoát kiếp sinh của họ. Nhà Phật tìm phương chước đặng diệt quả kiếp của mình, đặng đạt cơ siêu thoát. Đạt cơ siêu thoát đặng làm gì? Đặng lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và có phương thể đồng thể cùng Đức Chí Tôn đặng cầm quyền tạo đoan của Càn Khôn Vũ Trụ, ấy là mơ vọng của toàn thể Nhơn loại từ xưa đến nay đi tìm Đạo là vậy đấy.

Hỏi từ trước đến giờ họ đã tìm đặng hay chẳng? Ta để dấu hỏi mơ hồ. Những Đấng đã đạt Đạo, chúng ta chắc hay không, duy mấy vị Giáo Chủ mà thôi. Còn các môn đệ của các Ngài, sau khi các Ngài đã qui liễu; chúng ta để dấu hỏi họ đã đạt vị được như vậy hay chẳng? Chắc cả thầy đều để dấu hỏi mơ hồ hết. Giờ phút này chính mình Bản Đạo đứng tại giảng đài này, là người để đức tin vững chắc hơn toàn thể Nhơn loại. Mà chính mình Bản Đạo phải để dấu hỏi mơ hồ này, thì tưởng chưa có ai đạt cơ siêu thoát đặng.

Ấy vậy, đạt siêu cơ thoát đặng chi? Đặng đạt phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và cả phẩm vị Trời nữa, có phải như vậy chẳng? Hết thầy đều nhìn nhận là phải vậy. Mà giờ phút này Đấng cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ, làm Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ngài đến cùng ta đem cái địa vị của Ngài để trong mình của mỗi đứa, tức là Ngôi Chí Thánh của Ngài. Ngài đến lấy cả hình xác của chúng ta đặng làm phần tử Thánh Thể của Ngài. Phải chăng nếu chúng ta lấy cái triết lý chơn lý

ấy tìm tòi, chúng ta thấy rằng: Ông Trời đến ở cùng ta, ta là ông Trời tại thế này, cứu phẩm Thần Tiên ở trong Thánh Thể của Ngài; Thần, Thánh, Tiên, Phật Ngài đem để trong tay của chúng ta cả thầy. Lý do là Đạo đến tìm ta, chớ ta không có tìm Đạo. Thượng Cổ không biết chừng nhiều Đấng đã muốn trông thấy như ta đã trông thấy, và họ muốn đặng như ta đã đặng hôm nay, nhưng họ chưa đặng mà chúng ta đã đặng.

Ấy vậy Bản Đạo quả quyết rằng, xưa kia thiên hạ tìm Đạo một cách khó khăn mà giờ phút này ta lại thấy Đạo đến tìm ta.

Hỏi chiều mấy anh em chúng tôi có ngôi luận Đạo với nhau, đang nhắc Ngài. Đức Chí Tôn mới đến Ngài có than rằng:

*“Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy;
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con đại mới ra vầy”.*

Ông thấy mình tội tình quá lẽ, Nhơn loại con cái của Ông đã sa ngã, đã tội chướng quá nhiều, chính mình Ông cầm gậy đến ở cùng con cái của Ông. Một là tìm phương giải tội cho nó. Hai là tìm phương đem quyền pháp cơ quan siêu thoát đến trong tay nó. Nếu toàn thể con cái từ Tín Đồ dĩ chí Thiên Phong Chúc Sắc không có đạt vị đặng, dám chắc khi trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống cái hổ nhục chẳng thể gì chúng ta thấy đặng các bạn của chúng ta đang tiếp chúng ta nơi cửa Hư Linh đó vậy, và lẽ sao đạt không đặng không có gì tệ mạt hơn.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 18-02-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 13-03-1952)*.

06—HỘI VỀ VẤN ĐỀ PHẠM PHỦ TỪ

Trí giác Cung ngày 25 /02 năm Nhâm Thìn (1952)

NGÀY HÔM nay Bản Đạo vào hội đây chẳng phải lấy danh thế Hộ Pháp, chỉ lấy danh thế Phạm Công Tác mà thôi. Bản Đạo đến giữa Tông Đường của Bản Đạo, lấy một tình anh em cốt nhục mà thôi.

Chỉ định về Đạo, Phạm Thủ Từ cốt yếu là do ông anh thứ bảy của Bản Đạo và chị thứ sáu của Bản Đạo để xứng, Bản Đạo để trọn quyền cho hai người ấy, chúng ta có thể gọi là đàn anh chị, phần niên kỷ, phần tâm đức đối lại Tông Đường ta thế nào, Bản Đạo giải quyết để trọn tín nhiệm trong hai người ấy, thiết hiện cho được một Đạo Nhơn Luân của chúng ta. Chữ hiếu là đứng đầu hết không trọn hiếu không thể gì làm mọi điều khác được, chúng ta muốn có một nghiệp Đạo của mình cho đặng tận thiện tận mỹ vĩ đại, có thể nói rằng ta muốn cho danh thế tồn tại nơi mặt thế này bên bí lâu dài; đại nghiệp thiết của chúng ta là đấy. Về nghiệp đạo đức tinh thần các bậc tiền bối của ta có nói rằng: “Lập thân hành đạo dương danh ư hậu thế”, ta có thể làm Đạo lập thân danh ta được mà phải có hiếu trước đã, do trọn hiếu mới làm được vậy. Hiếu là căn bản đầu tiên hơn hết. Phạm Thủ Từ chúng ta mà tạo dựng được có nhiều điều ích lợi một

trong Tông Phạm ta còn ở rải rác khắp nơi; cả thầy đều biết rằng dòng Phạm Vi, dòng Phạm Đăng, tưởng không ai còn lạ gì. Dòng họ Phạm ấy đã có phủ thờ tại kinh đô Triều Nam ta bây giờ, thì trong kiến Phạm của chúng ta từ Nam chí Bắc rải rác rất nhiều. Chúng ta không kể Tông Đường chúng ta do nơi Bắc Việt, tức nhiên do nơi bên Tàu sản xuất ra. Tông Đường của chúng ta còn nơi Bắc Tam Tỉnh tức nhiên nước Tàu máu mủ của chúng ta còn trong đấy.

Tạo Phạm Phủ Từ chẳng phải riêng trong cửa Đạo hay nội trong nước Việt Nam mà thôi. Chúng ta có thể ngó tới Bắc Việt, ngó tới Trung Hoa, Tông Đường của ta ở mé biển nữa thành thử một cơ quan vĩ đại. Miếng gạch đầu tiên chúng ta để đây chẳng qua một cục gạch đầu tiên mà thôi, Bản Đạo dám chắc tương lai phủ thờ, giờ phút này nếu như quả chúng ta tin rằng đặc ân Đức Chí Tôn ban thưởng, trong Tông Chi máu mủ của chúng ta lại xuất hiện ra một người cầm giềng mối Đạo, một người có thể nắm trọn cả cửa Đạo là một nền Đạo Tổ Tiên nước Việt Nam để lại, tối cổ, con người đủ biết đặc ân cao trọng quý hóa chẳng cần khoe khoang.

Tông Đường họ Phạm không thiết hiện ra được thống nhất cả Tông Đường lại, đem chữ hiếu đặt nêu lên cho cả thầy bá tộc kia coi gương làm theo. Bản Đạo dám chắc một điều chúng ta dở quá, chúng ta thất phận đối với Thế Đạo chúng ta mà chớ, có sang cả, vinh hiển, cao trọng một mớ anh em, còn phần nhiều nghèo hèn, khó khăn khổ não, chúng ta không thể chối được. Nếu

chúng ta tạo Phạm Phủ Từ là nhà chung của họ trong thời kỳ này, đặt sau con cháu của dòng họ chúng ta nó đã có một đại nghiệp đặt làm trụ cốt cho nó. Nó thấy Tông Đường của nó không hèn hạ, nó tự an ủi tự nắm phần sống một cách chơn chánh quý hóa không đến nỗi sa đọa thấp hèn. Cả Tông Đường chúng ta khỏi khổ nhục trông thấy nó vô nhân nghĩa. Được đại nghiệp này để gì nó bỏ Đạo, dám chắc không khi nào miếng gạch đầu tiên này thất bại bao giờ, tôi dám chắc như thế và toàn cả Tông Đường ta trông mong lẽ đó lắm. Biết Đạo, chúng ta làm đây vì hiếu mà làm và thật hành đại nghĩa đối với cốt nhục Tông Đường chúng ta.

Ấy vậy giờ phút này chúng ta vì hiếu nghĩa mà làm. Hiếu nghĩa là đầu hết của các mối Đạo đó, hiếu nghĩa mà thiết hiện không đặt, đứng trong cửa Đạo cũng như hình gỗ, dám chắc không bao giờ hữu dụng được. Đứng trong cửa Đạo bên vững hay chẳng là do trường học trong Phủ Thờ này. Trường học đầu tiên vô trường học Đạo lập thân danh để lại hậu thế, dìu dẫn Tông Đường vinh quang vô tận, Đức Chí Tôn đã có ban rồi. Chúng ta có thể đối với nhau cho bền vững, nắm cả ân điển Thiêng liêng đặc biệt của Ngài ban cho trong cửa họ Phạm, nắm vững chắc hạnh phúc đời đời, được hạnh phúc biết bao nhiêu mà nói. Hạnh phúc Tông Đường biết bao nhiêu to lắm, làm cho cả thầy đều thấy, trong bá tộc kia làm theo, hay, hay là dở, mấy em vẽ nét mực đầu tiên đi.

Ấy vậy, giờ phút này mấy em Tông Đường của bá Tộc làm dở cả, cả thầy đều dở, chẳng có Phủ Thờ, thờ

Tông Tổ của mình mãi mãi không cùng. Cho tới giờ phút này mấy em coi thiên hạ đảo ngược, nhưng cả cái khuôn khổ Tông Đường bên Tàu vẫn giữ nguyên vẹn một cách vững bền không lay động gì hết, thấy có Đạo, thấy Đạo một cách đạo tâm. Kiến họ Phạm đã vững chắc vì thấy kỹ trong khuôn khổ Tông Đường trọn nghĩa bên vững không xao xuyên, thì không lực lượng gì hủy diệt dòng họ này được.

Từ trước đến giờ Đạo Cao Đài lấy Tông Đường làm nền móng cho Đạo Cao Đài, từ đây sẽ càng mạnh mẽ hơn nữa, sẽ càng cao trọng hơn nữa. Không vì Đạo mà vì Tông Đường ta tạo dựng rồi bá Tộc kia cũng làm, ngày kia ai không Đạo họ cũng về Tộc họ. Luôn dịp mấy em tạo Phủ Thờ này công nghiệp mấy em đối với Đạo Cao Đài một cách gián tiếp đó vậy, mấy em không thất Đạo, một gương vĩ đại đối với Đạo mà chớ.

Một điều cốt yếu hết thảy để trọn quyền cho mấy em bàn tính công cử với nhau, kể từ hôm nay chúng ta hội với nhau trong gia đình này, gia phổ của mình khai nạp, mỗi người đến nạp gia phổ đem vào cuốn Livret chung.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 25-02-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 20-03-1952).

**07—VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM
– GIÁ TRỊ TAM BỮU LÀ GÌ ?**

Đền Thánh đêm 30/02 năm Nhâm Thìn (25/3/1952)

ĐÊM NAY nhân dịp vía của Đức Cao Thượng Phẩm, Bản Đạo giảng nghĩa lý cái giá trị Tam Bửu là gì? Sẽ chỉ rõ Hội Thánh đối với Đức Chí Tôn là gì?

Vả chẳng từ Thượng Cổ tới giờ, loài người bao giờ cũng thờ Đấng Tạo Hoá ra Càn Khôn Vũ Trụ. Tuy lúc Thượng Cổ tâm đức của loài người vẫn đơn sơ, họ chỉ tưởng niệm một điều là họ biết thờ cái Đấng đã tạo đoan ra Càn Khôn Vũ Trụ. Họ đồng sống trong ấy, họ chỉ nhìn nhận cái quyền lực ấy mà thôi. Khi ấy họ không biết người của Đức Chí Tôn là gì? Mãi tới sau mới có Đấng đã nói rõ, chỉ hình rõ rệt Đại Từ Phụ của Vạn Linh là Đức Chí Tôn, Đấng đã vạch rõ ra đã thiết hình ảnh của Ngài là Đức Chúa Jésus Christ. Trong tam bửu nó hình trạng những vật quý hoá của loài người đã hiến dâng cho Đức Chí Tôn đó vậy.

Trước kia, hồi buổi ban sơ thì con người chỉ dùng các lễ vật mà họ gọi là quý trọng hơn hết dâng cho Đấng ấy, mà lễ dâng của họ không có xa hơn nghĩa lý tam bửu, Bản Đạo sẽ giảng rõ tỷ như: Lúc Thượng Cổ người ta

đã dâng cho Đức Chí Tôn đã có những gì? Cái vật dâng cho Đức Chí Tôn buổi Thượng Cổ họ dâng sanh mạng con người cho Đấng ấy. Khi nhơn loại bị khốn khổ, bị tai nạn bất cứ trong quốc gia nào họ dùng cho đến sanh mạng, tức dùng con người làm tế vật dâng hiến cho Đức Chí Tôn. Tới chút nữa, nghĩa là tinh thần loài người tiến triển đến một mức nữa, họ dùng cái vật lựa chọn quý hoá, đồng thể với sanh mạng của con người dâng dâng cho Đức Chí Tôn, tức nhiên họ dâng Tam sinh. Khi ta đã xem tế Nam Giao, từ Thượng Cổ nhà Vua dâng cho Đức Chí Tôn ba cái vật là: Trâu, heo, và dê gọi là Tam sinh. Ngày hôm nay sau Đức Chí Tôn đối lại với Đạo Thiên Chúa, không dâng Tam sinh là sanh mạng của con vật nữa, mà chính mình Đức Chúa Jêsus Christ dâng cái xác thịt của Ngài làm con tế vật cho Đức Chí Tôn, tức nhiên Ngài nói rằng Ngài chịu khổ hình là chết trên cây Thánh Giá cốt yếu làm con tế vật dâng dâng cho Đức Chí Tôn để cứu rỗi tội tình nhơn loại. Chúng ta đã ngó thấy từ thữ tinh thần của loài người tiến triển tới mức văn minh của họ, thì cái vật phụng thờ, cung hiến dâng lễ vật cho Đức Chí Tôn vẫn khác. Ngày hôm nay Đức Chí Tôn đến, Ngài biểu chúng ta dâng cho Ngài ba món gọi là Tam Bửu là: Tinh, Khí, Thần.

Ngài thể nó là Bông, là Rượu, là Trà, Bản Đạo tưởng nếu lấy vật ấy mà tưởng tượng thì nó không nghĩa lý gì hết. Ôi! Biết bao nhiêu quý hoá, nếu cả thầy con cái của Ngài biết Đức Chí Tôn muốn dâng cho Ngài cái gì thì của dâng ấy quý hoá không thể nói. Tinh, là Ngài biểu dâng hình thể của ta tức nhiên dâng xác thịt ta nghĩa là

dâng cái sống của ta nơi mặt thế gian này, dâng cho Ngài làm khí cụ, dâng Ngài phụng sự cho con cái của Ngài, nó thuộc về Tinh, tức nhiên Bông đó vậy, phải dâng cho Ngài cái hình xác chúng ta cho đẹp đẽ, cho trong sạch, cho thơm tho, cho quý hoá như Bông kia mới được. Tưởng tượng Ngài muốn cho chúng ta trong sạch như vậy là vì Ngài mong con cái của Ngài biết thương yêu lẫn nhau, rồi lại tự mình tu tâm dưỡng tánh thế nào cho đẹp đẽ mỹ miều, như Bông kia dâng xứng đáng làm Thánh Thể của Ngài dâng phụng sự cho con cái của Ngài.

Giờ nói về Rượu, Ngài thể cái chơn thần của ta tức nhiên thể cái trí thức cái khôn ngoan của ta về chơn thần, tượng ảnh trí thức khôn ngoan tức nhiên Ngài biểu cả trí não con cái của Ngài phải dâng trọn cho Ngài dâng làm khí cụ. Giờ phút nào toàn thể con cái của Ngài có trí óc khôn ngoan dâng phụng sự cho nhơn loại thay thế cho Đại Từ Phụ mà nói rằng: Chúng tôi không biết làm gì ngoài phận sự thiêng liêng của Đức Chí Tôn giao phó. Ngày giờ nào toàn thể con cái của Ngài biết nói như thế đó, thì ôi! Hiến cho Đức Chí Tôn một vật quý hoá không thể nói gì được.

Nói về Trà, Ngài thể Trà là tâm hồn tức nhiên Ngài biểu cả tâm hồn của ta hiệp lại làm một khối với nhau. Giờ phút nào toàn thể con cái của Ngài hiệp cả tâm hồn làm một, cái tâm hồn này sẽ làm tâm hồn của mặt địa cầu này, cho trái đất này, nó sẽ làm tâm hồn của toàn thể nhơn loại. Ngày giờ nào cả toàn thể con cái của Ngài tượng ảnh tâm hồn cho toàn thể nhơn loại được,

thì ngày giờ ấy có thể Thánh Thể của Ngài mới phụng sự cho Vạn Linh tức nhiên con cái của Ngài hạnh phúc được. Chỉ ngày ấy mới có thể nói rằng: Nhơn loại hưởng được hồng ân đặc biệt của Ngài, mà hưởng được hồng ân đặc biệt của Ngài thì ngày ấy mới mong hưởng được hòa bình và đại đồng thế giới. Bây giờ Tam bửu ở trong Hội Thánh, cả toàn thể anh em, chị em chúng ta đây là Tinh là Hình Thể của Ngài tại thế này. Hình thể của Đức Chí Tôn là trong ta đây hết. Ngày giờ khởi trí thức của toàn thể nhơn loại tượng hình ra mà nói biết rằng Đạo duy nhất là Đạo Trời với Đạo Người hiệp làm một. Giờ phút nào cả toàn thể nhơn loại biết mình đến đây có phận sự để tô điểm kiếp sống của nhơn loại cho đặng hạnh phúc, đặng bảo trọng sanh mạng của toàn thể vạn linh cho đặng hạnh phúc. Giờ phút nào có cái đẩy thì mới tượng ảnh ra Khí của mặt địa cầu này.

Nói đến tinh thần Bát Quái Đài nghĩa là cái Hồn, tức nhiên hồn chúng ta đã ngộ thấy rằng con người sinh nở nơi thế gian này nếu ba món báu ấy mà không có thì xác thịt nhơn loại cũng thế, vật chất cũng thế, toàn thể nhơn loại cũng thế, nếu nói rằng có xác thịt không có hồn, hay có hồn không có trí thức bảo vệ sống còn của mình thì chúng ta đã ngộ thấy tận tường đó rồi, người không hồn ngơ ngơ ngáo ngáo, người có hồn không có trí thức chẳng hề khi nào định mạng được. Ông Pythagore nói Dyade là phải điều hòa nhau, ta tu cốt yếu làm cho ba món ấy điều hòa. Giờ phút này chúng ta hãy tưởng tượng rằng trước khi muốn điều hòa, cả Hội Thánh dâng cho Đức Chí Tôn, cả toàn thể con cái của Ngài dâng cho Ngài một chí

hướng, một hy sinh mà thôi. Toàn thể con cái của Ngài hy sinh phụng sự Vạn Linh, tức nhiên phụng sự cho toàn thể nhơn loại. Biết đặng, hiểu đặng hạnh phúc mình do nơi sống chung cùng nhau, nhượng sống cho nhau, tạo hạnh phúc cho nhau. Giờ phút nào thiên hạ khôn ngoan định vận mạng cho mình như Đức Chí Tôn đã định cho ta phù hợp với chữ Khí, tức nhiên chữ Khí là báu vật chúng ta dâng cho Đức Chí Tôn mới thành tựu. Ngày giờ nào thành tựu nơi Bát Quái Đài, quyền năng thiêng liêng kia mới đủ năng lực day trở thiên thơ tạo hạnh phúc cho toàn nhơn loại trên mặt địa cầu này. Duy có giờ phút ấy, nhơn loại sẽ hưởng đặng hòa bình và đại đồng thiên hạ mà thôi.

08—VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM
– KHỔ NHỌC VÀ CÔNG LAO VĨ ĐẠI
CỦA NGÀI CAO THƯỢNG PHẨM ĐỂ LẠI

Tại Tháp Đức Cao Thượng Phẩm, ngày 01/03 năm Nhâm Thìn (1952)

MỖI NĂM đến ngày kỷ niệm của Đức Cao Thượng Phẩm, chắc cả thầy những em út, anh chị người nào cũng đã biết Ngài, tưởng cũng có một cái tình cảm nồng nàn, như là Bản Đạo là bạn đồng khổ của Ngài, bạn thiếu niên, bạn đường đời, bạn cửa Đạo, một kiếp người đối với kiếp sống của Bản Đạo có tình cảm mật thiết không thể tả được, đứng trước bàn vong linh của Ngài, dám chắc cả thầy mấy em đều khác, còn Bản Đạo vẫn khác. Ôi! Biết bao nhiêu những di tích của Ngài để lụng lại trần trụi không thể tả cho hết, cái tình tri âm, tri kỷ với nhau trọn một đời biết tâm đức, biết tình cảm, biết tài năng với nhau trọn một kiếp, nếu có người bạn nào mà Ngài đã gọi cái tâm tình trọn vẹn hết, Bản Đạo tưởng có lẽ Bản Đạo là một người trong đấy.

Một người tài tử, cái lần yêu nước vô cùng của Ngài thì đã chán biết, bởi cái tình cảm như thế, cái tâm ái quốc phải là hơn ai mới được, cái đặc sắc hơn hết là Ngài có tình cảm đối với nước nhà, đối nòi giống của Ngài, cũng như Bản Đạo biết một đặc tính với một tinh thần

của một người tài tử.

Một người yêu nước là riêng, về con người của Ngài, có cái cảm kích đối với nòi giống Việt Nam là một việc khác, chẳng khác nào như ta đã ngó thấy, một kẻ tài nhân kia nhất thời mà mình yêu ái kính phục, chẳng khác nào như ta đã ngó thấy trước mắt những người đạt đặng hạnh phúc danh vị bị suy sụp, chúng ta thương vì tội nghiệp cái tình cảm của Ngài đối lụng lại với quốc dân Việt Nam, đối lại với nước nhà của Ngài buổi nọ vậy.

Ôi! Biết bao nhiêu trong thời buổi lệ thuộc, Ngài ngó trước mắt Ngài, đồng bào của Ngài, nước nhà của Ngài dám chắc rằng riêng biệt ra, đừng ai ngó thấy trong cảnh tối tăm, tịch mịch, thì bao nhiêu giọt lệ của Ngài đã đổ.

Vì cơ cho nên buổi khai Đạo rồi Đấng quyền năng tới linh ấy đã đến, Ngài đem cả tâm tình ấy, Ngài gửi cho Đấng đó, cũng như Bản Đạo đã gửi chỉ cầu nguyện một điều là xin quyền năng vô đối ấy, đem cái cân công bình thiêng liêng để nơi mặt thế, cho có mực thước một chút, như là ái truat đến những kẻ khổ não về tinh thần, kẻ chịu được là vô luận, những người chịu không nổi xin có một thế là an ủi.

Nếu toàn thể quốc dân Việt Nam biết rằng, tinh thần chịu lệ thuộc không nổi, chỉ cầu nguyện một điều là một phương an ủi của Đấng ấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-03-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 26-03-1952).*

09—VẬN MẠNG CỦA NHÂN LOẠI QUỐC TẾ

Đền Thánh đêm 04/3 năm Nhâm Thìn (9/4/1952) ()*

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng về cái vận mạng của nhân loại quốc tế, tiếc rằng mỗi khi lên giảng đài, không có đủ ngày giờ để giảng, bất kỳ cái đề nào cũng phải thúc nhật lại, lấy cái tinh túy của nó mà thôi, thành thử các đề đã giảng từ thử đến giờ, chưa có một cái đề nào để thuyết cho nó cùng lý. Đêm nay, giảng có hơi nhiều một chút, nghe có một Bản Đạo xin kiểu lỗi, Bản Đạo giảng về cái khùng bách tinh thần của nhân loại đương giờ buổi nay, sẽ đưa thiên hạ đến đâu? Bản Đạo mới đọc trong nhật trình, thấy có một hội nghị của Bác Sĩ Quốc Tế, nhứt là các vị lo đặc điểm về tinh thần của con người thì hội hiệp với nhau, rồi họ đề nghị các vị Quốc Trưởng của các xã hội, nhứt là của các liệt cường, phải giải phẫu để coi họ là người bình tĩnh hay là người điên cuồng, điều ấy Bản Đạo nghĩ lại rất nên sâu sắc, nghĩa là chúng ta thử nghĩ những bậc tài nhân theo lời của các Bác Sĩ đã nói, cái trí não của kẻ nào cao kỳ bao nhiêu, tài năng bao nhiêu, họ lại gần cái cảnh điên của họ chừng nấy, nói rõ kẻ càng khôn chừng nào, lại gần đến cảnh điên của họ chừng nấy, nói rõ kẻ càng khôn chừng nào, lại gần đến cảnh điên của họ chừng nấy, chúng ta thử xét giá trị một vị Quốc Trưởng,

một liệt cường trong các liệt cường kia, tình trạng đương ở trong một địa vị, một lập trường khắt khe, sự khắt khe ấy là thế này, nếu chúng ta không đủ phương thế không đủ tài năng bảo vệ độc lập cho nòi giống. Chúng khỏi bị lệ thuộc tới đòi chinh phục thì chúng ta phải có một võ lực cho cường liệt, nghĩa là phải tạo ra một binh lực thiết liệt cường mạnh mẽ, chúng ta phải có đủ phương pháp, có đủ võ khí tối tân đặng bảo thủ cái độc lập ấy mới được, mà hại thay hễ yếu thế lại chịu nạn thiên hạ chinh phục, còn tạo ra một lực lượng liệt cường đương đầu với thiên hạ, tức nhiên mình khêu khích, hễ khêu khích thì có kẻ thù hận mình, oán ghét mình, như vậy thì tự chính mình đang gây hấn, mà hễ gây hấn tức nhiên phải có giặc giã chiến tranh tàn sát với nhau, tình trạng ấy họ kiếm con đường Trung Dung Đạo của họ đặng họ đi đến mức hòa bình, nhưng họ kiếm mãi mà không được, vì lập trường của họ bây giờ thì ai cũng nói, tôi phải trụ các võ lực của tôi lại để có đủ năng lực bảo vệ độc lập nước nhà, đàng kia cũng nói như thế, các liệt cường nào cũng nói như thế, mà hại thay, hễ càng tạo cái võ khí ấy nhiều chừng nào, thì sự tự sát thiên hạ lại nhiều chừng nấy, biểu sao các vị Bác Sĩ về siêu hình học, tức nhiên tinh thần học của họ không để vấn đề ấy là trọng hệ.

Bây giờ Bản Đạo thuyết đến đây, con cái của Đức Chí Tôn sẽ ngó thấy, nhân loại giờ phút này sẽ đi về đâu? Lấy theo khoa học mà nói, thì tại nơi não óc của ta nó có cái đường gân gọi (nerf de l' intelligence), thuyết ấy khoa học đã tâm đặng, Bản Đạo thuyết rằng khoa học ngày hôm nay tâm một điều, mà Đạo Pháp đã tâm và có sẵn rồi.

Cái ấy định mạng sanh của con người nó là trung tâm điểm của cả cơ thể, khôn ngoan hiển hách của kiếp sống con người, mà là nó ở ngay Nê hoàn cung, tức nhiên nó ở ngay mỏ ác đưa con nít, cho nên con nít đầu nó mới sơ sanh đã mềm, lớn lên mới cứng. Tại sao mềm? Tại ở trong khiếu ấy có ba hột tối thiểu nó tế nhuyễn đến nỗi con mắt chúng không thấy được, nhưng dùng kiến hiển vi mới trông thấy nó rõ ràng được, ba hột ấy nó không phải là vật chất, mà cũng không phải là khí chất, ba hột tế nhuyễn như thể hột mè nhỏ vậy thôi, xoay chuyển bên mặt qua trái, một hột dương hai hột âm, nó xoay chuyển cả với nhau mới sanh ra điện lực, mà điện lực ấy ngay chỗ đấy, là cái linh hồn của chúng ta tương liên với chơn thần, nó tương liên với xác thịt ta, nó là cái khiếu khôn ngoan của con người, do tại chỗ khiếu ấy, chơn linh của chúng ta điều khiển cả hình xác, (r*) trí khôn ngoan ấy nó phải đi một chiều và nó đi có mực thước có độ lượng, hễ nó ngừng lại thì cái trí phải mờ ám (đương chạy vụt ngừng kể đó cái trí não mờ ám không sáng suốt không thông minh) mà nó vận hành nhiều chừng nào cái trí hoạt bát của con người nhiều chừng nấy, mà hễ nó đi quá độ lực thì con người trở lại điên khùng ngây dại.

Ấy vậy cái kẻ tài nhân khôn ngoan đáo để đó nó gần cái mức khùng điên dại, đi quá độ lượng tức nhiên nó phải điên phải ngây, chúng ta ngó thấy cái tình trạng các bậc học nhiều, chúng ta nghe trước ông cha của chúng ta thường nói, các nhà đả văn quảng kiến hay khùng (xưa kêu là điên chữ) tình trạng nó như vậy.

Kẻ tài nhân đáo để trên mặt thế này đến gần mức điên của nó, cái chỗ tài nhân của họ bước qua mức điên dễ dàng, tới chút xíu nữa thì điên ngay, chỗ mà khoa học đã nói bây giờ, Đạo giáo chúng ta gọi là Huệ khiếu, ấy là cái khiếu mà trước kia không thể tả (có?), chính khoa học đã tầm chỗ đó là địa điểm trọng yếu của Linh hồn con người; (r*) bên Thiên môn, tức nhiên bên Đạo Phật phải đốt nó gọi là Tam muội hỏa đặng cho nó ngừng bớt lại, đừng chạy quá mức của nó, mà chạy có mực thước.

Đức Chí Tôn mở khiếu cho chúng ta, mở khiếu đặng định chuẩn thẳng đừng quá sức vận hành của nó. Đạo pháp có Đức Lão Tử biểu chúng ta phải tịnh đặng nhập vào cái cảnh bất nhập, tức nhiên là hư vô, cốt yếu cho ba hột ấy chạy vào cho có mực thước, nó chạy dịu dàng đừng cho loạn, đừng cho quá sức của nó, loạn tức nhiên điên, như cái máy khâu thanh nếu chúng ta mở quá sức của nó thì nó hư, phải để cho hột đó chạy vừa chừng, đặng cho cái chơn linh của chúng ta có phương thể điều khiển cả hình xác chúng ta trong mực thước khuôn khổ luật định của nó không quá mức, chúng ta dư biết rằng xác thịt chúng ta sống do nơi trái tim, chơn thần chúng ta sống do nơi Huệ quang khiếu, chơn linh chúng ta sống do nơi Càn Khôn Vũ Trụ, vì cơ cho nên linh hồn chúng ta tương liên mãi mãi với Càn Khôn Vũ Trụ mà thôi, không thể thúc phược ở mãi trong xác thịt nó ở ngoài thể nó tương liên cả Càn Khôn Vũ Trụ điều khiển cả cái sống của ta, ấy vậy, giờ phút này thiên hạ đã đợi mong cả toàn thể nhân loại đương khùng bách tinh thần, họ đợi mong một Đấng Chơn Linh cao trọng hơn đặng điều khiển cả

tâm hồn nhơn loại, mà Đấng ấy không dùng theo phương pháp Đạo giáo, mà định chuẩn thẳng cho chơn linh đủ phương thể điều khiển cả vận hành cái sống hiện tại của nhơn loại trên mặt địa cầu này, sống về hình thể, tuy phải kiếm sống, sống như con vật thì họ chỉ biết ăn mà sống, mặc mà lành, hai cái đó sẽ xô đuổi họ đi đến một trường hợp tranh sống với nhau, đặng tự diệt với nhau.

Nếu giờ phút này thiên hạ dừng cho ta dị đoan, chúng ta có thể nói Đức Chí Tôn biết tình trạng nhơn loại đã tạo đến mức tự diệt nhau, nên Ngài đến tạo nên Chơn giáo của Ngài, tức nhiên Đạo Cao Đài cho nhơn loại gìn giữ phần hồn đặng định chuẩn thẳng cái sống của họ dừng cho nó đến cái cảnh diên của nó, mà họ đến cảnh diên tức nhiên đến cảnh tự diệt.

Đức Chí Tôn đến đặng cho hườn thuốc phục sinh đặng cho nhơn loại sống lại là đạo đức tinh thần của Đức Chí Tôn tạo cho họ, Đạo Cao Đài chính là cái sống linh hồn nhơn loại, bảo vệ tánh mạng tức nhiên chơn thần của họ, đặng họ tránh cái nạn tiêu diệt.

Phụ ghi:

(*) Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996:

- Ngày 04-03-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 29-03-1952).
- Ngày dl. 09-04-1952 nhằm ngày (04-03-Nhâm Thìn).

(I*) Trong bản chánh không có dấu phẩy (,) hay chấm phẩy (;) phân đoạn câu văn, nên khi đọc nguyên câu rất là khó hiểu. Các dấu trên chúng tôi nghĩ là có thể có, nên mạo muội góp ý thêm vào. Thành thật kính cáo.

10—KHAI NGUƠN VÀ CHUYỂN THỂ

Đền Thánh đêm 29/3 năm Nhâm Thìn (23/4 /1952)

ĐÊM NAY Bần Đạo giảng về khai nguơn và chuyển thể. Từ khi Đức Chí Tôn đến, Ngài dùng hai tiếng ấy, Ngài nói với cả con cái của Ngài, mà sự thật ra ngày giờ Ngài đến, nghĩa lý trọng yếu hơn hết cũng chỉ là Khai Nguơn và Chuyển Thể.

Bần Đạo đã giảng rằng: Thời kỳ tam chuyển Hạ nguơn đã mãn, khởi đầu tứ chuyển Thượng nguơn. Bần Đạo lại có đoán rằng: Mỗi một chuyển là 61 triệu năm, nếu trong 61 triệu năm chia làm ba, thì mỗi nguơn niên nó phải hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba năm (20.333.333 năm). Tại sao Ngài đến? Tưởng nếu không phải Đức Chí Tôn đến lập Giáo thì cái quyền năng chuyển thể với khai nguơn ấy chưa có một Vị Phật nào đủ quyền làm được. Trọng yếu hơn hết hễ khai nguơn chuyển thể tức nhiên phải có tạo Tân Dân, hết thầy đều nghe ở trong Đại Học nói hai tiếng Tân Dân ấy, tưởng đâu dễ dàng lắm, mà nó là một điều mắc mớ hơn hết. Nếu chúng ta mở Đạo Sử ra mà xem, trong các nền Tôn Giáo đã lưu lại, về bên nhà Phật của chúng ta, thì ta ngó thấy từ tạo Thiên lập Địa dĩ chí tới ngày có loài người chia ra không biết mấy lần Tân Dân.

Tưởng khi hồi lúc ban sơ ấy Đức Chí Tôn đến dựng tạo nhơn hình của chúng ta, hồi buổi đó thì phạm xác tục của ta vẫn đơn sơ, nó là con vật, nên hồi Tân Dân buổi đó là một hạng dã nhơn, hạng dã nhơn mà ta đã ngó thấy, giờ phút này chúng ta ngó thấy nòi giống đó còn tồn tại là bọn người Mường Mán, Mọi ở trên núi đó, chúng ta ngó thấy họ còn lạc hậu giống như dã nhơn nhưng rồi họ còn tiến triển lên nữa, giờ phút này họ tiến triển lên đã khá lắm rồi, không còn dã man như buổi ban sơ kia vậy.

Kế tiếp hạng dã nhơn người Pháp dịch là Lemuriens (Hắc Chúng) tức là nước Ấn Độ bây giờ, chúng ta đã ngó thấy nó có điều hay hơn hết là vị Manou. Hắc chúng ban sơ đến tạo dựng sắc dân ấy là Đức Brahma, Ngài chẳng phải đến dựng tạo dựng Hắc chúng mà thôi, mà chính mình Ngài đến, Đức Chí Tôn đã tái kiếp làm Brahma dựng giáo Đạo cho loài người. Từ buổi ấy các sắc dân Hắc chúng tiến triển lên nữa, chúng ta thấy có giống dân màu da xám xám cũng như thứ dân Cachemire đó vậy (Ấn Độ) sắc dân đó da của họ có hơi trắng trắng rồi đấy, tiến triển lên nữa. Lần này thì Đức Civa đến càng ngày họ càng tiến triển lên lên, họ làm như giống dân gọi là Thanh nhơn đó, nước da của họ xanh, hễ nước da xanh đến thì Đức Kristna Vishnou đến. Chúng ta ngó thấy sắc dân ấy, họ hạnh phúc biết bao, bởi chính nhờ cái tiến triển của họ ba bậc, thì Đức Chí Tôn đến với ba danh hiệu khác nhau, vì thế giờ phút này chúng ta ngó thấy sắc dân Ấn Độ vẫn còn giữ đạo đức về Phật giáo của họ một cách bền vững chắc chắn và Bản Đạo đứng tại Toà giảng này mà nói rằng: Nếu có sắc dân nào

có phương pháp bảo thủ loài người thật vững chắc, Bản Đạo dám quả quyết rằng: Duy chỉ có dân Ấn Độ mà thôi.

Kế tiếp nữa, kể dân Thanh nhơn ấy thì ta lại thấy Tân Dân Xích nhơn, tức nhiên sắc dân Atlantéen, cái sắc dân Xích nhơn ấy, chúng ta còn thấy lưu tích lại là nước Egypte và tất cả các sắc dân ở bên thế giới mới cả toàn cầu kêu họ là Peau Rouge, sắc dân da đỏ, người ta lầm tưởng rằng dân đó giống như dân Ấn Độ. Dân Xích Chúng vì nước da họ đỏ tương tự như người Ấn nên họ kêu là Indien. Sắc dân Xích Chúng là sắc dân Atlantéen họ làm chúa nhơn loại một thời. Bản Đạo nói rằng họ đã thâm hoạch được một nền văn minh quá cao siêu quá huyền bí, nhưng lại có một điều họ đã lãnh sứ mạng nơi Đức Chí Tôn làm đàng anh diu dắt các chủng tộc lạc hậu, hay là tạo dựng hạnh phúc cho các sắc dân lạc hậu, họ không làm. Trái ngược lại họ dùng cái cường lực, dùng văn minh cao trọng của họ đó, họ lệ thuộc các sắc dân lạc hậu, họ buộc các sắc dân lạc hậu ấy làm nô lệ cho họ. Vì cố cho nên họ đã bị biếm đã chẳng phải bị biếm mà thôi, mà còn bị Thiên Điều tiêu diệt cả quốc thể của họ, tức nhiên toàn thể sắc dân Atlantéen đã bị Hồng thủy trận kêu là “Le Déluge” tiêu diệt cả địa giới của họ, hoàng triều của họ thành ra cái biển Đại Tây Dương kêu là Océan Atlantique bây giờ.

Qua sắc dân Xích Chúng ấy, tới sắc dân Huỳnh Chúng là sắc dân chúng ta đang ở trong nòi giống ấy, trong Đạo Sữ gọi là “Touranien” Huỳnh Chúng cũng vậy, cũng lãnh sứ mạng diu dắt các sắc dân lạc hậu nên họ mới không ngoan, bởi chính mình họ là sắc dân đến bảo tồn trí thức

nhơn loại, làm anh diu dắt đàn em, tức nhiên làm môi giới đặng giáo hóa nhơn loại họ không làm. Cũng tấn tuồng cũ đấy, cũng như dân Xích Chủng kia vậy, cũng lệ thuộc cũng lệ thuộc các sắc dân lạc hậu, cũng giết chóc, cũng dùng cường lực đặng tiêu diệt các sắc dân lạc hậu, làm chúa hay làm bá chủ của nhơn loại. Vì cơ cho nên họ đã bị Thiên Điều. Hại thay buổi ấy cái văn minh đã đạt đến một mức cao trọng, trận giặc cuối cùng làm cho họ tiêu diệt là Phong Thần Bảng, đạt đến mức văn minh tối yếu, tối trọng đến Phong Thần Bảng là cùng. Rồi do nơi họ, do nòi Huỳnh Chủng mới sản xuất ra Bạch Chủng gọi là Aryens. Bạch Chủng giờ phút này, đương làm chúa thiên hạ vì văn minh của họ đến mức cao thượng, cũng như các chủng tộc kia vậy, đã đạt đến một nền văn minh khoa học tối yếu, tối trọng, huyền vi vô biên. Chúng ta dờ lịch sử ra xem nhận thấy nhơn loại đã tạo từ trước, họ đã đạt đặng giống tương trợ nhau không xa không gần, bất quá đổi thay chút đỉnh, nhưng mà cũng trong một khuôn khổ mà thôi. Hại thay cũng vậy nữa, cũng ý tài lực mạnh mẽ nương nơi cái quyền lực khoa học ấy, mà lệ thuộc nhơn loại trên mặt địa cầu này. Họ cũng bị Thiên Điều và đương bị Thiêu Điều đấy, mà hễ sắc dân ấy tiêu diệt phải có sắc dân mới, tức nhiên sắc dân Thần Thông Nhơn, sắc dân mà Đức Chí Tôn nói rằng:

*Chừng nào Đất dậy Trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.*

Lăn lộn mình với hình thể của các Đấng kia Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến thế này. Vậy Đức Chí Tôn

đến thế này. Vậy Đức Chí Tôn đến tạo Tân Dân kỳ này, cốt yếu tạo hình thể cho các sắc dân mới. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến cùng ta, đến đặng tạo dựng nơi mặt địa cầu này, đến đặng tạo dựng tinh thần và hình thể nhơn loại trở lại như Thánh ý của Đức Chí Tôn đã định.

Vì cơ cho nên chính mình Ngài đến đặng khai nguồn và chính mình Ngài đến đặng tạo Tân Dân ấy, không phải quyền năng của Ngài thì không có vị Phật nào làm đặng. Vì cơ cho nên Đức Chí Tôn đến cùng ta là lẽ ấy.

11—NGÀY VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA VÀ BÀ NỮ ĐẤU SƯ LÂM HƯƠNG THANH

Đến Thánh đêm 07/4 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY là đêm cầu nguyện về ngày vía của Đức Phật Thích Ca và Bà Nữ Đâu Sư, vía Bà Nữ Đâu Sư trùng với Đức Phật Thích Ca.

Nếu như chúng ta tin về đạo đức, chúng ta nói rằng có thể tin về mê tín, thì Bản Đạo nói rằng: Không có ai thương yêu Đức Phật Thích Ca trong kiếp sống của mình hơn là Bà Nữ Đâu Sư, trong một đời của Bà, Bản Đạo tưởng thiết là một người giữ Đạo, Bà chỉ giữ Đạo của Đức Phật Thích Ca mà thôi. Khi Đức Chí Tôn đến mở Đạo, Bà theo chân của Đức Chí Tôn đã đành, không ai đại khờ gì khi người đã có tâm Đạo mà còn mơ hồ e lệ sự chọn lựa của mình, nhưng Đức Chí Tôn là khác, mà kính trọng thờ phượng Đức Thích Ca đối với Bà Nữ Đâu Sư là khác, hưởng chi trọn cái gia đình từ mẹ dĩ chí Bà đều thờ phượng một cách rất tôn nghiêm, dám chắc phần nhiều không có ai thờ phượng được như cả gia tộc của Bà đã thờ phượng Đức Thích Ca.

Luận tới đây tôi nghĩ ngày này đáng lẽ nếu nói rằng nước Việt Nam chúng tộc ta có thể thờ Đức Phật Thích Ca nhiều hơn hết, nhưng đến Đại Lễ này nếu không

tưởng niệm đến Đức Thích Ca đi nữa là cũng còn đoái đến tình của Bà Nữ Đâu Sư mà dòm lại Phái Nữ trong Đại Lễ thấy lơ thơ, có phải vô tình chăng? Hay là Đạo của Phật Thích Ca và công nghiệp của Bà Nữ Đâu Sư bị có cơn mưa rồi lạnh ngắt, đã lạnh trước rồi bị trận mưa nữa nó lạnh luôn.

Bản Đạo xin nói thật, Đức Phật Thích Ca, dầu sự trị thế của Ngài đã hết, chúng ta chỉ nói là hết thôi. Hai ngàn năm trăm năm (2.500) lập Đạo trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia, Môn đệ của Ngài nhiều lắm, các người đừng tưởng Ông già ăn mày ấy không đủ quyền năng, mà các người khi dễ. Nội cái Bình Bát Vu của Ông đựng cả chơn hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ, Ông ăn mày tại thế này vậy mà ngôi vị Cực Lạc Thế Giới của Ông các người xin một phẩm Liên Hoa, Ông có thể cho, là một người không nên khi dễ, không nên nguội lạnh với người đó, bởi vì Môn đệ của Ngài trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống nhiều lắm.

Bà Nữ Đâu Sư hồi còn tại thế này cũng vậy, hay về cõi Thiêng Liêng cũng vậy thương em lắm, thương phái nữ lắm, Bà binh vực bảo trọng từ khi mới mở Đạo, biết bao phen Đức Lý Giáo Tông đã phẫn nộ, chính mình Bản Đạo cũng không thể binh vực được mà còn có thể ghét nữa mà chớ. Duy có một mình chị binh vực bảo trọng phái nữ còn tồn tại đến ngày nay, bằng không thì bị phế rồi, bị Đức Lý phế rồi đó.

Bản Đạo nói thật mấy chị, Ôi! Không phải kiếp sanh dễ gì ngộ Đạo, Bản Đạo đã chán biết khó khăn kiếp

sống của mình tại thế bao giờ cũng vậy, nó làm cho mình nặng nề khổ não về tinh thần, nhưng chúng ta đem lên mặt cân thiêng liêng, chúng ta lấy trí khôn ngoan để suy đoán cho cùng, chúng ta phải lấy trí khôn ngoan công chánh mà phán đoán, phần nào xác là xác, phần nào hỗn là hỗn, cái xác thật nó không phải ở đây cho đến lúc tận thế đã nghe. Kiếp sống tại thế gian này của mấy người không mấy lát, cao trọng cần yếu hay chẳng là phần hỗn, đừng sa xuống Địa Ngục đừng xuống đó là hơn hết. Xuống cửa đó rồi khó giải thoát lắm, khó giải thoát lắm đã nghe. Còn phần xác thì xác, hỗn là hỗn, mình lấy cái trí não của mình, lấy cái trung dung của mình làm sao cho Đạo có công chánh, hòa bình, xác cũng vậy, hỗn cũng vậy. Chính cầm cân giữ mực thước làm sao cho xác thế nào, thì phần hỗn kia cũng vậy, đừng trọng bên này, phụ bên kia, là khôn ngoan hơn hết.

Còn một cái trọng yếu hơn nữa là phải nhớ luôn luôn phụng sự Đức Chí Tôn, công nghiệp ấy không bao giờ mất, bởi Ông già đó chẳng chịu thiếu nợ ai hết, trái lại nếu chúng ta có phương thế lập vị chúng ta rồi mà chúng ta còn dư thừa công nghiệp đối với Ngài. Nhớ lại trong Cửu Huyền Thất Tổ của ta chưa chắc họ đều siêu thoát đặng, để chút của cải ấy đặng độ họ, tội nghiệp biết đâu trong Cửu Huyền Thất Tổ của mỗi đứa ta lại không có người ở dưới Phong Đô, rán tiện tặng chút đỉnh cho có của cải Thiêng Liêng cho họ hưởng mới khởi uống kiếp sanh của mình. Đức Chí Tôn có nói:

*“Đài Vân Quan Võ để Phong Thần,
Còn của Thầy đây để nhắc cân,*

*Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần”.*

Đấng đó không biết thiếu nợ ai hết và đã nói chẳng hề khi nào sai lời. Đã ngộ Đạo, đã biết Đạo, đã theo chân Đức Chí Tôn mà không biết tự mình tìm phương giải thoát, dẫu chúng ta không mong mỗi cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ đi nữa, cũng mong mỗi tự giải thoát cho mình là trọng yếu hơn hết, biết Đạo mà nguội lạnh tốt hơn hết đừng có ở trong cửa Đạo, tốt hơn đừng ngồi trong cửa Đạo, ngồi nữa thêm tội không ích gì. Thử chúng ta để dẫu hỏi chúng ta tu đây trông mong cái gì? Đừng như kẻ mờ hồ kia mà Đức Chí Tôn đã để :

*“Ngồi lì mà đợi Lý Ngưng Vương,
Biểu xuống thuyền Tiên nói chệt lườn.
Co căng muốn vào rồi lại thụt,
Biểu thương sao đặng buộc người thương?”*

Thử xét lộn lại một ngày kia, mấy người về cõi Thiêng Liêng mà ngó thấy tôi đứng giữa không trung đó, mấy người kêu tôi biểu Ông cứu độ tôi, vì hồi đó tôi có gặp Ông tại thế, thì bây giờ Ông cứu độ tôi với - tình trạng đó tôi biết trả lời với mấy người làm sao chớ? Có thể một ngày kia tôi sẽ dâng sớ cho Đức Lý lập một hình phạt, hình phạt của tôi ngộ nghĩnh lắm: Không cho phái nữ đi vô Đền Thánh một thời gian, hành lễ ngoài sân một thời gian, bằng xin không được nữa, thì không khi nào lên Chúc Sắc Thiên Phong được với tôi mà chớ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-04-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 30-04-1952).

**12—KỶ NIỆM NGÀY QUI LIỄU CỦA BÀ NỮ
ĐẦU SƯ LÂM HƯƠNG THANH – NHẮC LẠI
CÔNG LAO VÀ TÀI SẢN CỦA BÀ**

*Tại Tháp Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh ngày 08 /4 năm Nhâm
Thìn (1952)*

HÔM NAY toàn thể mấy em Nam, Nữ đến kỷ niệm ngày qui liễu của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Nhắc lại hai mươi mấy năm trước, hai mươi sáu năm chúng ta hội hiệp với nhau thế nào, ngày hôm nay kẻ còn người mất, dầu ai có gan sắt đá cũng phải náo nề. Luật thiên nhiên định vậy, duy có một điều hạnh phúc cho kiếp sống của chúng ta chỉ về thiêng liêng thấy cả toàn thể em út đã nối chí đặng giữ nghiệp Đạo, nếu có hưởng đặng mây may hạnh phúc chẳng chỉ có bao nhiêu đấy mà thôi. Ôi! Biết bao nhiêu khổ não, truân chuyên thương em, mà điều chẳng qua liễu Đạo của chị cái chết của chị trong đầu óc em biết sao mà nói, tưởng tượng quả quyết rằng vì chị bị cường quyền khải quá thế, một người đa tình đa cảm như chị chúng đã khải dượt với một phương pháp ấy không thể nào sống đặng. Đương khi bệnh chúng dất đi hầu Tòa, dẫn ra dẫn vô đến nỗi khi trong Tòa ra rồi chị nói rằng: Không có chết giắc tại đó mà thôi, về tới

nhà bịnh làm cho tới chết, mà chết phải chăng cái việc nghi ngờ của em không phải là mờ hồ, thì em dám lộng ngôn nói rằng chị đã tử vì Đạo là không quá lời. Em đã làm Hộ Pháp chỉ ân hận một điều: Chị giàu sang tưởng nơi mặt thế này, người nào có thể nói với thiên hạ rằng: Trong kiếp sanh tôi giàu sang, nào ruộng đất, lầu đài ngọc ngà châu báu, không có món gì mà chị không có, chỉ tiếc một điều là của cải ấy không để nơi nào nó phải để. Nếu giờ phút này Bản Đạo nói: Người chị của ta có ân hận chăng là chỉ có bao nhiêu đó mà thôi.

Bản Đạo nhớ lại khi khởi cất Đền Thánh thì đã ba phen trâu của tín đồ trâu của nhơn sanh, đặng cất Tòa Thánh cất không nổi. Tới ngày khởi cất, ngày Bản Đạo nhất định cất, có 13 ngàn đồng buổi đó không phải dễ, mở trong tủ ra chỉ còn: 1\$46. Cất Tòa Thánh trong lúc thời thế nguy ngập, người ta bất tín nhiệm chạy tiền không ra, không biết làm thế nào khởi đương ra cho mạnh mẽ đặng trâu tín nhiệm thiên hạ lại. Túng tiền, Bản Đạo phải đến tại Vũng Liêm, tưởng đâu chị có dư giả mới đến, con người như thế này không đến nước túng thiếu quá lẽ. Xuống tới dưới, tới chừng khi hỏi chị đặng mượn số tiền về khởi công cất Tòa Thánh, chị dắt đi xuống chỉ mấy kho lúa đầy nhóc hết, mà lúa 0\$20 một gia, hỏi đời đương khuẩn bách từ Á tới Âu. No thì no triệu, bán lúa nếu có thể với giá bây giờ đâu 10 triệu trả cũng được. Một gia có 0\$20 tiền chị đó em. Ôi! Lúa có 0\$20 có chết được không, Qua nói thiệt với em trong mình Qua không còn gì hết. Ngồi suy nghĩ một hồi, vô mở tủ sắt lấy ra một hòm sắt lớn đầy vàng hết, từ Bà Cự dĩ chí gia đình đều để đồ kỷ

niệm trong ấy, hột xoàn nhiều hơn hết, đem hòm ấy đưa cho em đi cầm, thời buổi khuẩn bách này ngoài 90 ngàn tới 100 ngàn đặng khởi công cất Tòa Thánh thì được rồi, nhưng một ngày kia tới chừng trả rồi mới làm sao; lấy cầm thì được tới chừng chuộc thì tiền đâu, biết chuộc đặng hay không? Nói như vậy rồi cười với nhau mà thôi. Chị nói trên có huyền linh của Đức Chí Tôn dưới có cả đức tin con cái của Ngài, Nam cũng thế, Nữ cũng thế, đâu em về cất bướng coi, không cần lấy đồ này, cứ tin Đức Chí Tôn, em làm lúng cái coi được hay không. Bản Đạo về với hai bàn tay trắng làm đến thành.

Cái đức tin mạnh mẽ như thế đó, nếu giờ phút này chị còn, chị ngó thấy thời cuộc này, không thể gì chị tưởng tượng có cái cảnh này được.

Bên Phái Nữ hạng nhứt mấy người còn sống tại thế, mấy người còn sống thấy cái đại nghiệp Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã tạo cho mấy người, mấy người đã được hưởng, hễ khi trong tâm của mình không đủ đức tin, tin nơi mình định vận mạng mình, cho Đạo, cho nòi giống, nếu nói là tôi vô phước không thể gì vô phước hơn người đó, bởi gì người đó không thấy được như tôi, đâu chị giờ phút này ôm Bình Bát Vu đi xin như Đức Thích Ca độ Đời, dám chắc chị không từ cầm Bình Bát Vu hành khát đặng hành Đạo như Đức Phật Tổ, không khi nào chối từ và lấy làm hạnh phúc đặng làm điều ấy.

Thử nghĩ như thế đó, cả toàn thể phái nữ, mấy chị phái nữ, mấy chị lớn kia: Kẻ qua đời, người già yếu, nói chí đặng hay chăng là đàn em. Bao giờ họ thấy Thiêng Liêng

Vị họ cũng làm, làm mà dòm lộn lại coi đàn em nó có kế chí mình hay không? Nói chí đặng gìn giữ đại nghiệp Thiên Liêng này hay chẳng? Mặc dầu có mất chút ít mà có kế nghiệp đặng khởi tuyệt tự, thì Bản Đạo dám chắc họ không hưởng được hạnh phúc nào bằng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-04-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 01-05-1952).

**13—CÁI THIỆT PHẬN CỦA CHÚNG TA
ĐỐI VỚI VẠN LINH**

Đến Thánh đêm 14/4 năm Nhâm Thìn (07/5/1952)

ĐÊM NAY Bản Đạo xin giảng cái thiệt phận của chúng ta đối với Vạn Linh, tức nhiên cái thiệt phận của chúng ta đối với bạn đồng sinh của chúng ta. Phải chăng chúng ta khổ vì cái sống của chúng ta mỗi ngày, hễ còn ngày nào sống, chúng ta vẫn bị khuôn luật bảo vệ sống còn ấy, nó làm cho chúng ta phải phai lợt một tâm tình của chúng ta đối với bạn đồng sinh của chúng ta, nghĩa là vì chúng ta đã quá khổ, chúng ta đã vô tình với bạn chúng ta đó vậy.

Chúng ta thử để cái trí não bình tĩnh một lúc cũng như các thi gia, các văn sĩ kia để rảnh rang cái trí của mình giây phút dòm cả vạn vật đồng sinh với ta, rồi chúng ta tìm tòi hiểu cái khuôn Luật Thiên Nhiên kia đã định phận cho họ thế nào? Thì ta biết cái định phận của ta thế ấy. Vạn vật đồng sinh với ta tức nhiên bạn đồng sanh với ta trên mặt thế này, nó có cái khuôn luật hiệp quần. Hiệp quần cốt yếu để bảo thủ cái sanh mạng của mình với một năng lực đa số, tức nhiên cái năng lực mạnh mẽ hơn cái năng lực cá nhân mình, dẫu cho ong kiến hay các thú vật, hiển nhiên trước mắt của chúng ta đã ngó thấy cái khuôn

luật ấy nó buộc mình phải sống hiệp quần với nhau mà thôi. Thằng như có cái tình cảnh éo le mà họ phải lìa cái đoàn thể của họ, nó tỏ ra trước mắt ta ngó thấy cái tình trạng buồn thảm thế lương thế nào?

Các nhà thi gia khi cầm cây bút để tinh thần thi sĩ của mình dòm vạn vật ngó thấy cái cảnh tượng ấy, nó làm cho họ cảm kích thế nào. Chúng ta thử thấy một buổi chiều kia trời hâu khuất, vạn vật đìu hiu, giữa không trung một con nhạn lạc nào nó bay vợ vẫn một mình, đời nó chích đời lìa bạn không có đoàn thể gì cái tâm hồn của ta nó cảm kích thế nào? Đau đớn cho tình trạng con vật đó biết bao nhiêu mà nói. Trước mắt chúng ta đã ngó thấy con kiến, thử thấy một con kiến đã chết, đàn kiến cốt yếu cả ngày lo ăn, duy có kiếm sống kiếm ăn mà thôi, có một con kiến chết giữa đường, nó liền bỏ phận kiếm ăn ấy, phận sự vĩ đại trọng hệ vác con kiến ấy về ổ.

Chúng ta muốn thí nghiệm, bắt một con ong trong một ổ ong liệng vô trong cái mảnh mảnh của con nhện cho dính, thì thấy một bầy kia nhẩy vô dính cả bầy cả lũ, cốt yếu đến giải vây cho bạn, đến nước nhào vô không còn năng lực nào cản nổi, đã quá đông thì sẽ tiêu diệt mảnh nhện ấy, đặng cứu bạn.

Con chim ở trên Trời, loài người đã khôn ngoan bắt một con bạn của nó cột cẳng hay xỏ mũi cho dính trong bầy đặng gài, nó nhẩy nha nhẩy nhót, những con kia thấy cảnh thương tâm, nó xuống chịu khổ với bạn, nên mới bị bắt.

Chúng ta ngó thấy vạn vật vậy, hỏi vạn vật đã đối

với nhau dường ấy, thiên luật định vạn vật đối với nhau như thế. Còn ta đây. Hỏi ta đối với bạn đồng sinh của ta thế nào? Đối với vạn vật chúng ta có biết đau đớn khổ não của họ chăng? Đối với bạn đồng sinh của chúng ta, bạn loài người của chúng ta, ta biết có đau thảm, có sầu tủi khổ não của họ chăng, biết tình trạng của họ sống thế nào? Bạn khổ ta biết được định được cả cái khối đau đớn trong thân thể của họ, trong tâm hồn của họ; đối với vạn vật ta thấy cảnh thế lương như thế. Còn trong Đạo đối với bạn đồng sinh, bạn người của ta đây một kiếp sống trọn vẹn chung cùng với họ, chia đau sốt thảm, tình trạng họ như ta, hễ họ khổ thế nào ta khổ thế đó. Rồi thử chúng ta làm bộ để dẫu hỏi thiệt phận của chúng ta đối với họ thế nào?

Hại thay! Trong vạn vật dẫu cho thú cầm côn trùng đi nữa cũng như quả kiếp con người. Nó có nguyên vật, hóa vật, quỷ vật như người vậy. Nó cũng bị quả kiếp vậy. Trong khi quả kiếp ấy, khuôn luật quả kiếp ấy, nó có thể để chúng ta biết rằng: Con người của ta duy có tu, chơn tu của mình có thể đầu kiếp lên trong cảnh hiền lành chất phác, còn những kẻ không tu thì hung hăng bạo ngược. Con vật kia cũng thế, hễ nó có thiện căn của nó, nó hiền lương, kêu là lương vật. Bởi như thế có quả kiếp thì nó phải vay trả với nhau thành ra ác vật, chẳng phải vì ác vật ấy mà ta bỏ qua lãnh đạm với bạn đồng sinh của ta, chúng sẽ để câu hỏi: Ngài thật hiền lương a! Ngài thương vạn vật, như con cọp, như beo, thú kia, Ngài định phận nó như thế nào? Bản Đạo nói nó đã bị quả kiếp, một ác kiếp của nó, nó đối với con vật ác nghiệt lắm, nó đối với con vật thế nào thân cận nó, ta duy có biết thương quả kiếp

yêu nghiệt của nó, đau đớn cho nó. Chúng ta không thể cừu hận oán ghét tàn sát nó. Cũng như loài người, còn người kia sẽ hỏi Ngài, có tình cảm đối với tất cả kẻ hiền lương như đức, kẻ hung bạo tàn ác kia đã giết người cướp của, tàn sát thiên hạ kia có tình cảm với họ, đồng với tình cảm kẻ thiện lương kia chăng? Chắc Bản Đạo cũng trả lời như thế ấy. Vì quả kiếp nó tàn ác: Con đường đi lên nó không đi, nó đi xuống mang thú hình, thì ta thấy kẻ nó. Ta chỉ biết đau đớn tủi hổ dùm cho nó vậy thôi, ta chỉ biết khóc với giọt huyết lệ của ta với nó mà thôi, chớ chúng ta không có quyền oán ghét nó, bởi kiếp sống nó đau khổ như kiếp sống của ta. Lời tục ta có nói:

Đồng bệnh tương thân.

Đồng khí tương cầu.

Của nó thế nào ta thế ấy, đau khổ nó thế nào ta thế ấy, không quyền ghét bỏ tàn sát nó. Đó là thiệt phận của ta đó vậy.

14—QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI THIẾT TIỆC MỪNG
NGÀY SINH NHẬT ĐỨC HỘ PHÁP
– BÀI ĐÁP TỪ CỦA ĐỨC NGÀI

Trí Huệ Cung, ngày 05/6 năm Nhâm Thìn (1952)

HÔM NAY Quân Đội thiết tiệc mừng Bản Đạo thêm một tuổi thọ nữa, hỏi trong một kiếp sanh của Bản Đạo đã hưởng đặc ân của Đạo, Chí Tôn ban cho là dưới mắt thấy hạnh phúc của toàn thể con cái của Ngài thật hiện vậy.

Bây giờ chính mình Bản Đạo ở đây đã hưởng được cái vui như hơn hết là cái đại nghĩa của Bản Đạo đã để trong trí não của toàn thể Môn đệ, như là các chiến binh, cái sống của Bản Đạo duy có mục đích làm sứ mạng thế nào gây tình Nhân ái cho toàn thể như loại, đặng đem họ đi một nơi hạnh phúc tối yếu, tối trọng, là đại đồng thiên hạ đó vậy. Cái sứ mạng Thiêng Liêng của Bản Đạo có bao nhiêu đấy mà thôi, vì cơ cho nên cả sự hy sinh của các chiến binh Cao Đài, tức nhiên của toàn thể con cái của Đạo, Bản Đạo thú thật mỗi một giọt máu, một nắm xương con cái của Đạo hy sinh cho đại nghĩa, là một giọt huyết lệ của Bản Đạo, cái hy sinh ấy là giá trị danh thể của Đạo.

Chúng tộc của chúng ta đã không hiểu nhân ái,

thiếu như nghĩa đạo đức, thiên hạ đã quên hẳn nhân đạo của mình mới có cảnh tượng ngày nay, nếu cả toàn thể thiên hạ mà đặng hòa bình hạnh phúc thì giọt máu của thanh niên Cao Đài khỏi phải đổ dưới bóng cờ Bảo Sanh Như Nghĩa Đại Đồng, chiến binh Cao Đài làm cho đặng cả ba điều ấy, có thể mới là hy sinh.

Bản Đạo đã thường nói: Không có hy sinh nào cao thượng hơn là dám hy sinh tính mạng của mình cho kẻ khác, không có cái hy sinh cao thượng hơn là hy sinh mình đặng bảo thủ như nghĩa, đặng làm cho tiêu diệt cả cường quyền hai cái hy sinh cao thượng ấy, nếu nói rằng: Quân đội Cao Đài đã thực hiện được, thì Bản Đạo cũng có thể nói rằng thật vậy.

Ấy vậy cái thực hiện đó đã làm nên danh thể cho Đạo đó, sự hy sinh của toàn thể chiến binh Cao Đài giờ phút này Bản Đạo để lời cảm ơn toàn thể con cái của Đạo đã hy sinh một cách sang trọng, một cách vô đối cho toàn thể chủng tộc Việt Nam, có lẽ sự hy sinh ấy, sẽ làm môi giới cho toàn thiên hạ, các sắc dân trên mặt địa cầu này đi đến cảnh hòa bình đại đồng thế giới.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 05-05-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 28-05-1952).*

15—CHỮ TU

Đền Thánh đêm 14/5 năm Nhâm Thìn (06/6/1952)

ĐÊM NAY Bản Đạo xin bắt chước các bạn đã lên giảng đài từ thử đến giờ giảng chữ tu.

Chữ tu tiếng Phạn gọi là Dyana, người Miên tức nhiên người Tân Như nói trại lại một chút Xaxona. Tiếng Pháp hay tiếng bên Âu Châu Se perfectioner nghĩa là Rendre parfait ou plus parfait có nghĩa là làm thế nào cho mình đặng tận thiện tận mỹ. Tiếng tu nó bao quát như thế, thiên kinh vạn điển tiếng của các Tôn Giáo đã để lại duy chỉ trong một chữ đấy mà thôi; thành thử chẳng phải đứng trên giảng đài mà giảng chữ tu ấy cho cùng lý được, nhứt là Bản Đạo có thể lấy cái tinh túy của nó để ra, dầu không trọn vẹn, nhưng cả thể toàn thể con cái của Đức Chí Tôn để ý, định trí cho lắng nghe và hiểu.

Vả chẳng khuôn Luật Thiên Nhiên của Tạo Hóa nó buộc cho các Đẳng linh hồn dầu vật loại, phải trau mình thế nào đặng đoạt cho đến như phẩm của mình, rồi khi đã đứng địa vị làm người, mình phải dỗi mài, sửa cải thế nào đặng đi từ từ đặng đoạt đến Phật Vị.

Chúng ta sanh nơi đây rồi chết, rồi tái sanh lại đặng mỗi kiếp sanh của chúng ta tu, tu đặng từ từ bước lên Thiêng Liêng Vị của mình. Tu như phẩm đoạt đến

địa vị tối cao tối trọng là Phật Vị đó vậy.

Trong phương tu của chúng ta buổi nào cũng tu, vừa trong lòng mẹ ra khỏi thì đã tu rồi.

Tu là gì?

Đứa con nít nó không biết nói, không biết gì hết, không biết làm sao đặng mẹ nó cho bú, hễ nó khát sữa nó có phương pháp là nó khóc, nó tìm phương làm cho mẹ nó hiểu, tức nhiên nó tu đó. Rồi khi nó biết cha biết mẹ, biết thương cha mến mẹ, cái đó cũng cái tu của nó nữa. Khi nó có em biết thương em, cái tu nó đấy. Khi trí khôn ngoan hơn chút nó vô trường học, mỗi ngày học được mấy chữ, Thầy kể rằng học đặng thầu đạt được cái hay cái biết là tu đó; lớn hơn chút nữa có trí khôn ngoan, nó kiếm phương thế làm sao cho nó hay hơn bạn nó, ham làm giỏi hơn bạn, nó biết tranh đua tức nhiên nó tu đấy. Khi nó biết khôn ngoan rồi hiểu rằng tôi phải học cho hay hơn thiên hạ trong xã hội như quân, nó kiếm thế nào học hiểu cho nhiều đươg đầu, đặng sống cùng xã hội, tu đấy. Khi nó có tuổi, trong tuổi trứng nước đó đến tuổi khôn ngoan hơn nữa, nó biết lựa chọn một người bạn trăm năm là vợ của nó, ấy là nó tu đấy. Đối cùng xã hội như quân nó kiếm phương pháp thế nào đứng trong xã hội cho có địa vị của nó, nó nong nả đưng cho nó quá hèn, mỗi ngày nó kiếm thế tiến triển hay ho thêm mãi, tu đó.

À, cái tu từ khi mới thơ sinh lọt lòng mẹ đặng làm người, nó tu về Nhơn Đạo, tức là tu thân. Cái tu thân gọi rằng tu thân là chi? Là nó phải biết cái tu thân ấy mới có phương thế lập công cùng xã hội như quân. Nó lập công

làm thế nào cho toàn cả nhưn loại trên mặt địa cầu này đặng hạnh phúc, nếu như nó có phương thế làm nên cái công nghiệp vĩ đại ấy là tu thân của nó đấy.

Bây giờ Bản Đạo mới thuyết cái phương tu trong chơn truyền của Đức Chí Tôn đã để nơi cửa Đạo này. Chúng ta dùng Tam Bửu mỗi ngày chúng ta cầu nguyện Đức Chí Tôn đặng dâng hiến ba của báu ấy. Bản Đạo thuyết tu về Tinh, tu về Thân, đặng lập công, tức nhiên mình thờ phượng cái Tinh của mình, báu đầu tiên của mình là thân thể mình. Bây giờ ta chỉ nói với một kẻ ngu muội hay là khùng kia cũng vậy, mà mình biết nó khùng mà nó cũng biết nó là khùng, nhưng ta điếm mặt nó nói, mày điên, mày khùng thì nó giận dữ ngay đả và tức mình lắm. Cái giận ấy là trong tinh thần của nó có khuôn luật thiên nhiên bảo nó phải tu, đưng để nó ngu, mà hễ ai nói nó ngu tức nhiên làm nó phạm luật thiên nhiên ấy, nên nó không chịu, nó tức giận lắm, dầu cho nó đã thiệt ngu.

Hướng chi con người sanh ra nơi cõi này, Đức Chí Tôn đã ban cho một cái ân đặc biệt hễ khi nào trong lòng mẹ đã xuất hiện ra thì trong cái tinh thần thiên nhiên của ta nó đã có cái quyền năng đạt được cả cái hiểu biết của nhưn loại, dầu cho Thượng Cổ, Trung Cổ nó cũng tự nhiên am hiểu cho đưng mới thôi. Cả cái tinh thần của nó đấy có đủ quyền năng đạt đặng khối bao quát thiên nhiên về tinh thần trí não của loài người.

Từ khi loài người đã có nơi mặt thế này, đều muốn thoát ly cái thú tánh của họ. Hễ thoát ly đặng cái thú tánh ấy tức nhiên họ sẽ định tâm sáng suốt thành ra

một vị Thánh tại thế gian này. Chúng ta đã ngó thấy biết bao vị Thánh sống xuất hiện trong loài người từ thử đến giờ, huyền bí vô biên của tạo đoan là do nơi đó.

Ấy vậy cái khuôn luật thiên nhiên kia bảo ta phải tu trí, nếu chúng ngu xuẩn, mê muội thì bao giờ cũng phải chịu làm tôi đòi nô lệ trong kiếp sống của ta, chúng ta vẫn ngó thấy một đứa con nít mà nó vẫn kiếm phương thế đặng hiểu mọi điều thiên hạ đã biết, nó không biết nó hỏi, vẫn nạn cho biết, ấy cái khuôn luật thiên nhiên biểu nó tu trí. Tu trí đặng chi? Đặng đủ khôn ngoan, tu hạnh đức hay hạnh kiểm của mình, rồi mới tu ngôn ngữ của mình, tu trí đặng lập ngôn tại thế gian này, tức nhiên tu về khí đó vậy.

Bây giờ tới tu tâm, hễ khi nào chúng ta đầy đủ trí thức, tâm ta mới sáng suốt, khi tâm đã sáng suốt thì biết rằng: Cảnh tượng kiếp sống của chúng ta đây cả thấy đều là mộng ảo, dầu cho cái ý sống hay cái thân của ta đây cũng là mộng ảo, con vật thân thể đã thế nào, thì thân thể ta cũng thế ấy. Con vật chết như thế nào thì chúng ta cũng chết tương tự như thế đó, không khác. Đã biết kiếp sống của chúng ta là mộng ảo thì chúng ta cần phải tìm gì mà chớ. Tìm cái chi cho bền vững chắc chắn hơn, tức nhiên cái thiên lương của chúng ta, là căn bản là linh hồn của chúng ta. Ta đã hiểu được cái chơn linh của chúng ta nó bất di bất dịch, nó tồn tại mãi mãi nơi cõi Hằng Sống, biết được cái sống ấy là hằng sống thì ta phải tô điểm nó, gìn giữ nó cho được trường tồn đẹp đẽ.

Trước các tôn giáo như là nhà Phật, chưa có danh

từ thiên lương là gì, và tiếng linh hồn mà thiên hạ đã để lấy chữ tâm mà tượng trưng ấy, thì nó vẫn là bóng dáng chớ không phải thiệt tướng. Lấy chữ tâm là bất quá nói cái trí của chúng ta do tinh thần căn bản, nên lấy chữ tâm thay thế cho tinh thần, chớ chưa phải thật tướng tinh thần.

Ấy vậy, khi chúng ta đã qua khỏi tu trí, mới tới giai đoạn tu tâm, thì tu tâm ấy nó buộc chúng ta phải xem xét quan sát cả hành tàng kiếp sống của các bậc Thánh Nhơn, Hiền Triết, lời nói và việc làm của các vị Phật hay các vị Tiên đã lưu lại tại thế này, chúng ta mới lấy nó làm căn bản, đặng kiếm một khuôn khổ, một phương pháp đặc biệt của mình để làm phương tu của mình.

Các bạn cả thấy đều biết sự tu tâm nó chẳng phải để một cái tình cảm đối với vạn vật hay Nhơn loại nơi mặt địa cầu này, mà nó còn dắt ta đi, đi mãi con đường đi của nó vô biên vô tận, bởi nó lấy Càn Khôn Vũ Trụ làm phương tu của nó. Nó lấy Càn Khôn Vũ Trụ làm nhà, làm căn bản của nó; cho nên trí của ta đối lại tâm ta, nó lại không vừa, vì danh của tâm nó còn cao vọng hơn nữa, nó còn vô tận vô biên hơn nữa. Nơi cảnh vô hình thế nào thì chữ tâm cũng thế ấy, không ai biết rõ. Do chữ tâm mà Đức Chí Tôn để cái tình yêu ái, cái thương với cái công chánh, hai cái đó là hình trạng thay thay thế chữ Tâm mới thiệt tướng của nó mà thôi. Còn ngoài ra nữa nó liên hệ và liên quan với cả Phật tánh, Thiên tánh nữa kìa. Muốn đến con đường liên hệ với Thiên tánh, Phật tánh nó có một cái cửa là cửa tịch mịch, cái cửa ấy ở thế gian này thiên hạ muốn lắm, mà phần nhiều đi chưa tới,

là cửa Hư Vô tịch diệt trong cảnh Thiêng Liêng kia đó vậy.

Đạo Cao Đài giờ phút này còn thiếu cái đó, tức là Đạo Cao Đài còn thiếu tu tâm vậy. Nếu tu tâm mà thật hiện dạng là “Ái truất thương sanh”, hành vi của Thánh Thể của Ngài phụng sự cho Vạn Linh là tu tâm đó.

Nhưng cái tâm mà diễn ra bao nhiêu đấy không phải đủ nó còn nữa còn vô ngần vô tận, cả kiếp sanh này chúng ta không có cái năng lực để tạo nó. Ta chỉ nhờ hồng phúc mới tạo nó đặng, nên ta cần nó lắm. Nếu chưa đặng chúng ta không thể nói rằng: Con đường của chúng ta thật hiện còn đi xa vời hơn nữa. Bởi vì phụng sự vạn linh Đức Chí Tôn đã để là cốt yếu. Ngài nói rằng: Nếu biết phụng sự Vạn Linh các con mới bước vô con đường tu tâm của các con, mà nói các con chưa tu tâm, bởi cả hình trạng vô biên các con chưa theo dõi, dẫu cho các con đặng chữ Từ Bi, Bác Ái và Công Chánh thì cũng chưa đủ gì hết. Ấy, tu tâm ấy mới gọi là tu tâm. Hễ có tâm mới có phương thế lập Đức. Đức Chí Tôn dạy chúng ta phụng sự Vạn Linh cốt yếu biểu chúng ta rán tu tâm, tu tâm chúng ta mới đổi lại cái quyền năng tinh thần của tâm lý, đặng lập Đức là Tam Lập đó vậy, vì nó liên hệ với nhau như thế đấy.

Cả những lời Bản Đạo, thuyết từ này giờ có thể viết ra một quyển sách mà nói lại có bao nhiêu, về rồi suy nghĩ kiếm hiểu ở trống tràn trề ý vị.

16—HAI CHỮ “TÍN NGƯỠNG”

Đền Thánh đêm 14/5 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng hai chữ “Tín Ngưỡng”.

Tín ngưỡng - Tiếng ngưỡng ấy Đức Đại Từ Phụ đã có nói Ngưỡng, thiết tiếng Việt Nam gọi là Ngưỡng bị cấm tự nghĩa là tên một vị Đế Vương trào nào đó, rồi mình sửa cải đọc trại lại thành ra chữ Ngưỡng (Thói tục ấy của nhà Nam không chi là lạ).

Tín là tin, Ngưỡng là cậy, tín ngưỡng tức nhiên là tin cậy, tiếng Việt chúng ta đã nói từ xưa đến giờ. Ngày xưa thời phong kiến danh từ tín ngưỡng có nghĩa là: “Tin cậy với sự thành kính một Đế Vương hào kiệt nào?”

Chữ tin ấy trong Đạo Giáo đã tôn trọng coi nó là yếu trọng vô cùng nên để cho nó là một cái đức, gọi là đức tin. Cái đức tin Bản Đạo có dịp viết ra cho Chánh Phủ Pháp buổi nọ biết, sự tin của đức tin ấy. Bao giờ con người cũng phải có, nếu không có tức nhiên con người đó chẳng hề khi nào làm phận sự con người cho đúng đặng và cũng nói rằng không thể nào làm người nên đặng mà chớ.

Đức Tin chia ra hai giai đoạn, hai hình thức là: Tha tín và Tự tín. Tha tín là mình tin người, hay là, có những phương pháp nào tin người chủ định cho mình,

buộc mình phải tin gọi là Tha tín. Còn Tự tín là ta biết lấy ta, ta hiểu sở năng của ta, ta tin lấy ta gọi là Tự tín. Con người bao giờ cũng đi trong hai giai đoạn ấy.

Khi thư sinh chúng ta phải học, học phải hỏi, hỏi phải tin, phải biết quan tiên dữ hậu, tiên học nhi hậu hành. Học cốt yếu để thấu đạt cái Tha tín ấy, đặng giới mài hay là tạo dựng cho mình cái Tự tín của ta. Từ cổ chí kim Tiên Nho của chúng ta đã có nói: Quan tiên dữ hậu, ấy là một phương pháp của mình tạo Tha tín của mình đó vậy. Dấu bực Thánh Nhon, dấu bực Phật cũng không qua khỏi khuôn luật ấy. Bản Đạo đã chỉ rõ điều ấy.

Nếu Đức Phật Thích Ca không có cái Tha tín nơi các giáo lý trước là Ba La Môn Giáo tức là Brahmanisme hay là Civism hay là Đạo của Krishna Vishnou, thì Bản Đạo dám quả quyết rằng: Dấu Ngài có đạt đặng giáo lý của Ngài, thì Ngài cũng chưa có biết phương pháp truyền giáo ra thế nào, hay Ngài chưa định đi truyền giáo mà chớ. Bởi cái phương pháp truyền giáo trước kia cho Ngài một bài học, đặng Ngài truyền chơn lý của Ngài cho toàn nhơn loại đều hưởng đó vậy.

Đạo của Đức Lão Tử cũng thế. Tự tín là Ngài đạt được giáo lý của Ngài về căn nguyên, vô trụ mà sanh tồn, Ngài gọi tên là Đạo, còn do nơi Tha tín Ngài mới truyền giáo.

Đức Chúa Jêsus Christ thấu đạt cơ giải tội cho thiên hạ, Ngài có phương thể Ngài biết rằng: Ngài phải trả cái ơn cho Đức Chí Tôn, cái ơn sanh thành dưỡng dục của Ngài và toàn nhơn loại, Ngài làm con tế vật đặng cứu

rỗi tội tình nghiệp chướng của chúng sanh tức nhiên là tội Tổ Tông ở bên Thánh Giáo đã nói; còn ta, ta lại hiểu rằng, Ngài cốt yếu giải nợ để cho tinh thần khỏi làm tội mọi cho con thú, là thú chất vật hình của mình. Ngài làm con tế vật Ngài dâng cho Đức Chí Tôn, đặng Đức Chí Tôn nhìn nhơn loại là con cái của Ngài, chớ không nhìn nó là con thú nữa. Đạt Bí Pháp ấy do nơi Tự tín của Ngài, còn truyền giáo của Ngài, Ngài học của Moise và các tay Giáo Chủ trước Ngài, đã lập giáo. Cái truyền giáo của Đức Chúa Jêsus Christ là do nơi Tha tín, còn cái chơn truyền Bí Pháp là do nơi Tự tín của Ngài. Dấu Tiên Giáo cũng vậy, nếu không có Đức Hồng Quân Giáo Chủ đã truyền giáo thì Đức Lão Tử cũng chưa biết phải truyền bá Tiên Giáo của Ngài cho nhơn loại là thế nào mà chớ.

Cả thầy bao giờ loài người ở nơi thế gian này cũng phải học, có học rồi mới hành. Tiên học nhi hậu hành. Không ai sanh ra dưới đất này là khi lọt lòng mẹ mà tự biết được. Đức Khổng Tử có nói: Bất học nhi tri, phi thánh nhi hà. Ngài chỉ biết nói rằng: “Dầu cho Thiên kinh vạn điển bất vị nhi giáo nhơn nhưt ngôn thi thiện” (1*) Dầu cho Thiên Kinh vạn điển không bằng dạy người một lời lành. Thiên hạ đã để nơi thế gian này hai ngàn triệu cuốn sách mà ở trong đó chỉ tổng số có một điều là: Kiểm phương pháp dạy người đặng lành; từ thử tới giờ khuôn luật ấy vẫn một mà thôi.

Hỏi, Đức Chí Tôn đã đến chung hiệp cùng ta đem nên chơn giáo của Ngài để trong Thánh Thể của Ngài, để trong cửa Thánh bây giờ đây, ta để dấu hỏi, Ngài muốn

tìm gì? Thật sự Ngài tìm lành, Ngài muốn cho con cái của Ngài lành, sự hung bạo của thế gian đã quá lắm rồi. Ngài đến Ngài trông giống lành, đặng làm hoàn thuốc cứu loài người, là hoàn thuốc cứu khổ. Bản Đạo nói: Ngày giờ nào cả con cái của Ngài biết Tha tín và Tự tín là lấy cả gương mẫu của tiền nhân chúng ta, bực hiền triết Thánh Nhơn, thâm đoạt cho đặng cả tinh thần, cả hành tàng của họ, đặng tạo dựng Tự tín của mình. Tha tín ấy cả đầu óc Nam cũng thế Nữ cũng thế, như là Thánh Thể của Ngài chiếm đoạt cho đặng cái Bí Pháp ấy. Đức Chí Tôn muốn thế, tức là một phương pháp cậy người tạo dựng Thánh đức cho con cái của Ngài, hầu làm khí cụ nhiệm mầu độ rỗi Vạn Linh sanh chúng.

Bản Đạo giảng rằng: Nếu chơn giáo của Ngài là một khối lành vô đối của thế gian đương mơ vọng, đương khao khát đặng hưởng lấy nó. Hưởng cho đặng nó, đặng bảo vệ sanh mạng của mình. Nếu khối lành này, không hiện tượng được thì sự hung bạo của nhơn loại sẽ xô đẩy họ đi đến con đường tận diệt mà chớ.

Ấy vậy, trước khi muốn làm sứ mạng Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã giao phó cho ta, cái sứ mạng ấy trọng yếu thế nào Bản Đạo không cần phải nói, cả toàn thể con cái của Ngài trước qua sau đến, không biết chừng Thánh Thể của Ngài nó phải còn tồn tại mãi mãi, mới đặng chắc chắn vững bền khối lành của Ngài, ấy sẽ làm hoàn thuốc phục sanh cho thiên hạ. Muốn đặng thế ấy thì ít ra con cái của Ngài phải thâm đoạt cho được cái Tha tín của nhơn loại hay biết lành của họ, biết ác của họ, đặng tạo dựng tự tín

của mình; tự tín đặng có thể tìm nên giải pháp đặng cứu vãn sanh mạng của họ, giờ phút nào hiện tượng được cái đức tin ấy, mà toàn thể Thánh Thể của Ngài phải đặt cho kỳ đặng mới có đủ năng lực cứu vãn toàn thể sanh mạng của nhơn loại, tức nhiên con cái của Đức Chí Tôn đó vậy.

Ngày giờ nào khối Tự tín trong cửa Đạo này chưa thành lập, thì nòi giống Việt Nam phải chịu tai nạn tương tàn trước nhưt hơn hết, trước các chủng tộc khác, chịu một thứ tai nạn khổ não, nếu không có phương pháp giải quyết được vì chính quốc dân Việt Nam đương làm cơ khí cho Đức Chí Tôn tạo dựng đức tin ấy. Ngày giờ này sẽ làm cho nòi giống Việt Nam tuyệt chủng trước, rồi thiên hạ sẽ tuyệt chủng sau, nếu cơ quan cứu khổ không thành, Đạo phải cố gắng mới đặng, Bản Đạo cho hay rằng: Thành tựu hay chẳng là do nơi tâm hồn thiên lương của con cái Đức Chí Tôn đào tạo, tâm hồn Thánh của Ngài đã tạo dựng từ trước. Bản Đạo gửi gắm cả khối lành ấy trong tay toàn thể con cái của Ngài, cả Nam và Nữ làm phương châm giải khổ và gây hạnh phúc cho toàn nhơn loại.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày âl. 14-05-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 06-06-1952).

(*1) Bản quay Ronéo không rõ. Xin quý vị nào còn giữ bản gốc vui lòng đóng góp ý kiến, chúng tôi thành thật cảm ơn.

17—SỰ KHÓ KHĂN CỦA ĐẠO TÂM

Đền Thánh đêm 29/5 năm Nhâm Thìn (21/6/1952)

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng về sự khó khăn của Đạo tâm, chúng ta phải đương đầu với Phàm tánh. Tiếng Đạo tâm Bản Đạo đã giải rõ, Tiên Nho chúng ta khi trước không có lấy tiếng chi mà tả được cái huyền bí Tạo Đao nên đã dùng tiếng “Tâm” chỉ vật vô hình ấy gọi là: “Cường danh viết Đạo”. Mượn danh ấy đặt chỉ vật vô hình mà thôi, thật sự Đức Chí Tôn đã đến giải rằng chữ “Tâm” thiên hạ đã dùng để chỉ cái Nguơn linh của chúng ta đó vậy. Cái Nguơn linh là Tâm thuộc về Đạo, là cả cơ quan tạo đao của Càn Khôn Vũ Trụ, cái bí mật đã sanh sanh hóa hóa, vạn linh tức là nguyên linh của chúng ta, đời cũng huyền bí của Càn Khôn Vũ Trụ, hễ chúng ta đã nói rằng: Nguơn linh của chúng ta thì hai tiếng Nguơn linh ấy, chúng ta đã tâm hiểu do Đấng Chí Linh sản xuất, mà xuất nơi Đấng Chí Linh tức nhiên nó là một phần tử vạn linh và nó đã xuất hiện trong Chí Linh mà ra, tức nhiên cả cơ quan Tạo đao của Càn Khôn Vũ Trụ nó đã có một phần tử nơi đấy, hễ chúng ta đã nói rằng nó có thể suy đoán cơ thể chủ quyền của Càn Khôn Vũ Trụ, thì chúng ta có thể nói rằng: Nó có thể làm chủ cả cơ thể tạo đao nơi mặt địa cầu này. Càn Khôn Vũ Trụ

vĩ đại thể nào thì cái nguyên linh của ta nó cũng phải đạt đặng nguơn linh nó mới chịu, vì cơ cho nên Bản Đạo đã thường nói cái tương lai của loài người họ sẽ đi đến mục đích làm chủ tạo đao Càn Khôn Vũ Trụ nơi mặt thế hữu hình này, hay họ sẽ làm Ông Trời tại thế này đó vậy. Hễ nói rằng có tánh chất Càn Khôn Vũ Trụ thì phải quảng đại bao la, có thể tạo đao vĩ đại thể nào thì nguơn linh của chúng ta phải vĩ đại như thế ấy, Càn Khôn Vũ Trụ huyền bí thế nào, cái nguơn linh của chúng ta phải nương theo huyền bí ấy thế đấy.

Bởi vậy cho nên, nó tự biết phạm vi nó là Trời, nó thấy cả sự đau khổ của nhơn loại đã chịu, nó đã biết cái đau khổ của nó, mà nó hoài bão cảm cảnh yêu đương kính trọng cái khổ của thiên hạ, khổ của toàn thể nhơn loại, nó đã biết cái sống của nó rằng khổ, nó phải thương cái sống của thiên hạ, nó biết cái giả của nó khổ, nó phải thương cái giả của thiên hạ, nó biết bệnh của nó là khổ, nó phải thương cái bệnh của thiên hạ, nó biết cái chết của nó là khổ nó phải thương cái chết của thiên hạ.

Cái tánh chất Nguơn linh của chúng ta, tức nhiên Đạo Tâm của chúng ta đây vậy, nó phải quyền năng chủ định của nó, nó phải có quyền năng làm chúa cái sở năng của nó, nó có thể cải được cái quyền lực của quả kiếp Luân hồi, nó có thể sửa cái đặng đặng cơ giải thoát đặng định chủ lấy nó. Ấy vậy cái Đạo Tâm của ta là thế đấy.

Bao giờ phàm tánh là vật tánh vẫn hoài bão tánh chất thú của nó, mỗi sự chi làm cho nó phải ham muốn, vừa ý thích của nó theo cái năng lực của nó mạnh mẽ thể

nào nó thấy được sắc đẹp nó ham, nó mê. Nó nghe được một tiếng thanh tao nó biết muốn nó biết mê mẫn, nó nghe được mùi vị thơm tho ngon ngọt nó biết ham ăn, ham ngủ, nó thấy một cái địa vị sang trọng, nó biết giục tâm chiếm đoạt cho đặng, rồi nó dùng đủ phương pháp đòi hỏi cả tinh thần nó đem ra thi thố mâu thuẫn đoạt được sở vọng nó, nó ham muốn phú quý, giàu sang trên mặt địa cầu này, cái vật hình thù đã làm cho nó kích thích, nó lấy cả tinh thần làm năng lực nó làm sao đạt đặng, có nhiều khi trước cảnh ngộ ấy, chúng ta ngộ thấy đời đạo đang tương đối cùng nhau. Một bên Đạo tâm giải quyết thắng Phàm tánh, mà hại thay! Không thể dễ gì thắng.

Tiên Nho của chúng ta đã nói trước một đạo binh có thể thắng một trận giặc muôn binh kia, mà ta thắng với phàm tánh của ta rất khó, không thể đoán đặng. Nếu chúng ta thắng được phàm tánh chúng ta, cái Đạo tâm chúng ta đủ năng lực thắng đặng tức nhiên là cái cơ quan tự giác chúng ta đạt đặng.

Đạt được năng lực tự giác ta, ta mới có thể giác thiên hạ, tức nhiên thức tỉnh toàn thể thiên hạ tự giác, giác nhi giác tha là thế ấy. Phương pháp tự giác nhà Phật, Đức Chúa Jésus Christ hay các vị Giáo Chủ đã tìm cái bí quyết ấy chuyển cả các bí mật của các nền Tôn Giáo. Chử tu ta để dấu hỏi, cái thực hành tiếng tu của thiên hạ đã tìm cái cơ quan tự giác ấy họ đã đặng chưa, cả thầy chúng ta đều để dấu hỏi mờ hồ, nếu toàn thể thiên hạ đạt đặng cơ quan bí pháp tự giác ấy, thì Bản Đạo dám chắc nơi thế gian này cả thầy thiên hạ là Thánh, mà giờ phút này họ

Phàm, thì Bản Đạo nói có một phần thiểu số đạt đặng chỗ không phải cả toàn thể thiên hạ đạt đặng.

Đức Chí Tôn đã đến, Ngài chỉ Bí Pháp có một điều là: Các con không cần tìm kiếm triết lý cao siêu hơn nữa, các con tìm kiếm cái sống của toàn thể bạn đồng sinh của các con, rồi kính trọng phụng sự cái sống ấy. Hễ các con tận tâm phụng sự cái sống của Vạn Linh, thì cơ quan giải thoát của các con, Thầy đã để nơi tay của các con đó vậy.

18—VỀ LUẬT NHƠN QUẢ

Đền Thánh đêm 30/5 năm Nhâm Thìn (1952)()*

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng về luật nhân quả. Hai chữ nhân quả là danh từ mà Tiên Nho đã đề: Chữ nhân quả. Nhân theo nghĩa chánh của nó là chính lại hay dò lại. Nối luôn theo chữ quả thì chữ nhân ấy đồng khuôn chữ đại. Quả là chắc chắn mạnh mẽ, chúng ta thường hay dùng tiếng quả quyết lắm, dùng chữ quả quyết hay là mạnh mẽ chẳng hạn.

Chữ nhân quả dịch ra nghĩa lý tiếng Phạn là tiếng Karma, thiết tiếng Phạn có nghĩa là làm cái chi phải trả cái nấy, phải bồi thường, ta có thể hiểu nó là khuôn luật “vay trả” đó vậy.

Khuôn luật ấy huyền bí vô cùng, tại liên hệ với chữ Karma. Quyển Chí Tôn tiếng Phạn đề “Boudha, Shama, Saya”. Tức nhiên câu niệm của chúng ta: Phật, Pháp, Tăng. Tiếng Karma liên hệ với Pháp như thế ấy, có định luật thiêng liêng của nó, vì không thể lấy trí khôn ngoan của chúng ta mà suy đoán luận biện cho đặng. Chúng ta thấy cũng như cả toàn thể từ xưa đến giờ dầu cho bậc Thánh Nhân Hiền Triết ta để con mắt quan sát tiềm tàng thấy khuôn luật ấy nó vô hình mà nó quả quyết làm sao, chắc chắn làm sao. Người ta kiếm tìm khuôn luật ấy thì thấy

rằng: Có một quyền năng vô đối là quyền năng của Đức Chí Tôn, tức nhiên Đấng tự hữu kia để trong tay Đấng đó mới có thể cầm quyền về khuôn luật đó mà thôi.

Bởi sự quan sát ta thấy luật nhơn quả ấy về cá nhân cũng thế, gia đình cũng thế, xã hội cũng thế, mà nói chung toàn thể nhân quần trên mặt địa cầu này cũng thế. Nhân quả ấy, người ta đã tìm hiểu thấu đáo, hễ càng tìm tòi càng thấy kinh khủng làm sao.

Tỉ như một gia đình, trong một cơ quan tạo dựng gia đình ấy, nó do nơi ác hành tạo dựng, thì gia đình ấy chẳng hề tồn tại. Một xã hội nào, một quốc dân nào do nơi ác mà hành mà tạo nghiệp, thì xã hội đó, quốc dân đó không bao giờ bền vững. Nếu chúng ta không nói quả quyết rằng nó sẽ bị tiêu diệt mà chớ. Nhơn quần và cả nhơn loại giờ phút này chúng ta thấy quả quyết làm sao không thể gì luận được.

Luận về nhơn quả cá nhân ta hay một đại nghiệp ta nói: Tỉ như Tần Thủy Hoàng, muốn đem văn hiến của Ấn thay thế văn hiến Nho dám dang tay khi Nho, đốt sách chôn học trò, tưởng thi hành thủ đoạn ấy tiêu diệt nhà Nho được, chúng ta thấy nhà Nho vẫn còn, còn cơ nghiệp của Tần đã tiêu diệt, Bản Đạo không nói cả cơ nghiệp của Tần mà thôi, mà cả cá nhân của Tần Thủy Hoàng cũng vậy. Ngài Sở Bá Vương vô lấy Ly Sơn rồi biết Tần Thủy Hoàng chôn nhiều vật báu, khi đào lên thì của báu ấy đã tiêu hủy. Chúng ta tưởng coi có một đại cơ nghiệp của nhà Hớn, Hớn Bái Công đã lấy tính đức lập nghiệp, lấy nhơn nghĩa làm căn bản tới 800 năm, khi đến

nạn diệt tận rồi cũng còn Hớn Hiến Để nổi nghiệp, qua Hớn Chiêu Liệt tức nhiên Lưu Bị biết khí số nhà Hớn đã mãn, muốn kiếm phương kéo dài mảy mún, tức nhiên để lại cho Hậu Chúa một đôi giáp quý vô cùng, Ngài nó với Hậu Chúa tức nhiên Á Đầu rằng :

Vật dĩ ác tiểu nhi vi chi,
Vật dĩ thiện tiêu nhi bất vi.

Nghĩa là đừng vì ác nhỏ mà làm và cũng đừng vì thiện nhỏ mà không làm. Về cá nhân hay xã hội đều đứng trong khuôn luật ấy cả.

Bây giờ nói về Tôn Giáo, thì Đức Phật Thích Ca cầm Bình Bát Vu đi xin ăn đặng nuôi kẻ nghèo nàn đói khó nói “Cấp cô độc viên” mà cái Đạo của Ngài tới 2.500 năm vẫn còn bền vững, nó vẫn giàu có cả văn minh Phật Giáo đã truyền bá toàn cõi Á Đông này, nếu chúng ta thấy của cải vô biên vô tận của nó, chúng ta không thể gì tính toán được (vô toán).

Thêm nữa Đấng chịu khổ nhục đi ăn xin từ bữa, chịu hèn hạ ấy lại còn bị chúng bắt đóng đinh trên cây Thập Tự Giá “Lên án là kẻ côn đồ” kẻ hung bạo, cướp bóc. Đấng ấy đã tạo Đạo của Ngài. Giờ phút này nếu cả toàn mặt địa cầu này cũng chưa có ai sang cả cho bằng.

Nhơn quả của một người tạo nghiệp hay hơn quả của vị tạo Đạo; hai cái đó trọng yếu vô cùng không thể gì luận được.

Nãy giờ nói của người ta, bây giờ mình phải nói tới của mình. Đức Chí Tôn nói với môn đệ của Ngài, Ngài lấy kẻ nghèo khó, hạng nhứt là Ngài đến với một quốc

dân hèn hạ, quốc dân còn bị lệ thuộc của người, làm tôi đòi thiên hạ, Ngài lấy phần tử ấy làm Thánh Thể của Ngài mà tạo nên Chơn Giáo, Ngài lấy quốc dân nô lệ trong giờ phút tạo nghiệp của Đạo.

Cả con cái của Ngài tạo dựng nên hình tướng của nó, không cướp bóc của ai không cầu lụy ai cho mình mà làm cái nhân ấy quý báu làm sao, lại nữa người tượng trưng lấy nó, cơ thể hữu hình là người chủ quyền lo tạo dựng nó, thân phải hèn hạ truân chuyên, bị thiên hạ áp bức đè nén hiếp đến nỗi thân của họ bị đổ lưu, tù tội, cái nhục nhã hèn hạ của họ, ngày nay đem vô luật nhân quả thế nào? Thì toàn thể con cái của Đức Chí Tôn luận lại thì hiểu.

Phụ ghi:

(*) Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996:

Năm Nhâm Thìn (1952) là năm nhuận có hai tháng năm; tháng năm là tháng thiếu chỉ có ngày 29, tháng năm nhuận tháng đủ có ngày 30: Ngày 1. 30-05nh-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 21-07-1952).

19—TAM DỤC: THỂ DỤC, TRÍ DỤC VÀ ĐỨC DỤC

Đền Thánh đêm 14/6 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng về Tam dục, dục đây là lấy chữ dục tức nhiên là nuôi.

Vả chẳng trong kiếp sống của chúng ta nơi thế gian này, chỉ chúng ta có ba món cần ích đặng định mạng của chúng ta, sống nơi mặt thế này ba món trọng yếu ấy nó phải nuôi dưỡng ta như: Đói khát chúng ta phải ăn, phải có nó mới sống. Ba món ấy là: Thể dục, Trí dục và Đức dục. Chúng ta nói chữ dục tức nhiên chúng ta có thể nói rằng dưỡng dục. Ba món ấy có ba chủ quyền của nó đặc biệt, thân thể chúng ta đã nên người đây, đương sống đây chúng ta thọ ân vô biên vô tận trong kiếp sinh của ta là cha là mẹ. Nếu hai Đấng ấy không có dưỡng dục ta, thì ta đã chết, đã tiêu xác hủ nào rồi. Điều ấy Bản Đạo không cần phải minh biện rõ rệt cho lắm, cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy có con có hiếu điều ấy. Bởi thế Tiên Nho chúng ta đã có nói: “Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân”. Chúng ta có nuôi con mới biết được ơn cha mẹ đã sanh thành dưỡng dục.

Ấy vậy quyền năng dưỡng dục về thể dục ta, đó thuộc chủ quyền cha và mẹ ta, nếu không có nhờ mớm cơm vú sữa thì thân ta ngày hôm nay không được làm

người đấy, thử lãnh đạm đi, thì hài phạm tục đã bị tiêu hủy rồi, không tiêu hủy về phương diện này, cũng tiêu hủy về phương diện khác, đừng nói chi không có nuôi dưỡng chăm nom săn sóc thì phạm chúng ta, thử nghĩ coi chúng ta có thể sống được hay chẳng. Điều ấy cả thầy đều ngó thấy dễ dàng không cần phải luận.

Trí dục, trí của chúng ta đã khôn ngoan tài tình, hễ có trí thì có tài mà ai cần dùng tài của chúng ta và ta lấy trí ấy nơi đâu mà đặng, tức nhiên ta phải nhớ đồng sống cùng xã hội như quần, tức nhiên đồng sống cùng chủng tộc, ta mới có thể mở mang trí lực được. Có đồng sống với họ, họ mới mở quyển sách đời cho ta đủ khôn ngoan tài đức, ta mới đồng sống với họ đặng. Chẳng như chúng ta thiếu, Bản Đạo nói thiếu, Bản Đạo quả quyết duyên cơ hiển nhiên rằng: Thử bỏ xã hội như quần chúng ta lên non cao rừng rậm chúng ta ở từ thuở bé xuân, thì con người chúng ta sự khôn ngoan sẽ thiếu kém, trí thức chúng ta không thể mở mang đặng rộng rãi hoạt bát như chúng ta đã đồng sống trong xã hội như quần. Mà xã hội như quần cần yếu chúng ta có trí tài đặng chi? Đặng chúng ta mới có phương thể giúp ích cho họ, nếu không đủ trí tài thì chúng ta sẽ làm một con vật mà thôi, làm một vật ăn bám của xã hội như quần không có hữu ích gì hết. Bản Đạo nói đây cả thầy con cái của Đức Chí Tôn ngó thấy một người ngơ ngơ không đủ trí, ngu xuẩn thì bao giờ họ cũng chỉ làm bậy làm quấy, không thể gì biểu họ làm điều phải với hay cho đặng. Hạng nhưt xã hội như quần sợ cái đó hơn hết, nên cần nhưt họ phải giáo hóa mở mang trí lực toàn thể quốc dân của họ. Ấy vậy lập trường

họ viết sách, họ luận biện họ thuyết cả lý do chia sống của chúng ta, họ đem cả phương pháp tạo cho đặng trí tài ấy hầu giúp ích cho sự sống cùng toàn thể chủng tộc của họ.

Ấy vậy về trí dục là về phần của xã hội nhơn quần, nói trắng ra thuộc về phận sự tối yếu tối trọng của quốc gia xã hội của nhà nước.

Bây giờ tới đức dục phải lập đức, họ có kiếm nơi nào không được hay chẳng, không phải do quyền thiêng liêng mà có, chúng ta tự tạo lấy mà có, chớ không hề xin ai đặng, chưa xin ai mà đặng. Nơi mặt thế này thì bao giờ cũng tranh sống thì chẳng hề khi nào chúng ta định quyết họ đã lập đức, với sự tranh đấu kịch liệt của họ, mà họ đã lập đức đặng, chữ đức ấy thiên hạ đã nói khẩu thuyết rất nhiều, mà thiết tưởng của họ tưởng cả phần đồng xã hội nhơn quần nơi mặt thế này, giờ phút này Bản Đạo đứng tại tòa giảng nói rằng: Chưa biết kiếm nơi nào cho đặng phương pháp lập đức ấy, chưa biết nơi đâu mà họ tìm.

Nếu xã hội nhơn quần mà có đức, cả toàn nhơn loại mà có đức, thì trường tương tàn tương sát kia đương náo nhiệt không thể có được, bị họ thiếu đức ấy, mà thiên hạ đã điên đảo, thiên hạ đã thống khổ tương tàn tương sát với nhau, không buổi nào trên mặt thế gian này đặng hòa bình, là thiên hạ do thiếu đức. Tiên Nho của chúng ta đã có giáo hóa dân mà thôi, nói một câu rất hay: “Tích kim dĩ di tử tôn, tử tôn vị tất năng thủ; tích thơ dĩ di tử tôn, tử tôn vị tất năng độc; bất như tích âm đức, ư minh minh chi trung dĩ di tử tôn trường cửu chi kế”. Nghĩa là: Chúng ta để vàng cho con chưa biết con giữ gìn còn hay

chẳng, chúng ta để sách cho con cốt yếu mong cho nó làm quan, trên thiên hạ, khôn hơn thiên hạ, giỏi hơn thiên hạ, trí tài hơn thiên hạ, chưa biết nó đọc hay chẳng, chẳng bằng chứa đức lại nó vẫn còn tồn tại mãi thôi.

Lập đức, bây giờ chúng ta để dấu hỏi đức ấy tìm đâu mà có? Bản Đạo lại giải nghĩa quả quyết rằng: Ngoài cửa tinh thần đạo đức ở đâu mà có được món ăn thiêng liêng ấy, duy có trong cửa Đạo Cao Đài này mà thôi. Bản Đạo lại còn nói quả quyết rằng: Bất kỳ Tôn Giáo nào giúp cho ta đạt đặng cái đức, nên chơn giáo ấy gọi là chơn. Nhưng bất kỳ Tôn Giáo nào dấu họ đem lý thuyết cao siêu bao nhiêu mà giục nhơn sanh tàn ác vô lương thất đức, thì nên tôn giáo ấy bất quá là giả Đạo. Chúng ta thử nghĩ lại coi cửa Đạo Cao Đài chúng ta, Đức Chí Tôn lấy triết lý nó là gì, thử coi chúng ta lập đức được hay không suy đoán coi? Ởng đến Ởng tuyển chọn lương sanh làm Thánh Thể của Ởng, mà phụng sự cho nhơn loại đương thống khổ, tưởng không nên chơn giáo nào tu tâm có năng lực hơn phương pháp ấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-06-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 04-08-1952)*.

20—NÊN LẬP GIÁ TRỊ CHO CHỨC SẮC HÀM PHONG

Hội Thánh Phước Thiện ngày 17-6 Nhâm Thìn (1952)

TRƯỚC KHI mở hội, Bản Đạo xin để đôi lời tâm huyết nói cùng Chư Chức Sắc Hàm Phong những điều làm cho Chí Tôn vui lòng hơn hết.

Từ thử đến giờ Hội Thánh vì công nghiệp nên cho những Chức Sắc niên kỷ quá lục tuần đặn vào hàng phẩm Hàm Phong hầu an dưỡng lúc tuổi già, gọi là hồi hưu dưỡng lão, một điều Hội Thánh thương tâm hơn hết, là thấy toàn Đạo xem Chức Sắc này dường như vô giá trị, còn kéo lê ngay nhẹ thể hơn Tín đồ, bởi có vì nét công bình của Chí Tôn, thấy con cái Thầy chịu khó nhọc trong buổi ban sơ, nên đến lập giá trị cho Chức Sắc Hàm Phong, cốt yếu là muốn cho Hội Thánh nhìn nhận các công nghiệp ấy đáng để cho đoàn hậu tấn noi gương, kéo chúng nó quên mấy anh mấy chị thành ra thất lễ nghĩa, và Hội Thánh cũng vì công lý và quyền hành Chí Tôn ban cho mấy anh mấy chị tức là quyền sở hữu của mỗi người nên mới lập được trong Hội Thánh Hàm Phong, có Ban Ủy Viên để bảo hộ cho Chức Sắc Hàm Phong vậy. Và chẳng Chí Tôn đến lập Đạo Cao Đài, chẳng cần nhắc đi nhắc lại mấy Anh mấy Chị cũng hiểu nghĩa là Ngài đến lập Đền Thờ cao trọng của Ngài tại mặt thế này, mấy anh mấy chị

đã thấy tấn tuồng bi kịch của Đời nó đã biến thiên đảo ngược, cái sống của toàn cầu là sống trong đường danh nẻo lợi, chẳng phải như nghĩa là gì, chỉ có cái sống của con người, là cốt yếu nhứt mà thôi, nơi trường thảm khốc kia Chí Tôn đã thấy như loại đương tranh ăn giành sống, sắp giết hại lẫn nhau, thời tưởng nếu mình ngồi một địa vị Ông Cha lành, ngồi thấy con tàn diệt như vậy, nghĩ có an lòng không? Lẽ tất nhiên Ngài phải tìm phương giải kiết, chúng sanh đã thất đạo như nghĩa, như luân, sự tranh sống trước mặt của như loại đã hết tánh chất loài người, cái tham tâm dục lợi càng bùng lung thêm mãi, nên nạn tự diệt hầu gần, cũng do tại đó; ấy vậy muốn có món thuốc giải kiết cứu sống nó lại, thời tức phải phục hưng cái đạo như nghĩa, đã có từ mới tạo Thiên lập Địa, đặn qui tự thiên lương, hễ ngày nào loài người biết lấy như nghĩa làm trọng, thì chừng đó cơ quan sanh sống mới hết quyền năng tàn hại, vì vậy Chí Tôn mới kiếm món thuốc ấy đặn cứu loài người mà toàn cầu chỉ dùng viên thuốc của Chí Tôn đến đặn lựa chọn. May thay Tổ Phụ chúng ta đã bốn ngàn năm lập nghiệp chịu yếu ớt bạc nhược đè ép, khổ khắc nhưng vẫn ôm mãi mối đạo như luân, không giản không xa nhờ cầm vững món thuốc ấy, nên Chí Tôn quyết chọn thuốc Nam, lấy Đạo Như Luân lập nên Quốc Đạo cho chúng ta, thời tưởng ra đâu phải điều mới mẻ, chẳng qua là lấy cái bấu nhà trau giới cho sạch đem ra phô bày nơi mặt thế, chúng ta không cần học hỏi nơi ai, mà chính thật hành y theo đó. Chí Tôn lại chia phận sự, nhứt là phận sự lập vị Thiêng Liêng thời về phần Ngài làm chủ cả vạn vật, mà lập vị cho con cái của Ngài

không đặng, hỏi còn ai nữa, hay là còn mê về Thánh Thể tại thế, chúng ta không cần thuyết hay cần suy nghiệm tức nhiên cũng hiểu rằng: Ngài giao Thánh Thể Ngài bảo tồn như luân đạo, chẳng phải là Ngài biểu chúng ta làm cho cả loài người phải hiển Thánh hiển Thần, mà trái lại chỉ thay thế cho Ngài giáo hóa như luân, chỉ đạo cho họ là đủ, rồi do cái công nghiệp ấy để tự Ngài định vị cho mình. Hiện thời những sự mê tín của đời, đã làm cho cả trí não đầu óc của người trở nên điên đảo rối loạn tinh thần. Hồn cũng vì đó mà tiêu hủy, nhưng chúng ta đã may duyên sẵn có nên Đạo chơn chánh trong tay, thời chúng ta chỉ dụng cái báu nhà mà thôi, không còn ai mong mỏi nhờ nắn chúng ta đặng. Ấy vậy, ngày nào quốc dân Nam tĩn giác, từng y theo chơn pháp của Đạo Cao Đài, thời ngày ấy không còn ai đem mê tín dị đoan nhét vào cái óc ta đặng, không tiếc gì cái óc mê tín phần đông vẫn còn nên bị cám dỗ, phân chia Đảng phái, mà phá tan cả gia nghiệp Đạo của ta phải phản quốc mà thôi, lại còn bất hiếu với Tổ Phụ nữa mà chớ. Trót 13 năm trường Chí Tôn chọn mấy vị niên kỷ, hao biết bao giọt mồ hôi chan hoà giọt lụy khổ não với Đạo mà vào hàng phẩm Hàm Phong nói ngay ra nhiều chơn lý, thiệt tay tạo thành chơn tướng của Đạo, là do nơi công nghiệp của mấy anh, mấy chị chớ không phải đám thanh niên sau này, ngày nào mấy anh mấy chị dựng lại đặng cả hôn phách Quốc dân Nam, để đền đáp ân sâu của Tổ Phụ rồi mới thỏa nguyện, mấy anh mấy chị, có trăm tuổi rui phần xuống tuyến đài nhìn mặt Tổ Phụ của chúng ta cũng không thẹn, vì đã trả xong mảnh hiếu tâm với Đạo, còn hiện giờ cái gia nghiệp của

mấy anh mấy chị tạo thành đây, biết đâu đến phiên đoàn hậu tấn, thay vì chúng nó bảo trọng trở lại tàn diệt tiêu tan, thời lý nào mấy anh mấy chị lại làm ngơ, ngồi xem kẻ vô cổ sau này mặc tình phá hủy. Đến đời Chí Tôn đến tạo Đạo, còn lo các Đấng Chơn Linh tối cổ để giao mỗi chơn truyền, chẳng khác chi một vị tân quan đến trấn nhậm xứ nào, cũng phải nhờ mấy ông kỳ lão, mới rõ thông xứ ấy đặng, thời có đâu Hội Thánh chẳng coi hạng kỳ lão là trọng. Mấy anh mấy chị nhớ ngó lại xem đoàn hậu tấn thời thấy trí não nó đã đảo điên hết rồi, hình xác An Nam mà đầu óc chẳng còn mảy mún chi An Nam nữa. Vậy Đạo mà nên hay chẳng, thiệt tướng hay chẳng, chẳng phải nhờ nơi đám tân thời, mà do nơi mấy anh mấy chị. Mấy anh mấy chị tưởng mình già rồi đã hết phận sự nên xin nghỉ về nhà an dưỡng, rồi thử hỏi gia nghiệp này hư hủy mấy anh mấy chị có bằng lòng không? Cái gia nghiệp vĩ đại này găm lại toàn nòi giống chúng ta hưởng tận thế cũng vẫn còn, thời lý đâu lại coi nó rẻ hơn cái gia đình con con của mấy anh mấy chị. Bản Đạo thay thế cho Hội Thánh, xin gởi cái Đạo nhà chúng ta nơi tay mấy anh mấy chị vì là người lịch duyệt khôn ngoan đạo đức hơn, đặng nắm giềng mối Đạo, nếu để hư thời tội tình ấy mấy anh mấy chị phải gánh vác. Bây giờ Bản Đạo mới chỉ rõ chẳng phải nói ngôi nhà mà thành ra vô dụng, tỷ như trị thế không đặng chớ giáo hóa cũng không đặng nữa sao? Vậy nơi nào có Chức Sắc Hàm Phong ở đó, chẳng cần nói là một vị Tín Đồ đầu Hộ Pháp hay là Giáo Tông đi nữa mà thất Đạo, thời phần trách cứ ấy về phần mấy anh mấy chị phải chịu, nếu mình biết coi cái đại nghiệp nước nhà, mà

người nào sẵn tay tàn phá làm rẻ rúng nó, thời có lý đầu mình điếm nhiên toạ thị. Từ đây đầu cho Hộ Pháp hay là Giáo Tông, chẳng lựa chi là Tín Đồ, mà thất Đạo nghịch chơn truyền, thời tội tình ấy mấy anh mấy chị lãnh phần gánh vác. Lâu lâu nữa tháng hoặc một tháng, hễ nghe đứa nào thất Đạo, thì mời nó đến để lấy lời giáo hoá, nếu nó không nghe, mấy anh mấy chị dẫu có trầu rượu lạy nó, đặt đên cái hiểu cái nghĩa cho Tổ Phụ, chúng ta tưởng cũng không phải hổ mà, ngày nào dẫu ngoài Đời hay là trong Đạo, thất Đạo như luân mà Bản Đạo không thấy một mảnh thơ của mấy anh mấy chị thời Bản Đạo trở nên người thù nghịch của mấy anh mấy chị, nếu hiển nhiên trước mắt mình thấy một vị Chức Sắc dẫu cơ quan nào làm điều chi sai, phi pháp hại danh thể Đạo thời mình không cần nói đến, chỉ lấy đủ bằng cứ cả hồ sơ gửi về cho Hội Thánh, hoặc là xin trục xuất cất chức ngưng quyền hay đuổi đi nơi khác, tùy theo tội nặng nhẹ, nhưng phải hứa với Hội Thánh rằng: Mình chấp giữ quyền hành ấy cho đến ngày nào có vị Chức Sắc khác thế. Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, kể từ nay Bản Đạo xin giao quyền kiểm soát cả nền Đạo nơi tay của Hội Thánh Hàm Phong, giao cả hành trình, giao cả tinh thần đạo đức đoàn em Quốc dân Nam này, cho mấy anh mấy chị giáo hoá chúng nó. Vậy nơi nào có vị Hàm Phong thì đặt quyền cử Ban Kiểm Viên Kỳ Lão, chọn một vị Chủ Trưởng, một vị Phó Chủ Trưởng, một vị Từ Hàng, một vị Phó Từ Hàng, từ vị Nghị Viên trở lên, 12 dĩ hạ, tùy số kỳ lão nhiều hay ít, để giáo hóa quan sát điều đình trong địa phận mình.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 17-06-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 07-08-1952)*.

21—VÍA QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN
– QUYỀN HÀNH TAM TRẦN OAI NGHIÊM

Đền Thánh đêm 29/6 năm Nhâm Thìn (1952)

Hôm lễ vía Quan Thánh Đế Quân, Bản Đạo đã có nói đến quyền hành của Ngài về Tam Trấn Oai Nghiêm, có liên quan với cái lễ tối trọng tối yếu của chúng ta là phải dâng Tam Bửu cho Đức Chí Tôn. Bản Đạo đã có dịp giảng về Tam Bửu ấy. Tỷ như một người kia tìm Đạo, người ta thấy mình dâng ba món ấy mà mình gọi là ba báu, rồi người ta để mắt thấy Bông, Rượu, Trà người ta để dấu hỏi (?), ba món ấy báu lắm hay sao? Báu ấy là báu gì? Bản Đạo đã giảng ba cái đó tượng trưng cho báu vật của ta là: Thứ nhất thân phàm xác thịt của chúng ta đây, thuộc về Tinh, Bông tượng trưng xác thịt. Thứ nhì là trí não của ta, khôn ngoan hơn vạn vật gọi là Khí, Rượu tượng trưng cho trí não. Thứ ba Trà tượng trưng cho linh hồn của chúng ta là cái hằng sống thiêng liêng của chúng ta, nó mới gọi là ba cái báu. Thật ra chúng ta suy nghĩ coi không có gì quý hơn xác thịt ta, trí óc ta và linh hồn ta hơn hết.

Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng ba báu vật ấy cho Ngài, Ngài không đòi hỏi dâng cho Ngài cái gì khác. Giả tỷ như đời Thượng Cổ như loại dâng cho Ngài tới

sanh mạng con người, nên người ta phải giết người để làm tế vật. Sau đó thay thế mạng sống con người, như loại lại dâng Tam sanh tức nhiên bò, trâu, heo và sau nữa bên Âu Châu theo Đạo Do Thái thì dâng cho Đức Chí Tôn một con chiên trắng, con chiên ấy phải trắng như tuyết mà thôi.

Giờ phút này Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng Tam Bửu : Bông, Rượu, Trà; tưởng đâu là gì, thiên hạ nói báu gì đâu ba món ấy gọi là báu. Ai ngờ ba món báu ta dâng cho Ngài là báu vật, bởi vì Ngài là Chúa của ta, Ngài tạo sinh ta, Ngài là Cha của ta về phần hồn và phần xác, Ngài đòi ba món quyền sở hữu của Ngài cho ta, lấy ba món báu của ta đó vậy.

Bây giờ nếu như người tầm Đạo kia nói: Tôi không biết Ông đòi ba món ấy để làm gì? Và tôi không biết Ông dùng ba món báu ấy là xác thịt, trí não và linh hồn của mình để Ông làm gì? Người ta để dấu hỏi, tức nhiên ta phải trả lời.

Chúng ta đã thấy hiện tượng Đức Chí Tôn đến qui Tam Giáo: Nho, Thích, Đạo, lấy cả tinh thần đạo đức của ba nền Tôn Giáo ấy đặt làm môi giới chuẩn thẳng. Rồi lập thêm làm gì Tam Trấn Oai Nghiêm? Có phải chẳng lập Tam Trấn Oai Nghiêm là để bảo vệ ta, và Tam Trấn Oai Nghiêm có bốn phận dâng lên cho Đức Chí Tôn, sự thật như vậy. Nếu không phải vậy Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào sắm Tam Trấn Oai Nghiêm ra làm gì cho chúng ta thờ phượng, ấy vậy Tam Trấn Oai Nghiêm tượng trưng bao báu vật ấy.

Đức Quan Thánh tượng trưng Tinh, tức nhiên tượng trưng xác thịt của chúng ta, vì cái sống trong xã hội như quần của chúng ngày nay không có cái giá trị nào bằng giá trị Tinh, Khí, Thần, quả vậy tôi tưởng chắc rằng: Nếu chúng ta có mảnh thân phàm này mà muốn cho nên, đứng cho vững vàng, đáng giá nơi thế này, kiếp sống ta không có một kiểu vỡ nào, không một nền Tôn Giáo nào có tôn chỉ đặc biệt về xã hội như quần của chúng ta hơn là Nho Giáo.

Ấy vậy hôm kỳ vía của Ngài, Bản Đạo đã có nói Ngài tượng trưng Tinh, tức nhiên Ngài là đại diện của Nho Tông chuyển thể đó vậy. Bản Đạo đã có thuyết minh nếu trong cử chỉ hành tàng kiếp sống của chúng ta, chúng ta có thể học đòi theo cả hành tàng của Ngài, lấy Xuân Thu làm chuẩn thẳng lập chí. Tưởng nếu cả toàn thiên hạ lập chí cho xã hội, phục vụ cho xã hội đường này, tôi tưởng như loại không hạnh phúc nào cho bằng.

Bây giờ nói Đức Lý, tức nhiên anh cả Thiêng Liêng chúng ta giờ phút này, Đấng Thiêng Liêng đến cầm quyền Giáo Tông trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà cũng là Nhứt Trấn Oai Nghiêm nữa, Ngài đại diện cho Tiên Giáo đó, mà Tiên Giáo chúng ta đã thấy gì? Thấy kiểu vỡ Tiên Giáo trong tinh thần chữ Đạo. Phải chăng Đức Ngài chỉ cho chúng ta thấy chữ Đạo là gì? Đạo là cái sống. Cái sống mà thiên hạ đã biết, nhưng mà không hiểu hình trạng và tướng diện của nó, bí mật của nó thiên hạ nơi thế gian này chưa biết, Bản Đạo lấy một tỷ thí như nam nữ phối hiệp nhau, sao lại sanh ra đứa bé, cái bí mật

đó là gì? Trứng gà, nếu có trống khi ấp lại nở ra con, cái sống đó là gì? Đức Lão Tử gọi đó là Đạo. Đạo ấy trong cái sống tối thiểu, có cái sống tối đại của nó. Cũng như cái sống bí mật của ta, đương giờ phút này, đương nhiên sống với bạn đồng sinh của ta đây. Ngoài ra cái sống nữa, cái sống bí ẩn, sống thiêng liêng mà Đức Chí Tôn gọi là sống, hằng sống của Ngài ban cho ta đó vậy, đấy là Đạo.

Ấy vậy, Đức Lão Tử đã dạy cho trí khôn ngoan, của loài người mở rộng cái sống bí ẩn sống với vạn linh, trong sự sống của Càn Khôn Vũ Trụ. Các người bảo trọng cái sống của các người, thì các người phải cung kính thờ phụng cái sống của vạn linh. Ấy là Ngài dạy cho ta tôn sùng cái sống, tức nhiên trí não của mình mở mang, hiểu sống đã là Đạo mà người thay quyền cho Đạo Lão tức nhiên Đức Lão Tử đặng cầm giềng mối giữ gìn cái mực thước sống của chúng ta cho còn tồn tại đó vậy.

Ấy vậy Đức Lý tượng trưng cho cả trí não tinh thần chúng ta, bảo vệ Đạo tức nhiên bảo vệ sống còn của nhưn loại vạn linh. Thuộc về Khí.

Về phần Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Ngài tượng trưng cho linh hồn chúng ta, phải chăng chúng ta sanh ở thế gian này đương mang nặng thi hài xác thịt này, cả toàn nhưn loại trên mặt địa cầu có mặt nơi đây, phải chăng do quả kiếp của họ, Bản Đạo không nói trọn hết thấy bị quả kiếp, cũng có những Đấng lãnh sứ mạng của Đức Chí Tôn đến giáo Đạo dìu dắt Vạn linh. Hại thay! Chín mươi hai ức nguyên nhân cũng vì sức mạng tối yếu tối trọng ấy thay vì lãnh sứ mạng của mình trọn vẹn, lại

quá ham sống, gây nên tội tình phải bị sa đọa. Thành ra một ông Thầy đến giáo Đạo lại trở thành một học trò quá tệ hơn trò nữa.

Chín mươi hai ức nguyên nhân, giờ phút này có một điều thắc mắc hơn hết, chúng ta thấy trong Vạn linh, con người tối linh hơn vạn vật, mà ta ngó thấy có thứ người không phải người, họ đã mang xác thịt làm như người mình, họ tàn ác dối trá gian ngược, làm cho các Đấng Thiêng Liêng hay là người đạt Đạo ở thế gian này cũng vậy để dấu hỏi, đến phẩm người mà vậy, hỏi họ có đáng làm người không? Họ có đáng ngồi trong phẩm vị đại hội này, hay tiểu hội vật loại? Nếu chúng ta để nhóm người đó ở trong tiểu hội vật loại thì bất công, chính mình người ta đã đạt tới nhân phẩm, nếu để trong đại hội, trong nhân phẩm thì không đáng vị, bởi vì cơ cho nên Đạo giáo để phẩm Maya, tức nhiên quỉ vị, phẩm vị riêng biệt là “quỉ vị”.

Ấy vậy Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng Thường Du Nam Hải, các cửa Phong đồ nơi Cửu tuyên đài kia, là con đường của Ngài đi lên đi xuống không biết mấy lần, không biết thế kỷ nào dứt, để tận độ cho thiên hạ, Ngài tượng trưng cho một cơ thể thiêng liêng giải cả oan nghiệp tội tình, giải cả Nhơn quả cho chúng sanh đạt vị, tức nhiên đạt cơ giải thoát. Hỏi có người nào tượng trưng cho Đấng đó hơn Quan Thế Âm Bồ tát không? Ba cái gương ba kiểu vở kia đặc biệt chúng ta không thể gì làm được.

Kỳ tới Bản Đạo sẽ giảng liên quan mật thiết Tôn chỉ về Tam Giáo Ngũ Chi.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày àl. 29-06-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 19-08-1952).

22—HÀNH PHÉP XÁC CHO ÔNG THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN

Đền Thánh ngày 09/7 năm Nhâm Thìn (1952)

Hôm nay là ngày qui liêu của vị Thừa Sử Phạm Ngọc Trần, Bản Đạo để lời phân ưu cùng Hiệp Thiên Đài và Quân Đội, vì các người đã mất một người bạn đồng khổ.

Từ khi mở Đạo cái kiếp sanh của Thừa Sử Trần không biết thú vị mùi Đời là gì, trọn hiến thân cho Đạo, hai mươi mấy năm gian lao khổ nhọc, không có một điều chi chúng ta đã chịu, mà Thừa Sử Trần không chịu. Gánh nặng của Đạo cũng đã chia sót, gánh nặng của Đời cũng dám hy sinh, vì nước, vì nhà, vì chủng tộc; hiến thân cho Đạo trọn đời đó vậy. Hỏi? Từ thử đến giờ Thừa Sử Trần có đặng vui hưởng hay chăng? Bản Đạo nói không, không có gì hết.

Tuy vẫn biết con người có mặt tại thế gian này thì phải sống, hễ có sống tức nhiên có chết, bởi không ra ngoài tứ khổ, dù chết thế nào cũng chết; nhỏ cũng chết, lớn cũng chết, luật thiên nhiên ấy không từ bỏ ai. Đã mang mảnh thi hài này, dầu chết thế nào cũng là chết.

Duy có một điều may mắn cho Thừa Sử Trần hơn hết là biết mình đã mang mảnh thi hài xác tục sống

ở mặt thế gian này, mà không có vui sống; nếu có cái sứ mạng thiêng liêng hiệp công tạo Đạo, thì Thừa Sử Trần là người đã chờ Đức Chí Tôn đến, hiệp cùng Đức Chí Tôn để tạo nên chơn giáo của Ngài.

Nay có kẻ đã giết Trần, thẳng như Trần còn oan nghiệt quả căn tiền kiếp, thì kẻ đã giết Trần tức nhiên kẻ đó sẽ giải nợ cho Trần và chịu quả kiếp của Trần, từ khi có linh hồn tới giờ, bởi nó đến nó trả mà kẻ ấy không cho nó trả, tức nhiên lãnh cho nó.

Tội nghiệp thay!... Đi năm non bảy biển, vào sanh ra tử mà không chết, về ở trong nhà máu thịt mà chết, thậm thiết có bao nhiêu đó mà thôi.

Dưới bóng cờ cứu khổ, dưới bóng cờ nhơn nghĩa, hai bóng ấy tưởng đâu gỡ mảnh thân phàm, có thể bảo vệ được! Nhưng ngày nay đã ra nông nổi, chúng ta buồn duy có bao nhiêu đó mà thôi.

Kẻ giết rồi tưởng đâu kiếp sống bên bi có hạnh phúc mà hưởng cho tới tận thế, hưởng cho đặng sống nơi mặt địa cầu này hoài, chớ không tưởng có cái chết, nhưng sự thật thì chết cũng chết. Thử hỏi trong lương tâm của họ vui hưởng được cái gì? Nếu kẻ thù địch giết Trần thì không nói làm chi. Nếu trong cửa Đạo này, có kẻ phản Đạo, phản Thầy, phản bạn, đưa mũi súng bắn Trần, họ không nghĩ rằng: “Họ bắn chết Đạo của họ” họ không nghĩ rằng họ đã bắn chết thân danh của họ, duy tiếc có bao nhiêu đó mà thôi. Còn ngoài ra thì con cái Đức Chí Tôn nên mừng giùm cho Trần, ấy là lời của Bản Đạo nói quả quyết như thế.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-07-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 28-08-1952)*.

**23—LỄ TRUNG NGUƠN LÀ NGÀY CẦU NGUYỆN
CHO CÁC ĐẰNG LINH HỒN**

Đền Thánh đêm 14/7 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY, đêm Rằm Trung Ngươn, ấy là ngày kỷ niệm và cầu nguyện cho các đấng linh hồn. Bản Đạo có dịp thuyết rằng, không có cô hồn, chỉ có các đấng linh hồn mà thôi, chứ cô hồn không có nữa.

Bản Đạo đã thuyết minh Tam Ngươn, trái địa cầu này, Ngươn niên tức là Ngươn nửa năm, Ngươn kỷ là Ngươn vào 12 tuổi, Ngươn thế là Ngươn giữa trăm tuổi. Nếu nói ra thì phải 120 tuổi, Ngươn giáp là Ngươn chuyển cũng giải rồi, đêm nay Bản Đạo xin con cái của Đức Chí Tôn làm toán pháp với Bản Đạo.

Vả chẳng Đức Chí Tôn đến trong thời buổi này là mở Thượng Ngươn tứ chuyển, ta chưa biết nó sẽ ăn sâu vào trong như thế nào, ta chỉ biết nó vừa qua khỏi Hạ Ngươn tam chuyển, ta lấy tam chuyển làm căn bản mà thôi, nếu ta tính 3 chuyển ấy, là 3 lần 61 triệu năm, tức nhiên 183 triệu năm, trái đất này phục sinh lại lần thứ nhì được 183 triệu năm.

Bây giờ ta nói luôn mặt địa cầu này, giờ phút này hơn loại tức nhiên các đấng linh hồn đã đến ở mặt thế gian này là 2.700 triệu, tức nhiên là 2.700 triệu chơn hồn

đã có mặt tại thế gian này.

Bây giờ ta phỏng định trái đất này, có khi chứa nhiều hơn loại, mà cũng có khi chứa ít, như là buổi con số hơn loại trên mặt địa cầu này không có tổng số, lẽ dĩ nhiên nhân loại tiến triển đến chừng nào, hơn loại tiến triển đến mức nào thì trái địa cầu này con người vẫn còn tăng độ lên mãi, cái khuôn luật thiên nhiên kia muốn tăng độ hơn loại lên đa số là cho trái đất này phải tới giờ tiêu diệt, nó có hạn định kiếp số của nó, mà muốn làm cho tiêu diệt, nó phải làm cho giảm sức sanh sức sống của nó, trái địa cầu này, nếu nói giờ phút này 2.700 triệu hơn loại coi có muốn mệt mỏi rồi đi, hơn loại sẽ ăn cả sự sống của nó, ăn mãi cho đến khi tới thời hạn kiếp số của nó, khuôn luật thiên nhiên vẫn vậy.

Bây giờ ta lấy tỷ số nửa trong 2.700 triệu ta chỉ lấy chiết bán thôi, không cần chiết bán lấy khi ít, khi nhiều, lấy số chỉ định, nó có 500 triệu số nhỏ hơn hết, bây giờ lấy số 500 triệu hơn cho 183 triệu tức nhiên 91.500 triệu thế kỷ, thử hỏi số hơn loại trên mặt địa cầu này từ 3 chuyển đến giờ là bao nhiêu họ lộn, họ đến, họ chết, họ sống, chúng ta thấy mặt địa cầu này, duy có 10 triệu thước vòng quanh mà nơi mặt đất này chứa đựng giới lắm, tôi tưởng đựng cho đều là 10 ngàn triệu là quá chừng, nhưng số đó hằng hà sa số triệu. Nơi khoảng đất chúng ta đứng đây một chút xíu đất là có một chơn hồn đứng đó, nhưng mắt của chúng ta không thể thấy đặng, chúng ta lấy một ngón tay chỉ xuống đất là đã có một chơn linh đứng đó rồi.

Bởi có cho nên Bản Đạo đã nói không một hành

tàng chi chúng ta làm mà không có chứng cứ, những chứng cứ không di dịch gì hết, bởi họ có đó, có mãi đó thôi, thử chúng ta nghĩ một anh khách trần nào ham mê quan tước thì đến 100 kiếp, tôi không nói chúng ta phải ngàn ngàn, muôn muôn kiếp, từ vật chất đoạt đến hơn loại, không luận điều ấy, chỉ luận các vị nguyên nhân đã đến tại thế gian này, bị giam hãm trăm kiếp, trăm kiếp ấy, chúng ta biết bao nhiêu cốt nhục, biết bao nhiêu tình ái, biết bao nhiêu gia tộc, biết bao nhiêu thân bằng quyến thuộc, chúng ta giờ phút này, luận đầy trăm kiếp của những kẻ đã có hiện diện nhờ lòng yêu ái mà được an ủi, nhờ lòng đạo đức được yên vui trong phẩm hơn hồn đã tái kiếp để lập vị của mình.

Có quyết đoán như vậy mới được, như là thời buổi này Đức Chí Tôn đến ở cùng con cái của Ngài. Ôi! Biết bao nhiêu chơn linh tình nguyện, biết bao nhiêu chơn linh đương đón đường tìm Ông, tội nghiệp thay cho Đấng chơn hồn từ trước muốn gặp như ta, gặp Đức Chí Tôn mà không thể gặp, họ còn ở nơi cõi vô hình kia, chúng ta thử nghĩ họ sẽ ham muốn số phận họ như ta biết bao nhiêu mà nói.

Luật thiên nhiên kia buộc mỗi cá nhân ta đã đến nơi mặt địa cầu này có định số không phải ai đến cũng đặng, quả căn kiếp số đời đời có mực thước, như chúng ta đã ngó thấy mặt địa cầu này quá nhiều hơn số, quyền thiêng liêng kia định cho nó có mực thước có khuôn luật đặng định cho nó ở hay là đi, bởi vì thân phàm của chúng ta bị quả kiếp nơi trái địa cầu này, là trái địa cầu

tổ tể khổ não.

Thật ra chúng ta đã thí nghiệm trong một kiếp sanh trăm năm, chúng ta đặng 100 tuổi, thì khối thâm khổ đau đớn càng nhiều không có thời giờ thương yêu nhau, đâu có thì giờ thù hận.

Chúng ta đã ngó thấy xung quanh của chúng ta, cả toàn thể nhơn loại có tới 2.700 triệu, chúng ta liếc mắt ngó lại nhiều kẻ còn mang thân cô quạnh ngồi giữa chợ đau khổ không ai hay, không cơm ăn, tật nguyên không ai ngó đến, không ai giúp sức cho, hiu quạnh đường đời, nhiều quả mạng căn kiếp số của hạng chúng ta, chúng ta không vi chủ nó đặng.

Biết đâu những tinh thần tàn ác tội tình, rồi ngày kia phải mang nghiệp chướng, chúng ta sẽ chà xát họ như con vạt, chừng đó mới biết ăn năn sám hối thì đã rồi.

Giờ phút này nếu không bảo vệ, binh vực cái sống của ta và bạn chúng ta thì tốt hơn đừng thêm sống.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 14-07-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 02-09-1952).

24—LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ KIM MẪU TỨC LÀ ĐỨC ĐẠI TỪ MẪU

Đến Thánh ngày 14-8 năm Nhâm Thìn (1952)

THƯA CÙNG Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chư Đạo Hữu Nam, Nữ Lương Phái.

Đêm mai đây là đêm thuyết Lễ Hội Yến Điều Trì. Bản Đạo đã minh thuyết nghĩa lý cuộc lễ. Theo Cựu Luật hễ khi nào chơn thân của chúng ta, tức nhiên lời ngoài đời gọi là cái “Vía” của chúng ta đây, mà được trở về cùng Mẹ Sanh của chúng ta, tức nhiên Đức Điều Trì Kim Mẫu, thì ta đã đạt Pháp và đã thoát kiếp nghĩa là ta đã đoạt Đạo.

Từ trước biết bao nhiêu Đấng đã tìm Đạo khó nhọc gay go không biết mấy trăm kiếp đã chịu khổ hạnh, nân sòng đã đạt Pháp, tức nhiên đạt Đạo, thời buổi đó loài người đi tìm Đạo, ngộ nghĩnh thay thời buổi này Đức Chí Tôn lại đến mở Đạo, lại để cho Đạo đến tìm ta, khi Đức Chí Tôn đến mở Đạo rồi thì Ngài đã giao cả Thánh Thể của Ngài cho Đức Phật Mẫu, nghĩa là: Đại Từ Phụ khi đã đến nhìn con cái của Ngài rồi Ngài liền giao cả con cái của Ngài lại cho Đức Đại Từ Mẫu của chúng ta đó vậy.

Hạnh phúc thay cho nhơn sanh đã có toàn vẹn Cha Mẹ, nương dưới bóng từ bi của hai Đấng ấy. Hỏi thử chúng ta còn hạnh phúc chi hơn nữa hay chăng?

Ở dưới mặt thế gian này nếu chúng ta đạt được cái đặc ân thiêng liêng ấy, hưởng lòng yêu ái vô tận của thân sinh ta là cha và mẹ, thì thiên hạ gọi là đã quá hạnh phúc rồi.

Còn hôm nay phần hồn, phần Thiêng Liêng của chúng ta đã rũi sanh nơi cõi thảm khổ này mà đặng Cha Mẹ đến cùng ta, lại cùng chia sẻ khổ não với ta, hỏi thử cái hạnh phúc ấy đường nào.

Thưa các bạn đồng sanh cùng Bản Đạo, nghĩa lý Đức Chí Tôn và Phật Mẫu đến, chắc cả thầy các bạn cũng đã hiểu rồi, nhưng đến đặng chi? Đến đặng nhắc ta, dấu cho cảnh khổ não các con đã mang thi hài xác tục này chịu Tứ Khổ, tức nhiên Tứ Diệu Đế các con nên nhớ rằng, các anh em đồng sanh cùng các con cũng chịu trong Tứ Khổ ấy. Nếu các con biết phận sự của mình, phận sự Thiêng Liêng yếu trọng là các con nhìn nhận cả toàn như loại, tức nhiên cả chúng sanh là anh em đồng khổ của các con đó vậy. Ngày giờ nào các con biết Đạo nương dưới lẽ ấy, cái lẽ trọng yếu ấy, phận các con là đặc phận ấy làm mầm thương yêu vô hạn, hầu một ngày kia các con trở về ngôi vị không thẹn nhìn nhau trong một kiếp sanh dù có sống trăm tuổi chẳng qua là một giấc chiêm bao mà thôi. Một giấc huỳnh lương thảm khổ này không vui sướng gì, chúng ta biết cả thầy đồng khổ cả.

Nếu chúng ta biết chun xuống “cái mớ khổ não sâu sắc đau đớn” đặng lấy cái khối ngọc vô đối của Chí Tôn dành để cho chúng ta, là cái khối từ bi bác ái vô tận của Ngài đã để trong tâm hồn ta đồng sống với nhau

trong một khối ấy, thì kiếp sống của chúng ta nó hạnh phúc là đường nào.

Nhưng trái ngược lại, quả kiếp của kiếp sanh của chúng ta hiện nay sẽ trở nên trường tranh đấu tàn sát lẫn nhau, nếu Bản Đạo nói quả quyết kiếp sanh vô vị ấy, nó có thể nào lôi cuốn chúng ta sẽ tới tận đồ chi khổ hay là xuống cửa địa ngục luân hồi đời đời kiếp kiếp. Thử so sánh hai lẽ ấy rồi ta lựa chọn lẽ nào? Lấy trí khôn ngoan mà suy đoán tưởng cả thầy con cái Đức Chí Tôn đã ngó thấy khổ não ấy, và đã suy đoán nhiều rồi. Bản Đạo chỉ mơ ước Đức Mẹ và Đại Từ Phụ ban hồng ân cho cả thầy con cái của Ngài khôn ngoan hơn nữa, đặng định phận đối với bạn đồng sanh của mình. Tạo lập hạnh phúc của mình đặng hay chẳng, là hưởng được lòng yêu ái của hai Đấng ấy, rồi lấy lòng yêu ái ấy rải khắp cho toàn nhưn loại được hưởng. Ấy là bổn phận của chúng ta khi Chí Tôn đã nhọc nhằn đến giao phó cho chúng ta đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-08-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 02-10-1952).*

25—LỄ HỘI YẾN ĐỨC ĐIỀU TRÌ CUNG

Đền Thánh ngày 15-8 năm Nhâm Thìn (1952)

THƯA CÙNG Chư Quan Viên Chức Sắc, Chư Sứ Thần Đại Diện các nước bạn nơi đây.

Bản Đạo xin phép mấy Ngài cho Bản Đạo để đòi lời với vị Thủ Tướng của Chánh phủ Việt Nam, tức nhiên là vị Thủ Tướng của Bản Đạo đó vậy.

Thưa cùng Thủ Tướng,

Chúng ta đã chán hiểu, lập một chánh thể Quốc Gia cốt yếu do nơi căn bản bá tánh qui nhứt gia, tức nhiên trăm họ làm một nhà. Nếu từ thử từ ngày định quốc, chúng ta đã có chúa, có vua thì những Đấng ấy chẳng qua cũng một chủng tộc trong Đại gia đình Việt Nam của chúng ta đó vậy chẳng có chi khác.

Thưa Thủ Tướng,

Lấy cái nhỏ mà luận cái lớn, một gia đình nào cũng có vài phần tử của gia đình ấy, tâm chí, tinh thần không xứng đáng. Nếu rui một gia đình nào đó đôi ba phần tử như thế thì tội nghiệp thay. Gia đình ấy chỉ có biết mình là vô phước, chịu thống khổ để tâm than thảm cho các con cái của mình mà thôi. Chúng ta chưa biết tâm nào của cha hay mẹ của gia đình đó thế nào, hoặc đành

phế bỏ cái lòng thương yêu vô tận của mình, đặng dùng quyền lực quá ư nghiêm khắc, hoặc là tàn sát các phần tử ấy. Hay chỉ biết rằng gia đình mình chịu một hoàn cảnh vô phước đấy mà thôi.

Lấy cái nhỏ định cái lớn, đương nhiên bây giờ cái xã hội của chúng ta, tội nghiệp thay một Quốc gia đã chịu một mầm chia rẽ. Quốc dân không có tưởng đến lòng ái quốc cổ truyền của chúng ta đã bị tiêu diệt, thì có lạ chi chúng ta ngó thấy một phần tử trong cái đại gia đình của chúng ta, họ quên hẳn đồng bào cốt nhục của họ, trở nên một kẻ thù địch, thù địch một cách rất lợi hại, thù địch có thể xô đẩy tương lai chủng tộc tổ quốc của chúng ta đến cảnh diệt vong mà chớ.

Thưa Thủ Tướng,

Ngài là vị Thủ Tướng của nước Việt Nam vâng mạng lệnh tối cao của Chúa chúng ta là Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, thay thế vì Ngài là Cha Mẹ của dân. Tôi tưởng cái thắc mắc của Ngài đương buổi này, không ai biết gì hơn là người đã bảo trọng phong hóa cổ truyền của chúng ta. Tổ Phụ ta để lại từ ngàn xưa, cái thắc mắc ấy Ngài không nỡ đàng tay tàn sát những kẻ bất hiếu vô nghĩa ấy mà thôi, không phải cái năng lực của chúng ta thiếu, không thể giải quyết được vận mạng tương lai của chúng ta. Nếu có thắc mắc chẳng là cũng vì lòng từ ái ấy, nhưng Bản Đạo xin khiếu lổi cùng Ngài, để một lời tâm huyết này một quốc dân thiểu số từ trước đã chịu cái nạn áp bức của một đại cường quốc, tức nhiên lệ thuộc dưới hoàn đồ của Trung Hoa mà đã bảo vệ được nền độc lập và bảo

vệ được cả chủng tộc của mình còn tồn tại đến ngày hôm nay, tức nhiên sắc dân ấy có lẽ cũng đủ khôn ngoan, đủ quyết đoán định tương lai vận mạng của mình. Sự giải quyết đó là mong mỗi tinh thần ái quốc nồng nàn của họ.

Ngài mong mỗi nơi sự khôn ngoan từ ngàn xưa để lại, trong óc não của họ và họ cũng sẽ thấy đâu là Chánh, đâu là Tà, đâu là thiệt, đâu là hư, chừng đó họ sẽ ở sau lưng Ngài giờ phút đó Ngài sẽ làm đặng cái sứ mạng thiêng liêng của Ngài, đặng đoạt đến cái vận mạng tương lai của toàn thể đồng bào đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-08-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 03-10-1952).

26—LỄ HỘI HIỆP CÙNG ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Cửu Long Đài chiếu ngày 15-8 năm Nhâm Thìn (1952)

HÔM NAY là ngày chúng ta hội hiệp cùng Đức Điều Trì Kim Mẫu, Bản Đạo nhớ lại lúc ban sơ Đức Chí Tôn mới đến mở Đạo, Ngài làm một Bí pháp từ thử đến giờ chưa ai tưởng đến. Ngài ra lệnh lập một cái tiệc rất trọng hậu, chay chớ không phải mặn như ngoài đời, lấy trong số 13 người chúng ta kể Cửu Vị Nữ Phật và Đức Phật Mẫu, với 3 Người sống, tức nhiên 3 người hữu hình 10 người vô hình dự tiệc ấy. Ba người hữu hình là: Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh và Bản Đạo, tưởng không có cái ngộ nghĩnh nào hơn là ngồi ăn uống với những vị khuất mặt buổi nọ Bản Đạo chưa có Đức tin, thấy một cái đó cho là việc nghịch nhứt, nhưng mà khi vào ngôi tiệc rồi, không biết cái tinh thần nó thay đổi thế nào, chẳng khác gì như chúng ta dự một cái tiệc trọng hậu có mặt đủ các bạn ngồi chung quanh chúng ta đó vậy. Đức Chí Tôn thi hành Bí pháp ấy, buổi nọ chúng tôi không hiểu gì hết, tôi cũng tìm tòi kiếm nghĩa lý, có lẽ những người đoạt được cơ siêu thoát tức nhiên tầm được cái huyền bí giải thoát cho mình, thì có đặc ân thiêng liêng cho Bàn Đào Hội Yến, tức nhiên là Hội Yến Điều Trì.

Cái nghĩa lý sâu xa ấy chúng ta thử để dấu hỏi tại sao Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yên Diêu Trì. Ngài muốn gì đó. Muốn cho toàn cả con cái của Ngài, chớ không phải với ba người đó mà thôi.

Đoạt cơ siêu thoát, tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt đoạt cơ siêu thoát đó vậy. Vì cơ cho nên hôm rồi Bản Đạo có nói một câu rất chánh đáng: Xưa kia con người đi tìm Đạo, còn hôm nay trái lại Đạo đến tìm người. Ôi! Nếu ta tưởng tượng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi thố, thì chúng ta hạnh phúc không thể gì có ngôn ngữ nào mà tả cho đặng.

Thật ra hôm nay chúng ta hội hiệp cùng nhau đây, nó sẽ trở thành một tương lai, cũng như bên Thánh Giáo Gia Tô, tức nhiên là Công Giáo họ có phương thông công cùng Đức Chí Tôn đó vậy.

Hạnh phúc thay cho những người đặng Hội Yên Diêu Trì hôm nay tức nhiên đặng hồng phúc hội hiệp cùng Bà Mẹ Thiêng Liêng của chúng ta lẽ dĩ nhiên được mang sứ mạng thiêng liêng nơi mình, cả toàn con cái của Đức Chí Tôn Nam cũng thế, Nữ cũng thế, kể Đông người Tây, kể Nam người Bắc đem cả cơ bí mật thiêng liêng của Đức Chí Tôn là lòng yêu ái của Ngài, mà rải khắp cho toàn thể con cái của Ngài đều hưởng.

Mỗi một năm chúng ta được hưởng cái hạnh phúc hội hiệp cùng nhau, chính mình Bản Đạo mỗi khi Hội Yên Diêu Trì được sum hiệp cùng mấy em Nam, Nữ đông đảo chừng nào, thì Bản Đạo càng thêm vui mừng

hân hạnh chừng ấy.

Bản Đạo có nhớ một tích xưa, có một bà mẹ đó nhiều con, rồi họ xúm lại với nhau thay phiên đặng nuôi mẹ. Hễ khi anh cả nuôi rồi thì cân được bao nhiêu, tới em thứ nuôi, rồi cân phải hơn ra hay như số đầy mới đặng. Nhưng trong đám con ấy rủi thay người nghèo mà là út, kẻ nghèo ấy lại được bà mẹ yêu ái bệnh vực hơn, phần nghèo khó có phương gì nuôi mẹ cho đầy đủ đặng, nên hễ khi trao đổi đến nơi tay cái người út ấy, thì bả ồm o gây mòn. Ăn không đủ thế nào cũng ồm, bây giờ đến phiên ngày cân, đây thì bà phải làm sao, bà lặn lưng thêm chì cho nặng để cân, không thì tội nghiệp cho đứa nhỏ nghèo. Cho nên lời tục họ gọi là “Bà mẹ thương con phải bù chì” là lẽ ấy. Bà Mẹ Thiêng Liêng của chúng ta cũng vậy. Tôi tưởng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng sống kia, không ai mà bảo vệ binh vực cả linh hồn của chúng ta hơn Bà Mẹ Thiêng Liêng ấy.

Mỗi phen chúng ta hội hiệp cùng Người mỗi năm một lần, thử khí nghiệm coi, cả con cái của Ngài khi về thì sẽ đặng an ủi và có cái vui hứng làm sao đâu, không biết mấy em Nam, Nữ có cái cảnh tượng đó hay chăng, chớ Bản Đạo mỗi phen được Hội Yên Diêu Trì, làm như Bản Đạo có uống một chén thuốc bổ. Tinh thần Bản Đạo nó vui hứng, mạnh mẽ tráng kiện làm sao đâu, có phải là cái huyền diệu ấy duy để cho cả con cái, Chúc Sắc Thiên Phong, những người lãnh sứ mạng cao trọng trong Đạo hay cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn đều hưởng được. Bản Đạo dám quả quyết nơi Đền Thờ của Đại Từ Mẫu chúng ta, Bà không kể con cái sang trọng cao sang của con

Bà đầu, trái ngược lại Bà lại thương yêu bình vực những đứa con nào nó thiệt thà hèn yếu hơn hết.

Ấy vậy Qua nói rằng: Trong cả mấy em đây, nếu có đứa em nào thiếu thốn cả tinh thần và vật chất, thiệt thòi nghèo khổ, tật nguyên, Qua dám chắc Bà Mẹ Thiêng Liêng của chúng ta sẽ vui ở với những kẻ ấy lắm vậy. Qua chẳng phải nói để an ủi mấy em, mà sự thật quả quyết vậy. Qua chỉ cho mấy em thấy một cái Bí Pháp, là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em quì xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà Mẹ Thiêng Liêng ấy một lời cầu nguyện, Bản Đạo quả quyết rằng: Bà chẳng hề khi nào từ chối cùng mấy em. Qua đã thử nghiệm rồi, cả toàn con cái của Đức Phật Mẫu thí nghiệm như Qua thử coi.

Trong cảnh đồ lưu nơi hải ngoại cái chết đưa bên lưng, Qua thấy cả hiện tượng Bà ở bên ta đó vậy. Cái hiển hách anh linh của Bà, Qua đã quả quyết rằng: Từ thử đến giờ chưa có trong cửa Đạo nào hưởng được. Mấy em thí nghiệm coi rồi để tâm cả thầy, nếu muốn cho Bà thương yêu, mình có cái Bí pháp hay ho hơn hết, mấy em thương yêu những kẻ tật nguyên, đau khổ, ngu hèn, khốn nạn, mấy em thử nghiệm lấy cái huyền linh của Bà. Qua cầu chúc ân Thiêng liêng của Bà chan rưới bủa khắp toàn thể con cái của Đức Chí Tôn Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, nhưt là mấy đứa thơ sinh, mấy đứa trẻ nhỏ côi cút.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập

nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày đl. 15-08-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 03-10-1952).

27—VÍA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG LÀ ANH CẢ THIÊNG LIÊNG CỦA CHÚNG TA ĐÓ VẬY

Đền Thánh đêm 17/8 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY là Vía Đức Lý Giáo Tông, tức là Anh Cả thiêng liêng của chúng ta đó vậy.

Đã hai (*) năm dài dang dở, nhưng Bản Đạo ngỡ lại chẳng khác nào như giấc chiêm bao. Khi ban sơ mới khai Đạo, Đức Chí Tôn đến mở Đạo, đem lòng thương yêu vô tận của Ngài, Ngài đến chung sống cùng con cái của Ngài. Theo luân lý thường tình của ta, một ông Cha cực nhọc đi đến tìm con, bao giờ lòng thương yêu vô tận ấy cũng trên hết mọi tâm tình. Chính mình không có kể đứa con nào nên, đứa nào hư, đứa nào hèn, đứa nào sang, không kể gì cái đó hết thảy. Vì có cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo, Ngài ôm cả con cái của Ngài vào lòng, theo thể Bản Đạo ngỡ thấy hiển nhiên rằng: Đức Chí Tôn không kể Nguyên Nhân, Hóa Nhân, Quả Nhân gì hết. Bằng có khi nọ có một người đàn bà, Bản Đạo không nên nói tên ra làm chi, đội số quì mãi đến bãi đàn, tôi không biết xin điều gì, quì đến bãi đàn, đội số quì như vậy từ đàn này đến đàn khác, theo đuổi giới giải siêng năn lắm. Ngày nọ đến cái đàn chót Đức Chí Tôn kêu tên người đó, rồi hỏi muốn lung lắm sao con? Người kia thắm vái cái gì không biết,

Đức Chí Tôn lại nói: Thôi phong con chức Giáo Hữu đó. Thành thử ta ngỡ thấy rằng: Giá trị của chức Giáo Hữu không có gì hết, bất kỳ ai cũng cầu được, đem vô cái thể của Ông với những phần tử vô giá trị, làm cho Đức Lý buổi nọ cảm quyền Thiêng Liêng của Đạo, Ngài khổ não không biết sao luận được. Buổi nọ Bản Đạo không hiểu gì hết. Đức Chí Tôn đến ban sơ khi mở Đạo, Đại Từ Phụ đòi truyền Bí Pháp cho Bản Đạo đi thôi, còn về Thể Pháp thì Hội Thánh không biết gì hết. Nội Bí Pháp không, Đại Từ Phụ đã truyền giáo, Ngài mở Đạo tại Từ Lâm Tự, đến ngày khai đàn Bản Đạo cười chết, cười sống, cười lộn mật, cười quên đầu quên đuôi hết ráo. Bởi có cho nên quì lộng cho đến chừng bị rầy cam chịu, bơ bơ có biết gì đây, về Thể Pháp Bản Đạo bị chê, Đức Lý phiền biết bao nhiêu, Bản Đạo không dám mở miệng nói gì hết, lại một nỗi Phật Mẫu và Đại Từ Phụ đem quyền Chí Tôn, Bát Quái Đài duy có một Ông mà thôi, còn quyền Chí Tôn Thánh Thể của hữu hình, Ông hỏi lấy ai hiệp một mới đương đầu với Ông, tức nhiên Hộ Pháp, Giáo Tông hiệp một cùng nhau, hai quyền ấy mới nắm quyền Chí Tôn của Ngài. Ngắm ra buổi nọ Đức Lý nói với Bản Đạo, theo Ngài phải hay theo Đức Chí Tôn phải. Theo Đại Từ Phụ chắc hẳn, Bản Đạo nói thật chẳng hề Bản Đạo nghe theo Đức Lý được. Thánh Thể của Đức Chí Tôn hồi buổi đó không giá trị, không trật tự, họ chia phe phân phái, họ còn phe đảng dữ lắm, mạnh dạng yếu thua, thế lực dữ lắm không có cái gì thiếu, làm cho Thánh Thể Đức Chí Tôn buổi nọ dơ bẩn làm sao đâu, không thể tưởng tượng được.

Đức Giáo Lý Tông hội Chư Thánh, nhưng đương

đầu với Đức Chí Tôn chẳng dám vì lẽ đó họ chia phe phân phái lập đảng. Ngài thấy tình cảnh như vậy Ngài mới biểu Bản Đạo xuống tại Thủ Đức, trong 7 tháng Bản Đạo chung sống cùng Ngài đặng cho Ngài truyền Thế Pháp. Giờ phút này Bản Đạo đứng tại Tòa giảng đây tưởng tượng nhớ đến tâm tình ấy thấm thiết biết bao nhiêu, nồng nàn mà nói, không có một điều gì sơ sót, chỉ đủ mọi hành tàng, rành rẽ chi tiết hết. Bản Đạo vừa biết rồi, Đức Lý liền từ chức không làm Giáo Tông của Đạo trọn 3 năm vậy.

Khi Bản Đạo ở Thủ Đức về, Đức Lý dất một đảng Ngài biểu theo Ngài chính đốn Hội Thánh lại, một đảng Đức Chí Tôn nói đừng nghe Lý Thái Bạch đa nghe Phạm Công Tắc! Một đảng kéo một đảng trì, làm cho Bản Đạo không biết đường đi chút nào, thất thơ thất thường, mất linh hồn, muốn nửa tỉnh nửa say, Ngài đến 11 giờ Ngài viết cho đến 4 giờ sáng, chỉ rành rẽ thế nào, nhứt là Ngài biểu Bản Đạo hiệp cùng Ngài cho có quyền Chí Tôn hữu hình tại thế này, Hiền Hữu muốn cho Đạo Cao Đài còn tồn tại, hay nghe lời Đức Chí Tôn để cho nền Đạo phải mất? Bản Đạo cứ nghĩ ngợi, đó rồi Đức Chí Tôn đến, thật sự Ông Già hơi buồn thật, Ngài nói Tắc, con sửa soạn đặng làm Lễ Đăng Điện cho Đức Lý Giáo Tông đa nghe. Rồi đó Ông ở, Ông nghe Đức Lý Giáo Tông cầm quyền.

Đức Lý Ngài biểu Thiên Phong Chức Sắc cả Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài lập Cửu Trùng Thiên để Ngài đăng điện, khi Ngài đăng điện rồi, Ngài cầm cây viết Ngài viết Bài Diễn Văn đăng điện cho tới tận thế sẽ không có vị Giáo Tông nào làm một Bài Diễn Văn hay như vậy. Bài

Diễn Văn của Ngài vạch rõ tinh thần, con đường hay ho làm sao, nhứt là trong Bài Diễn Văn đó cho cả Hội Thánh hay rằng: Kể từ khi Ngài cầm quyền Giáo Tông đây, các người ấy đừng ý công khi lệnh, Ngài chẳng hề tha thứ bao giờ, Ngài nói một đảng về hữu hình, chính mình Bản Đạo chưa thấy Ngài làm gì được về vô hình Ngài trừng thanh bí mật quyền linh không thể tưởng tượng.

Khéo là cái làm Ngài không lợi dụng, chính mình Ngài dùng quyền hành Thiên Liêng trừng thanh độc lập mà thôi. Duy có Ngài làm, Bản Đạo không biết, chỉ có cười một điều cả con cái Đức Chí Tôn không biết lựa người đặng bợ đít, đêm nay đi cúng thưa thớt, nhè Đấng oai quyền sang cả kể từ mực thước nhỏ nhen nhứt. Trên đường lập thân hành Đạo, có Đấng bảo vệ mình mà không biết bợ đờ rồi làm sao nên. Bản Đạo xin nhắc lại với họ điều ấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 17-08-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 05-10-1952).
(* Chúng tôi nghĩ có thể là “hai mươi bảy năm” nếu tính từ khi mở Đạo.

28—VÍA ĐỨC KHỔNG THÁNH - TRIẾT LÝ ĐẠO CỦA NGÀI

Đền Thánh đêm 27/8 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY là ngày vía của Đức Khổng Thánh, mỗi năm Bản Đạo có dịp giảng giải kiếp sanh của Ngài và triết lý Đạo của Ngài, chúng ta chỉ để ý một điều trọng hệ này là Đức Chí Tôn đến lấy chơn tướng Nho Tông đặng chuyển thế. Vì có cho nên triết lý của Đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế.

Bản Đạo đã có dịp giảng về kiếp sanh của Ngài rồi. Tưởng cũng không cần lập đi lập lại, nhưng chúng ta tự tìm hiểu nghĩa, một câu cao siêu của Đức Chí Tôn đến lập giáo, lấy Nho Tông làm căn bản mà đó là triết lý của Ngài ấy là tại duyên nào.

Chúng ta đã ngó thấy Đức Khổng Phu Tử giảng sanh buổi Đông Châu Liệt Quốc, chúng ta dư hiểu, từ thử đến giờ chưa có một quốc gia nào hỗn loạn hơn là Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ. Dầu cho tới ngày hôm nay cũng còn là nước Tàu buổi trước, phân ra là sáu nước tranh quyền lợi với nhau. Một tấn tuồng tương tàn tương sát của Trung Hoa là nòi giống vinh quang của họ, dầu cho họ tâm phương sống, để sống, sống trong một cõi đại đồng, tức nhiên họ chưa tạo dựng một cái gì để làm cho

ta kinh khủng, họ có cách thí nghiệm sơ sài ngay buổi ấy và khi Đức Khổng Phu Tử Ngài đã đến.

Nếu chúng lấy theo Nho thì chúng ta có thể nói: Bao giờ cái quyền Thiêng Liêng có tại mặt thế này. Tinh thần của con người tổng số lại làm một xã hội hay cả thiên hạ và hễ khi nào có loạn tức nhiên cả thầy thiên hạ tìm kiếm phương pháp đặng làm chủ lấy mình.

Đức Khổng Phu Tử đã sanh ra trong cái thời kỳ hỗn loạn ấy, vì có nên Ngài mới tìm một phương pháp để cứu nước, cứu toàn sanh mạng của giống dân Trung Hoa của Ngài cho còn tồn tại, chớ không thì tấn tuồng tương tàn, tương sát ấy không thể nào dứt được.

Vì có cho nên Đức Chí Tôn đã nói: Hễ chúng ta sống một ngày thì hay một ngày, chớ chẳng hề khi nào chúng ta cãi đặng khuôn luật thiên nhiên của Tạo hoá được, ví như muốn cứu vãn, muốn thức tỉnh các nước như Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ, Bản Đạo xin nói: Phải giữ gìn phương pháp đạo đức thì mới có thể làm dứt được cái nạn nội da xáo thịt của nước Trung Hoa buổi nọ. Vì vậy nên Đức Khổng Phu Tử mới đem đạo Nhơn luân của con người ra làm căn bản. Bởi có cho nên Ngài chỉ tìm một phương pháp là Nhơn Đạo để cứu vãn tình thế dân Trung Quốc. Nhưng Trung Hoa buổi nọ cũng vẫn còn các bậc siêu hình khôn quá, không ai cho là giả thuyết.

Đức Khổng Phu Tử đến nước Châu hồi lễ, Đức Lão Tử nói cùng Đức Khổng Phu Tử: “Người quân tử đức thanh dung mạo như kẻ ngu” chúng ta biết rằng cái thuyết Đạo giáo của chúng ta là cái thuyết siêu hình, một

lời nói ngộ nghĩnh là khi gặp Đức Lão Tử, rồi các Môn đệ của Ngài hỏi Ngài, Ngài trả lời rằng: “Rồng biết nương mây nương gió”. Ngài trả lời một câu hay ho làm sao! Can chi họ lại kiếm Ngài mà hỏi nữa, Ngài đáp: “Con cá nó lội dưới nước, dưới bầu bằng vi, con thú nó chạy trên đồng bằng chân và đã biết căn bản của mỗi con rồi, duy có con rồng bay trên mây kia ta không thấy được hình, ta đoán không được mà thôi. Đức Lão Tử là Rồng đó vậy”.

Cả thầy đều hiểu lời nói đó khéo léo làm sao, mà Ngài không quyết định đặng. Chính mình Ngài cũng không tìm hiểu được lẽ sống chết của Môn đệ của Ngài. Ngài nói cái sống đương nhiên mà chúng ta đã sống chừng nào chết chúng ta sẽ hay. Ngài nói một cách đơn giản cái thuyết chen lẫn của xã hội như thế.

Ấy vậy cái thuyết bảo vệ nhơn luân chi đạo của Ngài đó, chúng ta đã hiểu như thế, Đức Chí Tôn đến đặng đem Thượng Nguơn Tứ Chuyển và tinh thần đạo đức mà tìm chúng ta để làm căn bản, nhưng hiện giờ đạo đức tinh thần của nhơn loại không còn như thời Thượng Cổ nữa. Chúng ta có thể nói theo Tiên Nho rằng: “Cổ nhơn hình tợ thú, tâm hữu đại Thánh đức, kim nhơn biểu tợ nhơn, thú tâm an khả trác”. Tất cả nhơn quần xã hội trong thời văn minh này họ hay hỏi lắm, họ làm tinh thần trí não của chúng ta thêm rối, ta tiếc có một điều là Thánh đức của họ không có.

Hại thay! Họ không cần Thánh đức, thì tức nhiên cái sống của họ không phương nào bảo vệ được đạo nhơn luân của họ, nếu bảo vệ không được đạo nhơn luân, tức

nhiên họ xu hướng theo vật hình thú tánh mà thôi. Họ sống theo vật hình, theo thú tánh thì ngoài ra không biết gì hết. Như thế Thánh đức không còn giá trị gì nữa.

Vì cơ cho nên nhơn loại đã ly loạn, đạo nhơn luân nó đi đảo ngược con đường Thánh đức. Bởi cơ cho nên Đức Chí Tôn đến lấy Nho Tông trước kia làm căn bản, Đức Khổng Phu Tử đã cứu vãn tình thế nước Trung Hoa thế nào, thì ngày nay Đức Chí Tôn đến cứu vãn nhơn loại với phương pháp ấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-27-08-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 15-10-1952).*

29—HAI BÀI THI CỦA THẮT NƯƠNG VÀ BÁT NƯƠNG LÚC BAN SƠ MỚI KHAI ĐẠO

Đền Thánh đêm 30/8 năm Nhâm Thìn (1952)

Hôm nay Bản Đạo giảng hai bài thi của Thất và Bát Nương lúc ban sơ mới khai Đạo, trong hai bài thi ấy cả Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên Hội Thánh và con cái của Ngài chẳng luận Nam, Nữ suy gẫm rồi sẽ thấy lời tiên tri kết liễu ngày nay một cách lạ thường, nhứt là đêm nay Bản Đạo giảng cho mấy em Luật Sự Hiệp Thiên Đài lãnh sứ mạng đi cùng các nơi cầm cân công bình Thiêng Liêng của Đạo.

Vả chẳng chơn lý của Đạo Cao Đài đã tỏ cho toàn thể nhơn sanh đều hiểu lời tiên tri của Phật Giáo đã nói: Qua cuối Hạ nguơn Đức Chí Tôn đến để mở Hội Long Hoa đặng lập vị cho Đức Di Lạc Vương Phật. Nhưng khi ấy cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại Ngọc Hư Cung cầu xin Đức Ngài để cho các Đấng ấy đảm đương phận sự thay thế cho Ngài. Vì có cho nên Ngài không đi, Ngài không có đến tức nhiên Ngài không có giáng trần tái kiếp.

Từ thử đến giờ, Bản Đạo chưa hề biết nói đến sứ mạng Thiêng Liêng của Bản Đạo, là vì Đức Chí Tôn không đi, nên mới có Hộ Pháp của Ngài đến. Hộ Pháp của Ngài đến, cốt yếu thay thế cho Ngài đặng lập vị cho Đức Phật

Di Lạc Vương Phật mở Hội Long Hoa, tức nhiên sứ mạng của Hộ Pháp là cầm cân công bình Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn giao phó, nắm cả tâm lý tinh thần nơi mặt địa cầu này đặng hòa giải hầu sửa đương tâm đức tinh thần của nhơn loại, tức nhiên là Ngài đến trước khi mở Hội Long Hoa tạo Tiên, Phật tâm đức từ trong cửa Thánh của họ đặng họ từ từ bước đến phẩm vị của họ tại mặt thế này.

Ngày giờ nào nhơn sanh đã tiến bước, Bản Đạo chỉ nói một người mà thôi, đặng được Phật Vị thì ngày ấy Hội Long Hoa mới mở, mà Hội Long Hoa chưa mở thì Đức Di Lạc Vương chưa có đến, nghe cho rõ rồi nhớ, phải chăng là chung tâm cả thầy Thánh Thể và con cái của Ngài thấy cái trường Đời tức nhiên nhơn quần xã hội đương ly loạn, mà chính trong một quốc dân Đức Chí Tôn đến đặng lựa chọn một phần làm Thánh Thể của Ngài tức là nước Việt Nam đương nhiên, mà ngày giờ này cũng bị đảo lộn loạn ly hỗn loạn, mà lẽ dĩ nhiên là hề không có hỗn loạn thì tức không có bình trị.

Chúng ta đã thấy luật thiên nhiên tương đối kia muốn cho nước đục được trong, phải đánh cho nó đảo lộn đi rồi nó mới lắng phèn nước mới trong lại được. Cuộc thế đương thời là vậy đó. Bây giờ vận mạng nước nhà Nam cũng thế ấy, phải có loạn mới có bình trị, cũng như chúng ta thấy giờ này đạo lý đã xuất hiện, và nhờ đạo lý ấy họ mới nhìn nhận Hội Thánh chúng ta, mà chúng ta có sợ sệt chi chẳng? Bản Đạo nói: Chẳng hề khi nào biết sợ, Bản Đạo quả quyết như thế. Đây là cái bằng cứ mà con cái của Đức Chí Tôn đã thấy rõ, từ khi mở Đạo đã gặp

khó khăn ấy rồi. Bản Đạo chưa hề sợ ai làm khó hết. Càng hỗn loạn ấy Bản Đạo cũng mở tâm mắt xem coi và đợi kết liễu của nó. Bản Đạo chẳng hề khi nào khủng khiếp, tại sao lại khủng khiếp chớ! Đức Chí Tôn biểu mình hiến trọn Tam Bửu của mình tức là mảnh thân phàm, trí não và linh hồn mình cho Ngài, thì mảnh xác thân của ta đây đã làm tế vật cho Ngài, thì dầu chết dầu sống vì thời thế nào cũng không sao, vì rằng: Dầu ta đương sống với Đời mà đã chết với Đời còn sống cốt là sống vì Đạo, có gì phòng sợ, cái gì mà khủng khiếp? Khủng khiếp là điều bạc nhược của chúng ta đó. Cái trường đời còn đảo ngược thì Bản Đạo càng có phương thế đem cái sứ mạng của mình làm cho nó có mục thước. Trái ngược lại Bản Đạo cầu cho như thế, cái hỗn loạn ấy nó khởi từ lúc ban sơ. Đức Chí Tôn đến đặng đem mối Đạo đưa cho con cái của Ngài, tức nhiên là các phần tử Thánh Thể của Ngài đầu tiên mà Ngài đã đến kiếm. Ngài tự đưa cái hỗn loạn ấy, cái khó khăn ấy khởi đương trong gia đình Thánh Thể của Ngài là mỗi phần tử ấy, Bản Đạo trông lại đàn anh của chúng ta cho đến Bản Đạo đây cũng vậy, đem thân vào cửa Thánh của Ngài thì thấy khổ nhọc khó khăn biết bao nhiêu. Nói đến sứ mạng yếu trọng của mình hôm nay thì cũng thế đó.

Trong gia đình có hỗn loạn, có thống khổ thì tới xã hội như quần cũng vậy, cơ sao xã hội có như thế? Phương pháp ấy cốt để cho toàn cả như quần xã hội thấy đặng khó khăn thống khổ tức phải thọ khổ rồi mới thắng khổ.

Bài thi của Bát Nương lúc ban sơ nói về nỗi khó

khăn khởi đương của nền Tôn giáo của Ngài mà Ngài đã gánh vác, đã đảm đương, thấy cái khó khăn ấy Bản Đạo lại e sợ cho phần tử Hiệp Thiên Đài làm không đặng mà thối chí ngã lòng.

Buổi nọ Bát Nương đến kêu Bà Nữ Chánh Phối Sư của chúng ta, Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu là bạn thân của Đức Cao Thượng Phẩm, làm một bài thi mình thương Đạo kêu nói ngay Bà Nữ Chánh Phối Sư một điều, để Bản Đạo đọc rồi cả thầy nghe câu văn cũng ngộ nghĩnh, cho kêu Bà Nữ Chánh Phối Sư lại:

Bài Thi

*Mua vải dùm em để phát diều,
Treo vắn trước mớ mới là kêu.
Cánh sườn cột nẹp cân cho đứng,
Lèo lái so dây giống đặng đều.
Luồng gió ò ào vừa thổi dậy,
Mấy anh tinh minh phóng lên kêu.
Chín từng lông lộng bay cho thẩu,
Thì hiệu Hiệp Thiên nghĩa ít nhiều.*

Đức Hộ Pháp giải nghĩa từ câu. Nhứt câu: “Treo vắn trước mớ mới là kêu” Ngài nói thêm ý chỉ nói vắn mà thôi chớ không phải vớ.

Khi đến viếng Hội Thánh Ngoại Giáo nơi Tân Quốc Kiêm Biên xong việc, Đức Quyển Giáo Tông và Bản Đạo tính về Tòa Thánh, Bát Nương muốn cầm lại. Giáng làm Bài Thi như vậy:

*Dường đợi Thanh Loan đến Hôn Đài,
Tầu Tiên chưa phải tình cùng say.*

*Nghe danh Ông Tắc, Y là ruộng,
Lóng tiếng Vua Nghiêu, Thuấn bỏ cày.
Ái vật Thành Thang quên đồ ná,
Thương dân Hạ Võ mặc hài gai.
Ngóng mưa đã đợi ba thu mãn,
Cứu chúng hờn ai chẳng trở tài.*

Đức Chí Tôn mới mở Đại Đạo thì Hội Thánh Ngoại Giáo đã cấu cơ, Bát Nương đến biểu chúng ta đem cả năng lực đặng cứu chúng sanh, sứ mạng cứu thế phải khổ hạnh khó khăn thế nào, nguy hiểm thế nào! Bản Đạo để cho con cái Đức Chí Tôn suy gẫm hiểu cho thấu, tự hiểu lấy mình vì nó không phải khó kiếm hiểu.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 08-08-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 18-10-1952).

30—CÂU CỔ NGŨ: “NHỨT TÂM NHỨT ĐỨC”

Đền Thánh đêm 14/9 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng câu cổ ngữ “Nhứt tâm nhứt đức”.

Chữ nhứt tâm nhứt đức; riêng tâm và đức có một mà thôi. Chúng ta chẳng cần gì luận, chẳng cần để công kiếm cho lắm. Chữ tâm Bản Đạo đã giảng, cổ hơn chưa có biết Chơn linh của ta đó vậy. Nó là hồn cái danh là Tâm hay là chữ Đạo. Tâm ấy tức nhiên Chơn linh của chúng ta đó. Vậy Chơn linh ấy tại sao có một mà thôi? Tức nhiên chữ Tâm biến ra đó vậy. Bởi vì ta muốn nói nó là Thiên Tâm.

Còn đức, nhứt đức thì chúng ta chẳng cần kiếm xa xôi, chỉ biết nó là Thiên Đức mà thôi. Thiên Tâm, Thiên Đức, Đức Chí Tôn đã đến để hiển nhiên trước mặt đó vậy. Ta đã biết Nguơn linh của chúng ta do nơi Đức Chí Tôn mà sản xuất, tức nhiên cả toàn thể hơn loại thống hiệp lại là cái khối Nguơn linh của Đức Chí Tôn. Vì có cho nên Đức Chí Tôn đã để “Thiên Thượng, Thiên Hạ”. Thiên Hạ tức nhiên toàn thể hơn loại, bây giờ ta muốn nói cả toàn hơn loại có nhứt tâm hay chẳng? Ta đã rõ biết rằng do nơi nguyên căn của nó, tức nhiên do nơi Đức Chí Linh sản xuất; nếu nó hiệp lại làm một với nhau thành ra

Đấng Chí Linh, mà cả thầy biết mình là một căn bản với nhau hay chăng? Nếu cả toàn nhơn loại biết mình là một căn bản, xuất hiện do nhứt tâm ấy, thì cơ thể sống của họ, tranh sống lại với nhau nơi mặt thể này, nạn tương tàn, tương sát không có hiệu lực đau đớn vậy.

Vì họ chưa biết cái nhứt tâm ấy, hễ nói chữ Tâm thì tức nhiên nói đến Thiên lương vô đối, mà lấy Thiên lương vô đối làm căn bản, tức nhiên nhơn loại có thể lấy nhơn luân làm căn bản, họ thống hiệp làm một cùng nhau, con người chẳng hề kiếm, mà phải đến và họ đường tìm nẻo đặng đến. Chúng ta ngó thấy họ đương tò mò rờ rẫm tiến tới trạng luận vô đối. Nào là Trung Quốc, nào là Liên Hiệp Quốc, nơi Á Đông, Âu Châu, nơi Mỹ Quốc họ đương đem cái tinh thần họ tìm tòi.

Ấy vậy, nhứt tâm ta đã biết ta đã do nơi Trời, lấy cái căn bản của ta chỉ biết duy Thiên Tâm mà thôi, mà Thiên Tâm ấy nó đã biểu ta tôn sùng mạng sống, tức nhiên tôn sùng cái nguơn linh của người, không đặng chia rẽ, câu: “Khi nhơn tức khi tâm, khi tâm tức khi Thiên”. Hễ khi người tức khi lại mình, mà khi lại nguơn linh của mình, tức nhiên khi Đấng Chí Linh là Đức Chí Tôn đó vậy. Hễ khi Trời tức nhiên có tội.” Khi Thiên vô sở đảo đã” hễ khi Trời thì không có người trốn.

Trái ngược lại Ngài đã căn dặn một điều trọng yếu này: Ngài nói thà các con vô lễ cùng Thầy, Thầy đặng lòng từ bi mà tha thứ; Thầy chỉ dặn các con chẳng nên vô lễ cùng Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, bởi họ chẳng hề tha thứ bao giờ. Đức Chí Tôn đã căn dặn rõ ràng, biểu

chúng ta đừng sát sanh, biết đâu trong một cành hoa kia không phải là một vị Phật giáng sanh, nếu chúng ta đang tay bẻ nó, chúng ta đã phạm đến cái tội ấy rồi.

Hại thay các Chơn linh cao trọng đã đến thế gian này, có một điều nguy hiểm cho chúng ta hơn hết là họ sẽ lấy một hình thể căn bản của họ, hèn tiện, thiệt thòi, có khi họ lại lấy hình thể họ ngu đại nữa chứ.

Hại thay! Những kẻ đó không biết tôn trọng nguơn linh của người, khi rẻ đến họ, hiện diện trên thế gian này họ sẽ chịu những hình phạt, chẳng hề khi nào tránh khỏi.

Bản Đạo mục kiến vài ba bằng cứ rõ ràng, dầu cho Tiên vị, một chơn linh cao trọng mà họ phạm đến điều ấy, Thiên điều chẳng hề tha thứ họ. Bằng cứ Bản Đạo chỉ rõ căn nguyên của Đức Quyền Giáo Tông là Tiên vị, những kẻ đã khi rẻ Ngài hồi còn sanh tiền. Các con cái của Đức Chí Tôn dòm coi, những kẻ đó giờ phút này thế nào, dầu cho hạng đồng bực cùng Ngài mà đã khi rẻ Ngài, rồi giờ phút này không còn gì hết. Một cảnh tượng nữa, Bản Đạo mục kiến Phối Thánh Màng, người thiệt thòi làm sao, hiền lương không thể nói, bần tiện lắm, mà có kẻ đã khi rẻ hiếp đáp, giờ phút này tàn gia cả thầy những người đó không thể chối tội. Phối Thánh Thoại cũng vậy cũng thế đó. Mấy vị Đại Thiên Phong và cả con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ phải dè dặt cho lắm, đừng thấy sắp em của mình nó hèn tiện thiệt thòi, ngu đại mà khi để nó. Biết chừng đâu Đức Chí Tôn đã dành để một tình cờ bất ngờ chúng ta sẽ phạm đến họ, rán coi chừng cho lắm, nhứt là

trong cửa Đạo Cao Đài, dầu nam cũng vậy, nữ cũng vậy, không biết có chơn linh trong ấy.

Bản Đạo xin căn dặn một điều trọng yếu hơn hết: đừng khi người.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 14-09-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 01-11-1952).

**31—TÔN GIÁO ĐỐI VỚI NỀN VĂN MINH
CỦA THỜI ĐẠI**

Đền Thánh đêm 29/9 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng về Tôn giáo đối với một nền văn minh của thời đại.

Hai chữ văn minh thiên hạ đã nói, chúng ta cũng nên tìm hiểu nghĩa lý của nó, và tìm cho biết cái nguồn cội đã sản xuất nó. Văn, chúng ta ngó thấy thiên hạ cũng gọi là văn chương hay là văn hóa. Nhờ văn hóa mà đã ghi rõ những gì từ trước đã lưu chiếu lại, những biến cố trong lịch sử của toàn nhơn loại, trong lịch sử của một quốc dân, xã hội và văn hóa, ấy là những văn từ đã lưu chiếu lại tạo một sự hiểu biết, để phổ hóa trong một sắc dân, trong một xã hội hay là toàn thể nhơn loại.

Ấy vậy chữ văn chương chúng ta đã ngó thấy lưu chiếu lại một lịch sử của toàn thể một thế hệ, của một xã hội trong một thời đại. Văn chương ấy hữu ích thế nào, chúng ta chẳng cần gì luận cũng đã chán biết. Lạ thay! Con người bao giờ cũng có một cái linh. Cái linh tâm lạ lùng lắm! Và chẳng loài người bao giờ cũng sản xuất trong một đời sống của mình, đời sống ấy từ 1 dĩ chí 100 tuổi, chúng ta đã ngó thấy họ nhớ lại hết và tìm tòi biết mãi tới, họ có lạ lùng ấy. Họ sống trong một thế hệ của họ, mà họ đã có

năng lực hiểu biết cả căn bản trong thế hệ đã qua rồi, họ còn có thể định đoạt cái thế hệ sẽ tới. Đó là một điều phi thường từ trước tới giờ không có phương gì để lại, chỉ có căn bản là làm cho phát khởi cái đó do cảm động và nhớ.

Văn chương lưu chiếu lịch sử làm một bài học để tìm tòi hiểu biết thế tình hơn loại, thì văn học phải phổ hóa tinh thần và vật hình của con người đời. Nếu muốn phổ hoá cho dạng cái vật hình của con người, thì chúng ta ngó thấy văn chương trên lịch sử, nó phải có một năng lực nuôi cả tinh thần và hình thể của người mà chớ.

Hễ muốn nuôi cho dạng cái vật hình của họ vẫn dễ, còn nuôi tinh thần của họ rất khó. Bởi vì tinh thần ấy nếu không do Đạo Giáo, chẳng hề khi nào có năng lực phổ hóa họ dạng. Chúng ta ngó thấy mỗi phen Đức Chí Tôn đến, hay là sai vị Giáo chủ nào đến dạng tạo Tân dân bao giờ cũng vậy. Trước tiên cái nền văn minh đến, thì nền Đạo Giáo đã thành lập trước, bởi Đạo Giáo là căn bản của nền văn minh đó vậy.

Đạo là khuôn khổ, còn văn minh là hình chất, Đạo là hình, văn minh như bóng. Chúng ta đã quan sát thấy văn minh sản xuất hình thể và tinh thần là do một nền Tôn giáo đã tạo dựng nó ra. Chúng ta ngó thấy như Đạo Phật đã tạo ra một thế hệ, thế hệ ấy nó có năng lực tạo cả hình chất của Tân dân Phật Giáo, tức nhiên trong tình trạng của họ, họ tỏ ra rằng: Họ là người trong Đạo Giáo. Chúng ta đã ngó thấy các vị Thầy tu nhà Phật, cạo đầu bận đồ vàng, bộ tịch của họ dù cho đi, đứng, nằm, ngồi, cử chỉ cái sống của họ đều trong khuôn khổ do nơi

Đạo Giáo mà xuất hiện đặc biệt. Thiên Chúa Giáo, chúng ta để mắt quan sát cho tới hình thể tinh thần của họ, cử chỉ đều có vẻ đặc biệt riêng. Nho Giáo cũng vậy, Bản Đạo chẳng cần gì tả cho nhiều, cả thầy đều biết điều ấy rồi.

Còn trọng hệ hơn hết là cái nền văn minh lưu chiếu lại, chỉ có năng lực để bảo tồn được các Tân dân của mình tạo ra, cốt do tinh thần vi bốn. Chúng ta ngó thấy các nền Tôn giáo đã tạo văn minh hiện tại. Hiện nay còn cái hai nền văn minh. Thật ra từ Thượng cổ các nền văn minh đã lưu chiếu tại mặt địa cầu này vẫn nhiều. Tỉ như các nền văn minh tối cổ bên Âu Châu là văn minh: Grecque, Egypte, Romain hay (Rome). Còn bên Á Đông của chúng ta, văn minh của nhà Phật, văn minh của Đức Lão Tử, văn minh của Đức Khổng Phu Tử, Châu Công (kể Đức Khổng Phu Tử). Các nền văn minh ấy họ tạo Tân dân của họ thế nào Bản Đạo chẳng cần nói cả thầy các con cái Nam, Nữ cũng vậy đã quan sát.

Bản Đạo thuyết đêm nay cho đám thanh niên nam, nữ con cái của Đức Chí Tôn nên để ý và hiểu biết cho lắm. Chúng ta ngó thấy trước mắt kiểu vở của các nền văn minh đã có, là do nơi các Tôn giáo đã tạo. Đương nhiên bây giờ có hai nền văn minh trọng yếu hơn hết của tinh thần hơn loại là: Văn minh của Phật Giáo và văn minh của Thiên Chúa Giáo. Hai nền văn minh tinh thần của hai Đạo giáo đó rất cao thượng. Bản Đạo chỉ nói rằng: Tốt đẹp không thể gì tả hình trạng ra cho dạng. Tại sao nó tốt đẹp ấy? Là nó có năng lực bảo sanh hình chất của hơn loại, nó có thể bảo vệ cho đời sống tinh thần thiêng

liêng của họ mà chớ.

Con cái của Đức Chí Tôn biết rằng: Các Tôn giáo xuất hiện rất có ích cho nhơn loại tại mặt thể gian này, về hình thể, tinh thần và nó phải làm thế nào bảo tồn sống còn của nhơn loại, mà trong sự sống ấy khó mà bảo tồn đặng sống còn tinh thần họ. Hỏi có phương pháp nào giải quyết cái khổ của họ đặng chẳng? Bản Đạo đã giải nghĩa nào là thắng khổ, nào là từng khổ, nào là giải khổ, đủ thứ hết thảy, trọng yếu hơn hết là phải tìm phương nào cho các nền văn minh ấy, phải chia sống với nhau, phải đừng có tranh sống với nhau, bởi chia sống thì tồn tại, bảo vệ được sống còn của nhơn loại, mà tranh sống tức nhiên phải tiêu diệt. Gương của hai vị Giáo Chủ đã lưu lại nơi mặt thể gian này, bên Á Đông, bên Âu Châu hai nền văn minh đặc biệt. Hai vị Giáo Chủ đó trước kia là gì chớ? Một người ăn mày cầm Bình Bát đi xin cơm đặng nuôi kẻ khó kẻ đói, đi bòn mót từ miếng vải rách đặng chằm khiêu mặc cho lành, tức là Đức Phật Thích Ca.

Còn cái người đã chia từ miếng bánh mì, từ miếng cá nuôi kẻ đói là Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài lấy sống của Ngài, Ngài chia cho kẻ đói, đến đời Ngài phải nhịn miệng ăn của Ngài cho nó sống.

Gương hai vị tạo nền văn minh đó đẹp để làm sao.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01. 29-09-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 16-11-1952).*

**32—NGÀY MAI NÀY LÀ NGÀY VÍA ĐỨC QUYỀN
GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT**

Đền Thánh đêm 12 /10 năm Nhâm Thìn (1952)

NGÀY MAI này là ngày Lễ vía Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, tưởng khi cả anh em chúng ta nam, nữ lưỡng phái đều tưởng nhớ Ngài lắm vậy. Ấy là người Anh Cả đầu tiên của chúng ta. Đức Chí Tôn đã ban hồng ân Thiêng Liêng vô đối ở dưới thể gian này, có một vị Giáo Tông đầu tiên của nền Đạo.

Nhân dịp ngày Lễ Đức Quyền Giáo Tông, chúng ta nên để tâm suy đoán nhớ lại thử coi cái gương của Ngài để lại cho chúng ta là cái gì, Bản Đạo xin nói rõ giúp cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn có phương thể suy đoán.

Hồi lúc nòi giống Việt Nam và Quốc gia Việt Nam ở vào thời kỳ Pháp thuộc một người như Đức Quyền Giáo Tông, Bản Đạo nói rõ là một người bản hàn xuất thân, cha chết sớm duy có bà mẹ nuôi cho đến khi lớn, chỉ ở vậy thôi, không tái giá, chớ phải chi nhà giàu có “Môn đăng hộ đối” chẳng nói gì, nhà nghèo mà hấp hút làm lụng nuôi con ăn học đến nên người.

Bản Đạo còn nhớ lại Đức Quyền Giáo Tông có nói với Bản Đạo một chuyện rất ngộ nghĩnh, Bản Đạo minh tả ra đây cho tất cả bên phái nữ để ý cho lắm, để làm một

bài học hay, khi Bà thân của Người đã qua đời, thì cả trong làng thương yêu một cách không thể nói được, Chúc Sắc làm bàn đưa linh mà trong bài châm ấy để mấy chữ như vậy: “Tích Mạnh Mẫu” tức nhiên toàn thể nhận tang cả, chẳng khác gì Mạnh Mẫu cho lắm, chỉ biết mình là hạng bần hàn nên con mắt của người không bao giờ ngó đến kẻ nghèo khổ, lam lụ như Ngài thuở ấu xuân vậy. Vì cơ cho nên Ngài đem tâm chí làm sao ích lợi cho dân, tức nhiên cho đồng bào trong nước. Vì thế cho nên Ngài phản đối một cách không thể tưởng tượng trong buổi lệ thuộc ấy, can đảm chúng ta không bao giờ dám để xướng như vậy đặng. Trong nước chúng ta buổi nọ, nhứt là trong Nam Kỳ (Bản Đạo dùng tiếng xưa) buổi nọ nếu có một người An Nam nào đứng đầu quần chúng, thì duy có Ngài mà thôi. Bởi chính mình Ngài vào Thượng Nghị Viện Chính Phủ Pháp buổi nọ duy có một mình Ngài trong Nam Kỳ.

Ấy vậy, nếu như buổi nọ Ngài muốn giơ ruổi trên con đường danh lợi, thì cái công danh phú quý của Ngài vẫn ở trong tay, không xin ai, không hạ mình mà bợ đỡ hay nịnh hót ai đặng danh lợi ấy.

Danh lợi sở hữu vì tài đức của Ngài, Bản Đạo có thể nói Ngài là một người sống trong trường giả đó vậy, nhưng mà dòm trước mắt thấy cả đồng bào thống khổ, cái lẽ bất công nó cứ chằng ràng trước mắt của Ngài hoài, cho nên thật sự ra, dẫu ngồi trên địa vị cao kỳ sang trọng bao nhiêu đi nữa Ngài không buổi nào thỏa thích được, đến nỗi Ngài tranh đấu, tranh đấu thấy mình bất lực muốn chết đi cho rồi, muốn tự vận nên hút á phiện đặng chết

cho sớm, cho khuất con mắt, tránh cái thống khổ của dân đã chịu. Nhưng cái người mà Đức Chí Tôn đã dành để đó, để gì chết một cách dễ dàng như thế. Nên Ngài sống, Ngài sống cho đến khi Đức Chí Tôn đến mở Đạo. Một lời Đức Chí Tôn phán thì cả cái sang trọng phú quý của Ngài, Ngài coi như bọt nước, nội một ngày cả sự nghiệp đều để cho thiên hạ. Ngài bán cả của cải ấy, Ngài ra với một mình không. Buổi nọ hút một ngày năm mươi đồng bạc, mà bỏ hút rồi có một ngày ăn trường trai kể từ ngày Đức Chí Tôn đến, chính mình Bản Đạo làm chứng cho vậy.

Cái đức tin phi thường đã thấy trong cửa Đạo Cao Đài này có hai người: Một Đức Quyên Giáo Tông, hai Đức Cao Thượng Phẩm mà thôi. Phải chăng do nơi khối đức tin vô đối ấy đã làm cho Đạo Cao Đài nên hình như ngày hôm nay.

Một cái sứ mạng khó khăn nhứt là buổi nọ Đức Chí Tôn đến, Bản Đạo nhớ lại thiên hạ trở thành vô Đạo, cả toàn thể quốc dân giơ ruổi theo duy vật, văn minh đương thời bây giờ, quên hẳn cả lễ nghi phong hóa nước nhà, làm cho sống lại chẳng phải là một điều dễ, phải chiêu chuộng, bợ đỡ, nâng niu, chẳng khác nào bà mẹ coi từ vú sữa, mớm cơm cho con thơ dại, mới tượng hình của Đạo ngày hôm nay. Cái khó khăn hơn hết Bản Đạo nói có bằng chứng, chính mình Đức Chí Tôn đến mở Đạo Ngài than khó lắm. Chính mình Ngài là Đức Chí Tôn quyền năng vô đối mà còn than về cái khó đó. Bản Đạo để bằng có hiển nhiên cho con cái Đức Chí Tôn ngó thấy, Đại Từ Phụ đã làm hai bài thi than buổi nọ như vậy:

*“Cao Đài tá thế đến phàm gian,
Bạch Ngọc Huỳnh Kim cũng chẳng màng.
Chiều lụy đời phen, xem quá tục,
Nghĩ không đở lụy phải cường khan”.*

*“Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệp cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con đại mới ra vây”.*

Bằng cơ hiển nhiên đó chính mình Đức Chí Tôn còn than, chúng ta nhớ lại, buổi nọ cái sứ mạng thiêng liêng của Đức Quyền Giáo Tông và của Đức Cao Thượng Phẩm nó khó khăn dường nào. Thật sự phải chịu lụy về tâm hồn con người buổi nọ một cách không thể tưởng tượng được. Bản Đạo thú thật, buổi nọ Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng Phẩm và Bản Đạo cũng vậy, chỉ có ba anh em ôm sứ mạng thiêng liêng ấy nơi mình. Lãnh sứ mạng khó khăn thì tưởng đầu Đạo Cao Đài cũng như Đạo Phật hay Minh Sư, Minh Đường, đáo để, cạo đầu vô chùa làm thầy Chùa tu là cùng, tưởng dễ dàng lắm, kiếp sanh nơi thời bấy giờ đã khổ não tâm hồn và xác thịt lệ thuộc như thế, Ông biểu tu, nào dè mở Đạo trong thời gian ngắn ngủi không bao lâu thấy cả con cái của Ngài, đến cùng Ngài, cả muôn, cả triệu, chừng đó mới biết sợ sệt. Chính mình buổi nọ Đức Quyền Giáo Tông ra hậu điện, Người hỏi Bản Đạo: Đại Từ Phụ làm cái gì vậy? Thấy thiên hạ vào cửa Đạo quá chừng Đại Từ Phụ làm cái gì kỳ quá vậy? Chính mình Bản Đạo cũng không biết, biết đâu Ông làm gì, Ông đến Ông thân Tín đồ nhiều quá ảnh

than rằng: Tới đâu hay tới đó chớ biết sao!

Kể từ đó bị khảo miết Đức Cao Thượng Phẩm bị khảo đến ngày giờ chót. Ngày giờ cuối cùng nằm trên giường bệnh cho tới hơi thở cuối cùng, không buổi nào không bị khảo, không buổi nào không bị nhục nhã. Cái luật thiên nhiên không có điều gì xin xỏ điều gì cũng phải mua chuộc.

Bản Đạo đã quyết rồi xin để Bản Đạo kết luận bởi mua chuộc với cái khảo đảo nhục nhã của đời, để bảo trọng danh giá của Ngài. Ngày nay Ngài sang trọng vô đối.

Chúng ta thấy gương rõ ràng Đức Phật Tổ là Chúa cả linh hồn của hơn loại bên cõi Á Đông này. Đức Chúa Jêsus Nazareth hay Christ Chúa của các linh hồn bên cõi Âu Châu. Hai người ấy một người thì đi ăn xin, cầm Bình Bát đi ăn xin, không phải ăn xin cho Ngài, ăn xin cho kẻ đói khó nghèo nàn đem về cấp Cô Độc Viện, đặt nuôi dưỡng họ, một đời không có cái áo lành. Ngài đi mót máy đồ rách rưới, rồi chằm khiêu, gặp người nào lạnh cõi ra đưa cho bạn, ở trần mãi thôi. Đức Chúa Jêsus Nazareth (Christ) không có được hai cái áo, không có chỗ nương thân Ông than một câu, than nghe thảm thiết làm sao: Con chim nó có cái ổ, con chồn nó có cái hang, mà con người này không biết chỗ nào gối đầu của mình!

Hai người ấy mà cái nghiệp họ đã đào tạo nơi thế gian này, một người hai ngàn năm, một người hai ngàn năm trăm năm vẫn còn tồn tại mãi thôi. Biết bao nhiêu cơ nghiệp Đế Vương, biết bao nhiêu người giàu sang ở dưới mặt thế gian này, nào là đài Tần, đánh Hồn cả thầy

đều tiêu tan, chúng ta không còn ngó thấy một dấu tích gì lưu lại. Mà hai người nghèo ấy, hai người bần hàn ấy, một người hai ngàn năm, một người hai ngàn năm trăm năm, đại nghiệp họ vẫn còn tồn tại.

Một điều Bản Đạo buồn cười hơn hết, ở ngoài đời dùng cường lực nào là bom nguyên tử, nào là gươm đao, súng đồng mọi thứ để tàn sát thiên hạ đang làm bá chủ, đang giành bá chủ không phải dễ làm. Bởi vì họ muốn làm bá chủ của thiên hạ nhưng không được đâu, thiên hạ phản đối luôn, chống lại cường lực mãi thôi, chẳng buổi nào ngừng.

Mới đây con cái Đức Chí Tôn đã ngó thấy Xá Lợi Phật, tức nhiên xương của Đức Thích Ca buổi nọ thiêu còn sót lại miếng nhỏ nhỏ để lại phân phát các Chùa ở bên Ấn Độ qua tới bên Ấn Độ Dương một miếng có một chút, đem Xá Lợi Phật bằng đầu mũi kim chớ có lớn đâu, thiên hạ hoan nghinh cả Xá Lợi Phật, không có súng, không ai ràng buộc, không đem súng mà họ theo, cả thầy đều cúi đầu không phải cầm súng mà người ta coi mạnh phi thường không thể gì tưởng tượng được. Cái Ông mà nghèo nàn đê nhất hơn hết, bây giờ thiên hạ thấy hình trái tim của ông cháy lửa ra, hễ ngó thấy hình trái tim thì cúi đầu hết thầy, mà cả toàn thể các liệt cường sắc dân Âu Châu cho tới Á Đông 600 triệu Tín đồ ngó trái tim đời đời không khi nào mới.

Đức Quyền Giáo Tông đã khéo lựa, Ngài bỏ cái ngôi vị Thượng Nghị Viện của Ngài, chỉ theo Đức Chí Tôn, nên người ta gọi Ông già tu Tiên (gọi theo lối kêu

ngạo) mà ngày hôm nay địa vị này Bản Đạo nói thật nó còn đời đời kiếp kiếp, cái danh giá của Ngài không bao giờ tiêu hủy. Cao Đài còn, danh giá của Ngài vẫn còn, công nghiệp của Ngài đối với nhân loại vẫn còn. Ngộ nghĩnh thay! Cả thiên hạ hạ hạng nhưt là quốc dân Việt Nam đã nô lệ về phần xác, Đức Chí Tôn cho một người Tướng Soái đến đặng giải thoát họ, quý trọng hơn hết trong kiếp sống của họ là giải thoát về phần hồn. Năm về phần hồn làm chúa thiên hạ, ngộ nghĩnh thay! Tượng hình làm chúa trong đó tay Đức Quyền Giáo Tông là tay thứ nhưt hơn hết. Sao, giờ phút này, Bản Đạo ngó lại phải để câu hỏi: Nền Đạo Cao Đài ngày kia sẽ tạo nền văn minh như thế nào? Thật vậy nền văn minh sẽ ra sao?

Bản Đạo nói hai vị Giáo Chủ kia đã mang thi phàm xác tục, mà họ còn để lại hai gương đẹp đẽ vô biên ấy, họ tạo Tân dân, họ đã đến đây phương kế hiệp thành chữ “Khí” của Đức Chí Tôn đến giữa Thánh đức của Ngài, rồi giờ phút này Đức Chí Tôn đến để nơi mặt thế gian này nền Tôn Giáo Cao Đài, thì nền văn minh ấy thế nào con cái của Đức Chí Tôn đoán biết.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 12-10-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 28-11-1952)*.

33—NÊN TÔN GIÁO CỦA ĐỨC CHÍ TÔN LẠI THÊM MỘT TUỔI NỮ, TỨC LÀ 28 TUỔI

Đền Thánh đêm 14 /10 năm Nhâm Thìn (1952)

KỂ TỪ đêm nay nên chơn giáo của Đức Chí Tôn lại thêm một tuổi nữa, tức nhiên đã đặng 28 tuổi. Con đường viễn vọng trên 28 năm ngó lại như giấc chiêm bao ngắn ngủi.

Chúng ta cũng nên mừng, một nền chơn giáo mới mở 28 năm, mà độ rỗi cả các chơn linh về Đạo về Đời như thế này, cũng gọi nó là may mắn lắm vậy. Khi Đức Chí Tôn đến chính mình Ngài nói: Hễ Đạo mở trẻ một ngày, tức nhiên hại cho chúng sanh không biết mấy. Đại Từ Phụ nói: Một con đường của chúng ta đi, cái năng lực phạm của ta nơi cõi trần nầy nhiều điều gay trở khó khăn, mà điều ấy có lẽ Đức Chí Tôn, tức nhiên Đại Từ Phụ đã chung chịu cùng chúng ta đó vậy. Lại nữa đêm nay là đêm chúng ta kỷ niệm các bạn Thiêng liêng của chúng ta, dầu các chơn linh ấy ở nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống hay là các bạn đồng khổ với chúng ta đã quy hồi cựu vị của họ.

Bản Đạo thừa dịp kỷ niệm của các Đấng linh hồn, thuyết một vấn đề, Bản Đạo nói trước, hạng nhứt bên phái nữ, nghe câu chuyện rùng rợn đừng về nhớ giựt mình giựt mảy đa nghe.

Trước khi mở Hội Thánh, Bản Đạo có dịp hội đàm cùng Đức Lý Giáo Tông, Ngài chỉ cho biết trước, kết liễu của Hội Thánh như thế nào, nhưng điều ấy tưởng cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn cũng không nên tìm hiểu điều tọc mạch đó làm gì, chuyện tới nó sẽ tới.

Luôn dịp, luận về một vấn đề: Nó thắc mắc làm cho Bản Đạo để ý hơn hết. Mới rồi đây, các báo cáo cả toàn cầu mới đặng cái tin, nói tại Mỹ Quốc có một nơi nào đó đĩa bay rớt xuống, những tay hiếu kỳ muốn đi tìm cho đặng, coi đĩa bay như thế nào? Họ lên núi cao kia, xa thẳm trong rừng già, họ tìm đĩa bay rớt xuống, vô trông không thấy gì hết, chỉ thấy xuất hiện một kỳ nhân lạ lùng, nghe nói mà rùng rợn: Con người gì mà ước độ 19 thước bề cao, 5 thước bề ngang, mình xanh lè, hào quang xanh chiếu diệu ra, con mắt đỏ như huyết, chiếu ra như đèn pha xe hơi. Người ta thấy dị hình, dị dạng, bắt sợ hãi lắm, trong mình người đó xuất ra hơi khí, cái mùi lạ lùng lắm, giống như thể mùi kim khí cháy vậy; nghe như mùi xe hơi cháy ra mùi khét. Khi ấy làm cho người đó chịu không nổi, đến khi về phải ói mửa, phải đau. Trong số ấy cũng có người phụ nữ cũng tọc mạch vậy, theo bên phái nam là bảy người, có một người phụ nữ làm chứng chắc rằng: Dị hợm lắm có bốn chân, mấy người kia không chắc 4 chân hay 2 chân. Duy có người can đảm hơn hết ở lại đặng coi, người ta đã chạy hết mà ở lại coi cho được đến khi người Dị Nhân đó đi lại gần thì hoảng la ré lên phát chạy, sau khi về bị đau gần chết.

Bản Đạo nghe chuyện đó dị kỳ lắm mới vấn nạn

Đức Lý Giáo Tông, hỏi cái người đó là gì?

Đức Lý Giáo Tông trả lời: Thần chớ gì. Té ra từ thử đến giờ họ vô Đạo, không kể Trời, Đất, Thánh, Thần, Tiên, Phật gì hết, nên Đức Chí Tôn lại sai một chơn linh, một lấy năng lực nguyên tử mà họ thí nghiệm, dựng tạo hình hài của vị Thiên Thần đó cho Đời ngó thấy, nhứt là lời nói của Đức Chí Tôn cho con cái trong Đạo Cao Đài của Ngài sẽ còn thấy nhiều cái dị nữa.

Bản Đạo hỏi vậy chớ Đức Chí Tôn cho ngó thấy điều đó để làm gì?

Đức Lý Giáo Tông nói Đại Từ Phụ cho ngó thấy dựng nhưn loại hay rằng: Nếu họ không trở lại Thiên tánh của họ, không tự mình lấy bốn nguyên sanh hóa của Tạo Doan, tức nhiên không lấy căn bản của Đại Từ Phụ mà làm mực thước, làm tinh thần, làm năng lực thì nhân loại ngày kia sẽ tiêu diệt và thay đổi cả xác thịt, hình thể nhân loại nơi mặt địa cầu nầy thành một hình thể khác hẳn bây giờ.

Bản Đạo mới hỏi cái thi thể của người Dị Nhân đó lấy năng lực nguyên tử tạo hình, cái sự làm đó có phải là do quyền năng vô lượng của các Đấng Thiêng Liêng mới làm được, hay là ai cũng có thể làm được.

Đức Lý nói: Các chơn linh nơi Càn Khôn Vũ Trụ đều làm được hết, chư Hiền Hữu một ngày kia cũng có thể làm được, bất quá vị đó là một chơn linh Thần vị mà thôi. Hiền Hữu đừng tưởng rằng: Loài người dị hình dị trạng vậy mà thôi. Trong ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, nhưn loại ở Càn Khôn Vũ Trụ đều tạo hình

hài bằng ngũ hành hết.

- Nói vậy cái vị Thiên Thần nói đó, tạo hình bằng kim khí. Còn chúng tôi ở quả địa cầu 68 tạo hình hài bằng gì?

Đức Lý nói: Chư Hiền Hữu là Thổ Hình.

- Còn chỗ nào có hình khác, khác nữa không?

Đức Lý nói: Chư Hiền Hữu ở thế gian này, thấy sống trăm năm, cầu ước cho trường sanh bất tử, nếu Chư Hiền Hữu đầu kiếp lên ngôi Hỏa Tinh kia các người có thể sống đôi ba ngàn năm, bởi vì nó thuộc về Hỏa, cho nên nó không bị tiêu diệt. Mà sống đây có nhiều người, sự sống đó biết bao nhiêu vì sống lâu quá!

- Cái thân thể vậy mà sống khổ cái nỗi gì?

- Chư Hiền Hữu biết rằng: Ngũ hành tương khắc với nhau, hễ có thân nầy thì có thân kia, tương khắc với nhau làm đau đớn, khổ não chớ vui sướng nỗi gì.

Thành thử luận rồi Bản Đạo cũng xét mình với cái Thổ hình của chúng ta, nghĩ ra mình hạnh phúc hơn hết. Nếu sự thật có thi hài nơi Hỏa Tinh đầu sống trăm năm trong Thổ hình còn hạnh phúc hơn họ nhiều. Trên kia có nhiều Đấng Chơn linh Phật thể của mình, trong Ngũ hành họ chịu đau đớn khổ não hơn mình. Mang một kiếp sanh đầu có quyền năng thế nào thì cái khổ não ấy chẳng hề khi nào thoát khỏi, đầu có thoát khỏi đặng hay chẳng là nhờ cái quyền năng của Đức Chí Tôn cho ta đặng sống nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-10-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 30-11-1952)*.

34—NĂNG LỰC PHI THƯỜNG CỦA ĐỨC TIN

Đền Thánh đêm 14 /11 năm Nhâm Thìn (1952)

TRƯỚC KHI giảng Đạo Bản Đạo để lời khen cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn hành lễ rất nghiêm chỉnh, nhứt là tụng kinh có niêm luật qui tắc.

Đã mấy kỳ đàn rồi, Bản Đạo không có đi cúng, hôm nay dự lễ này có thể nói làm cho Bản Đạo hết đau.

Đêm nay Bản Đạo giảng về năng lực phi thường của đức tin trên con đường chí chơn chí Thánh, chí là khối thương yêu, Bản Đạo đã giảng về đức tin nhiều lần rồi, và cũng đã giảng cái năng lực của khối thương yêu như thế nào rồi.

Đêm nay Bản Đạo chỉ giảng về năng lực phi thường của đức tin hay là cái năng lực huyền diệu của đức tin và khối thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn. Chúng ta đã chán biết cũng như Đức Phật Thích Ca khi đạt đặng bí pháp mà trước kia chưa có vị Phật nào đạt đặng là nhờ Ngài đã tìm hiểu quả quyết. Cái đức tin của Ngài nó mạnh mẽ phi thường và Ngài dùng nó để làm cái thuyết vô nhơn vô quả.

Nếu có nhơn quả, thì tức nhiên con người phải chịu trong Tứ Khổ, ấy là vì cái căn quả đó vậy, mà muốn đạt đặng vô sanh vô tử, tức nhiên phải đạt đặng năng lực

thương yêu giải thoát cho mình, phải diệt quả. Ngài đã quả quyết, rồi Ngài ngó lộn lại Vạn Linh sanh chúng đang chìm đắm trong khổ hải, chịu trong Tứ Khổ là “Sanh, Lão, Bệnh, Tử” nên Ngài đem cái thuyết thương yêu vô tận của Ngài truyền bá cho toàn thể nhơn sanh noi theo cái chí chơn chí Thánh ấy, đặng họ đạt bí pháp của họ, có phải đức tin của Ngài mạnh mẽ chẳng? Ngài để đức tin trên khối thương yêu của Ngài và Đạo của Ngài đã 2.500 năm mà vẫn còn tồn tại bền vững đến ngày nay.

Đức Lão Tử khi đạt được cơ quan vô đối của Ngài tức nhiên Ngài lấy chí chơn chí Thánh để hiểu trong kiếp sanh của chúng ta và nếu chúng ta có phương thể tương liên với cả chúng sanh trong Càn Khôn Vũ Trụ để làm khối thương yêu duy nhất, chúng ta mới có thể siêu thoát đặng, chúng ta chớ tưởng sự ấy làm không được, chúng ta sẽ đoạt đặng mà chớ nếu đoạt đặng quyền vô sanh, vô tử thì sẽ đi đến cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Bởi cơ cho nên Ngài để cái luật vô tử nầy cho nhơn loại tìm hiểu mà đạt Đạo. Cũng như Đức Khổng Phu Tử, Ngài thấy nhơn loại đã phế vong Đạo Nhơn Luân của mình, nên mới tương tàn, tương sát với nhau, như hồi Đông Châu Liệt Quốc buổi nọ, Ngài lấy Đạo Nhơn Luân làm căn bản, đặng cứu Đời gọi là lấy Đạo Nhơn Luân cứu thế. Cũng như ngày nay, Đức Chí Tôn quả quyết rằng: Cái thuyết ấy nó thuộc về năng lực thương yêu, nên Đức Chí Tôn mới đem tạo nên Chơn giáo của Ngài. Ngài lấy Đạo Nho làm căn bản, lấy Đạo Chơn Luân của nhơn loại làm phương cứu cánh, để cứu khổ cho loài người, cũng như Đức Lão Tử trước kia đó vậy.

Đức Chí Tôn ngày nay cũng thế, chỉ vì lòng thương yêu nhơn loại vô tận, nên Ngài tìm cách giảng cái thuyết ấy, truyền ra cho cả nhơn sanh đều hưởng ứng theo, để họ biết cái sanh tử của họ, đặng họ tự giác, đó là phương cứu thế vậy.

Tưởng cả chúng sanh Chức Sắc trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn nam, nữ cũng biết cái đức tin ấy là ngọn đuốc Thiêng Liêng, còn lòng thương yêu của ta là khối lửa Tam Muội để đốt cây đuốc ấy cho sáng láng, cho rực rỡ, đặng dìu đường cho Vạn Linh sanh chúng.

Chúng ta đã ngó thấy cái quyền năng ấy trong một đại gia đình nên hư đều ngó theo ngọn đuốc Thiêng Liêng đó, đặng đi đến con đường vinh quang vô đối của Đức Chí Tôn đã rọi sáng, đã dành để cho chúng ta hồi ban sơ.

Bản Đạo nói quả quyết mỗi sự khó khăn gay trở, mọi sự khổ hạnh, mà Thánh Thể Đức Chí Tôn đã chịu mà có thể thắng được mọi trở lực là nhờ khối thương yêu của Đức Chí Tôn đã dành để cho chúng ta, nếu chúng ta lấy khối thương yêu cứng rắn ấy làm căn bản, thì không có quyền năng nào dưới thế gian nầy làm cho khối ấy lay chuyển, tiêu diệt được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-11-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 30-12-1952).*

35—LƯỢC GIẢI VỀ NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO:
PHẬT ĐẠO, TIÊN ĐẠO, THÁNH
ĐẠO, THẦN ĐẠO VÀ NHƠN ĐẠO

Đền Thánh, ngày 15 /12 năm Nhâm Thìn (1952)

ĐỨC SHIDARTA (Cakya Mouni) nghĩa là người ở xứ Cakya, lấy lòng nhân bao trùm thiên hạ, tâm thêm đặng chơn lý sanh khổ, mà lập thành Phật Giáo, nên dùng đoạn trái oan trừ nghiệt chướng, đặng làm phương giải thoát luân hồi.

Ấy là giữa chốn khổ não đau thương, Ngài lại đem tánh từ bi tự tại ra chuyên chế lòng phàm, cầu sanh chúng tương thân tương ái, thật chẳng khác nào đã khổ nơi ô trược nhớp nhơ mà Ngài đến rải mùi thơm ngào ngạt.

Ngài nhờ Lão, Bệnh, Tử Khổ, giác minh bốn thiện mới đạt phương cứu khổ loài người.

Đức Lý Lão Đam (Lão Tử) là Thái Thượng Lão Quân, vì lòng nhân phổ độ thế gian nên tìm đặng chơn lý tinh thần vi chủ, trừ khử phương dĩ vật lụy hình, định tự chủ kỳ tâm là diệu pháp, lại lấy phép an nhân làm cơ thoát tục.

Ấy đời là cảnh sầu thảm khó khăn, mà Ngài đến bày phép chơi hay cho giải trí, chẳng khác nào Ngài là người đương ngậm đắng trên cay, Ngài cho nếm mùi

ngon vị ngọt.

Ngài nhờ quyền vật dục trong trường công danh phú quý của lục quốc phân tranh, tạo ác đã vô ngần, nó thức minh “bốn thiện” của Ngài, nên Ngài ái dân sanh, mới truyền phương thoát khổ.

Đức Chúa Jésus de Nazareth (gọi là Christ) bởi lòng nhân cứu thế lập nên Thánh Giáo Gia Tô, Ngài mượn bác ái nhân sanh, đặng thay mặt Chí Tôn khai hóa, xem phổ tế chúng sanh rằng trọng, nên chuyên lo giúp khó trợ nghèo, dỗ kẻ dữ, dạy người ngu, ngó chân thật mạng sanh hành thiện Đạo, diệt dị đoan, trừ mê tín, dụng chân lý để răn đời, nhìn lương tâm là hình ảnh của Trời, lấy trí tuệ vẽ tươi Thiên Cảnh.

Ngày hằng dạy rằng: Cái khổ của thế gian là sự nghiệp của con người, phải thọ khổ mới rõ cơ thoát tục.

Ấy là đời đang giả dối mà Ngài đem chân thật đặng khử trừ, chẳng khác nào vào chốn náo nhiệt dữ dằn mà Ngài đồn tiếng thanh tao hòa nhã.

1/- Ngài nhờ Đạo luật của Môi-sen (Moise), thế kỷ ấy quyền hành biến đổi nên sanh nhiều chi Tả Đạo Bàn Môn, lại thế lực của (Cai phe) về bên mặt phần hỗn rất nên mạnh mẽ buộc dân Do Thái (Juifs) nhiều lẽ nên tà. Cả mê tín của dân (Giu Đê) buổi ấy luận không cùng.

2/- Quyền luật đời nước La Mã (Rome) của César nghiêm khắc khốc hại sinh linh đồ thân.

Những nguyên ủy khai minh “Bốn thiện” của Ngài làm cho Ngài phải cam tâm gánh vác cả sự đau đớn

của loài người, cũng bởi ái truat thương sanh chịu tử tội đặng truyền gương thọ khổ.

Khương Thái Công gọi là (Thái Công Vọng) hay là Khương Tử Nha vâng lệnh Đức Ngươn Thi Thiên Tôn ở Côn Lôn Sơn lấy Phong Thần Bảng đến giúp nghiệp Châu, cũng vì nhơn sanh mà khai minh chơn lý của quyền hành thưởng phạt thiêng liêng giúp thế trị đặng thêm mỹ mãn, tôn sùng trung liệt, trừ khử nịnh tà, mượn tinh thần làm nhuệ khí đặng trừ tan ác nghiệt của xác thân ấy là dụng phép vô hình đặng điều khiển hành tàng mặt thể. Ngài giúp cho thế gian kinh nghiệm đủ cơ hiển nhiên rằng nạn ác đã đào tạo kiếp sống của con người, chẳng trốn tội khỏi nơi kiếp chết. Phép thưởng phạt thiêng liêng có đủ quyền năng cả xác cùng hồn. Thế thì có trí tuệ của loài người, còn Đạo lại còn Thần minh giám sát. Triết lý Thần linh nghĩa là: Quyền phép của lương tâm, do đó mà lập thành căn bản và năng lực vận hành hiện tượng của tư tưởng cùng bốn nguyên Thần pháp đặng nảy sanh.

Ôi! Cũng vì cơ quả nhiên thật sự bí pháp này đây mà đời chất chứa nhiều điều mê tín.

Tuy vậy, chẳng phải chính mình Ngài làm chủ tạo phép huyền vi bí mật Phong Thần, song Ngài biết tòng lệnh thật hành những tư tưởng cao thượng của Đức Ngươn Thi Thiên Tôn, thì công ấy cũng đủ làm đầu Thần giáo.

Đôi (Đời?)(*1) khi ấy dường như đang bị phát bối ung thư, chịu đau đớn sâu than chẳng xiết, mà Ngài lãnh đặng hoàn thuốc linh đơn thoa cho đặng lành lẽ tốt tươi mặt thể.

Ngài nhờ thấy bạo tàn Thương Trụ và thương đạo nghĩa của nhà Châu vua Văn Vương và Võ Vương dục khai “bổn thiện” nên tuổi dẫu cao, tác dẫu lớn, mà dám chịu nhọc nhằn khổ cực giúp đạo đức, khử bạo tàn, thâu cơ nghiệp Thành Thang, cứu dân đen trong nước lửa, tuy đôi bên Thương, Châu khác giá mà đối với lực trung can trí dững, vị quốc vong xu, Ngài vẫn giữ dạ vô tư trong Thần vị, chỉ ngó mặt công phong tước phẩm.

Đức Khổng Phu Tử tự là Trọng Ni, cũng vì nhơn thấy đặng hung bạo của Đời nên lo trừ hoạch phương châm giảm ác, mới đạt đặng triết lý chí thiện là cơ quan bảo thể, Ngài đặc thông nên tự nhiên biết rằng cơ tạo nghĩa là Trời Đất và vạn vật hữu hình, phải tấn hoá lần lần cho tận con đường chí thiện. Người thì tận thiện, vật thì tận mỹ gọi là Đạo. Ngài chính chiếu theo sự tự nhiên hành động tâm lý của người đời đặng làm chuẩn thẳng đoán xét, ngoài phép an tâm luyện tánh, Ngài không nhìn phương pháp nào tự giác đặng “bổn thiện” và kèm chế lấy điểm lương tâm, nên không chịu tin theo lý thuyết mị thuật huyền vi mà trí khôn ngoan của người không thấu đáo. Ngài đã thấy phép trị thế, dẫu cho dân sanh phản kháng thế nào, cũng tùy theo một chủ quyền chính thể, hoặc do nơi đông tay xúm nhau đào tạo hay là do ở một người đã đặng mạng Trời làm chúa Đời, cầm luật pháp trị bá tánh.

Ngài cho chánh trị hành tàng, của xác thịt thế nào thì chánh trị tinh thần cũng vậy, nên nhìn nhận rằng trên các chủ quyền trị thế, có quyền vô vi của Đấng Chí Tôn, Ngài gọi là Nhứt Đại nên viết Thiên () nằm trong

phép thiêng liêng thưởng phạt, Đấng Chí Tôn ấy chẳng phải có quyền năng về phân hồn mà thôi, lại cũng đặng oai linh phân xác, lý thuyết Trời và Người đồng trị nảy sanh ra trí đó.

Cơ nghiệp Văn Vương qua đến Đông Châu là cùng vận, mà Ngài cố quyết duy trì, mong lòng hiệp quốc đem luật đặng trị bình, lấy nghĩa nhân đặng khử bạo.

Ngài hiểu rõ rằng quyền hành chánh trị chia ra 2 phần:

1/- Sanh hoạt của thi hài.

2/- Biến hóa về tâm lý.

Nên Ngài cho luật pháp là cơ quan độc thiện để trị an thiên hạ, còn đạo như nghĩa đủ thể kèm thúc tánh đức người đời, nên Ngài mới cầm nhiếp chánh nhà Châu để sở vọng chấn hưng.

Thương thay một Đấng Chí Thánh như Ngài mà cũng phải chịu bể thất vọng, bởi gặp buổi đời quá bạo tàn, nên cây quạt và mảnh mền là đạo như nghĩa của Ngài không đủ thể quạt nồng đắp lạnh, Ngài phải thối bước về quê, cam phận thiệt thòi trọn đời ngồi dạy học.

Bài tự thán "Chi Lan" của Ngài ai đọc đến cũng phải rơi châu đổ lụy.

May thay! Qua đến đời Khổng Cấp (Tử Tư) là đích tôn của Ngài dạy đặng một trang môn đệ là Mạnh Tử, rất nên bậc hiền triết nối chí Thánh như, cố mở mang Đại học.

Triết lý của Mạnh Tử là tại Minh Đức tại Tân

Dân tại chỉ ư Chí Thiện.

Người đi châu lưu nước nầy qua nước nọ, lấy nhưn nghĩa đặng khuyến khích nhưn tâm, cảm hóa các chư hầu, chỉnh đốn chế chuyên Vương Đạo.

Thật ra các xã hội Á Đông nầy đã nhờ ảnh hưởng công nghiệp của Người lắm lắm.

Đời Đông Châu sôi nổi, giặc giả chiến tranh cả ác hành, sử chép không cùng, mà qua đến đời của Người thì trở lại như xưa, tin dùng "bổn thiện" thật tài chính trị của Ngài rất nên siêu việt.

Đức Khổng Phu tử cũng nhờ ác hành Đông Châu Liệt Quốc trong trường chiến đấu đua tranh, giành quyền lợi, mà giáo minh "bổn thiện" của Ngài mới đắc pháp cao thâm, chí thiện.

Những triết lý Thánh Hiền, dầu cổ kim cũng thế, cốt để diu dắt nhưn sanh đi thông thả trên con đường lành cho cùng tận, đặng phục nguyên bổn thiện của mình, các Tôn giáo gọi tên là Đạo.

Ngày nào "bổn thiện" đã phát minh, thì cảm hoá chúng sanh rộng thế. Hèn thì làm cho một gia đình thiện hành gia pháp, trọng thì giúp quốc gia xã hội thiện hành quốc chánh. Còn tối đại thì làm cho toàn thiên hạ đặng thiện giao hiệp chúng đại đồng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-12-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 29-01-1953). (*1) Nơi đoạn thứ 16: Đồi (Đời?) khi ấy dường như đang bị phát bởi ung thư,

chịu đau đớn sâu than chẳng xiết,... ..

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Đòi khi ấy dường như đang bị phát bối ung thư, chịu đau đớn sâu than chẳng xiết,... ..

36—LỄ RƯỚC CHƯ THÁNH ĐÁO TÂN NIÊN

Đền Thánh đêm 30 /12 năm Nhâm Thìn (1953)

THƯA CHƯ Chúc Sắc Thiên phong và toàn cả con cái của Đức Chí Tôn nam nữ, xin ngồi chỉnh tề tịnh tâm đặng Bản Đạo dâng Thần cho Đức Chí Tôn đến ban phép lành cho toàn thể (ngồi xuống hết sau khi ban phép lành).

Bản Đạo nhắc lộn lại, khi Đức Chí Tôn đến mở đạo năm Bính Dần tại chùa Gò Kén, đêm giao thừa 30 tháng chạp Bính Dần, sáng ngày mồng một Đinh Mão. Đức Chí Tôn giáng cho Bản Đạo và Đức Cao Thượng Phẩm bảo đứng dậy giơ cần cơ ra ngay chính giữa, dặn các con cái của Đức Chí Tôn mỗi người phải chun qua cần cơ đó. Cái ơn Thiêng Liêng ấy không người nào mà Đức Chí Tôn không có ban cho. Con cái của Ngài giờ phúc nầy cũng vậy.

Mỗi năm đêm nay là đêm trọng hệ hơn hết. Bản Đạo dám chắc và quả quyết giờ phút này là giờ phút tối yếu tối trọng hơn tất cả. Vì cơ cho nên Bản Đạo dâng Thần cho Đức Chí Tôn đặng Ngài lấy hình thể hữu vi ấy mà ban ơn cho con cái của Ngài.

Bản Đạo có giảng “Tam Bửu” đã nhiều phen rồi, cái Bí Pháp huyền diệu vô biên ấy nếu toàn thể con cái của

Ngài đầu cho đứng trong phần tử Thánh Thể của Ngài lớn nhỏ cũng vậy, toàn cả con cái của Ngài, tức nhiên Thánh Thể của Ngài tại thế này đó vậy.

Nếu cả thầy khi dâng “Tinh” tức nhiên dâng cái xác thịt và cái sống của mình cho Đức Chí Tôn, chỉ nhờ Đức Chí Tôn ban huyền diệu mới độ tận chúng sanh được, nếu cả thầy triệu người đều nhứt tâm nhứt đức thì đầu cái thân hình và kiếp sống của mình có khổ sở thì cái cơ cứu khổ chẳng hề khi nào mà không làm được.

Tiếc thay! Con cái của Ngài chưa trọn tâm đức, nên cơ giải khổ của nhơn loại chưa thực hiện đặng.

Nói về “Khí” tức nhiên cả trí óc khôn ngoan của chúng ta nếu toàn con cái của Ngài cứ lo vật chất hữu hình, nào quyền lợi, nào thân danh dưới thế gian nầy nó đều là mộng ảo; thì kiếp sống ấy là vô vị, chúng ta đã thấy câu “Mộng huyền bào ảnh” nên Đức Chí Tôn có nói “Thiệt thì bỏ, giả vay nên nợ” cái tâm của mình đã bị cái hình xô đẩy vào con đường truy lạc, thì không mong gì thoát khỏi kiếp luân hồi của Đức Chí Tôn đã định; vậy cả thầy dâng “Khí” tức là trí óc của mình đó.

Bần Đạo dám nói chắc: Cái thống khổ tâm hồn con người nơi mặt thế gian này chúng ta có phương pháp, có quyền năng an ủi được. Bần Đạo nói thiệt chúng ta sống là do cái hồn mà sống, chớ cái xác là vật tạm để cho chúng ta mượn đặng trả quả kiếp đó thôi. Còn các bạn của chúng ta nơi cõi Thiêng Liêng Hằng sống có hồn mà không xác là vì họ đã thoát kiếp trần rồi.

Bây giờ họ ở trên ấy, họ sẽ đến cái cơ Thiêng Liêng

vận chuyển Pháp luân không cùng tận đó, rồi họ ở ngôi vị ấy chuyển luân mãi mãi, còn nơi mặt địa cầu này các đẳng linh hồn đồng chung sống với nhơn loại, nhưng chỉ cách nhau ở chỗ vô hình và hữu hình mà thôi.

Nếu toàn thể con cái Đức Chí Tôn trụ hồn lại cả thầy muôn triệu hay là một ngày kia toàn nơi mặt địa cầu này, mặt thế gian này làm một, thì cái khối quyền năng vạn linh của thiên hạ nơi mặt địa cầu nó sẽ hiện tượng, mà có hiện tượng được là họ phải thọ khổ, thăng khổ, rồi giải khổ thì mới mong đoạt vị được.

Chừng ấy chẳng phải đại đồng thiên hạ mà thôi, lại còn đại đồng tất cả Càn Khôn vũ trụ nữa mà chớ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-12-Nhâm Thìn nhằm ngày (dl. 13-02-1953).*

CHUNG

LỜI THUYẾT ĐẠO của Đức HỘ PHÁP
năm Nhâm Thìn (1952).
Tài liệu do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh Suu Khảo

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Năm Nhâm Thìn 1952
Hội Thánh Giữ Bản Quyền.